

KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

(Tập 3A- Lời khuyên anh chị em)



**Tác giả: Cư sỹ Diệu Âm
(Minh Trị Úc Châu)**



Khuyên người niệm Phật





MỤC LỤC

Khai thị của Liên Tông Thập Nhất Tổ:	3
Lời Giới Thiệu	5
Lời Tâm Sự!.....	6
Đôi Lời Trần Bạch:	9
Lời Phát Nguyện.....	21
49. LỜI KHUYÊN ĐỒNG TU AN THÁI	22
Tâm chí thành chí kính!.....	22
50. LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM TRAI:.....	47
Cảnh giới!.....	47
51. LỜI KHUYÊN VỢ CHỒNG NGƯỜI EM:	73
Cảnh giới người!	73
52. LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM TRAI.....	101
Lý-Sự-Cơ!	101
53. LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM TRAI.....	128
Mơ về Tiên Cảnh!.....	128
54. LỜI KHUYÊN NGƯỜI BẠN Ở PARIS	153
Một đường thẳng tiến!.....	153
55. LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM GÁI.....	180
Phải giữ hạnh “Khiêm-Cung”!	180
56. LỜI KHUYÊN CHA MẸ	207
Tập trung năng lực về một hướng!.....	207



KHUYÊN NGƯỜI NIỆM PHẬT

Khai thị của Liên Tông Thập Nhất Tổ:

Thiệt Hiền Đại Sư.

Ta cùng chúng sanh nhiều kiếp đến nay hằng ở trong vòng sanh tử, chưa từng được thoát ly. Khi ở cõi này, lúc thế giới khác. Khi sanh thiên cảnh lúc sống dưới nhân gian. Siêu đọa trong phút giây, xuống lên ngàn muôn nẻo! Cửa quỷ sớm đi rồi chiều lại, âm ty nay thoát bỗng mai vào. Lên non đao rừng kiếm, thân thể đứt lìa. Nuốt sắt nóng dầu sôi, ruột gan rã cháy. Khóc than trong lửa, rên xiết trong băng. Muôn lần sống chết nội ngày đêm, giây phút khổ đau trong thế kỷ. Lúc ấy dù biết tội khổ, nhưng ăn năn sao kịp!

Đến khi ra khỏi, vội liền quên mất, vẫn tạo tội như thường. Tâm không hằng như lữ khách ruổi giông, thân chẳng định dường cửa nhà thay đổi. Cát bụi cõi đại thiên không tính nổi số thân luân chuyển. Nước đầy trong bốn biển chẳng nhiều bằng giọt lệ biệt ly!

Nếu không có lời Phật nói, thì việc này ai thấy ai nghe? Ví như chẳng xem kinh, lý ấy đâu hay đâu biết? Thảng hoặc luyến mê như trước, chĩnh e y cũ luân



Khuyên người niệm Phật

hồi. Rồi ra trăm kiếp nghìn sanh, khó hồi một lần trăm lần. Giờ tốt vội qua mà chẳng lại, thân người dễ mất nhưng khó tìm.

*Âm cảnh mịt mờ,
Xót nỗi biệt ly dài dặt.
Tam đồ ác báo,
Thương cho thống khổ ai thay!
Vậy nên phải:
Dứt nguồn sanh tử,
Cạn bể dục si,
Độ thoát mình người,
Đông lên giác ngộ,
Muôn đời siêu, đọa
Duy ở kiếp này
Không bê trễ được.*

NAM MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT



Lời Giới Thiệu

Tôi hân hạnh nhận được một xấp thư của Phật tử Diệu Âm viết, những lá thư gửi cho gia đình, bà con, bạn bè... Tôi đã đọc và phát hiện ra những điều hay; sau cùng tôi vô cùng hoan hỉ nhận xét rằng đây không phải là những lá thư thường tình, mà là những lời pháp rất hay, thích hợp, linh động, thực tế!...

Theo tôi thì những “lời thư pháp” này có thể giúp cho người phá mê khai ngộ, chuyên phàm thành Thánh.

Tôi xin trang trọng giới thiệu cùng quý vị và mong tất cả quý vị hãy đọc kỹ những lời thư, đọc từng bài một, rất lợi ích cho chính mình, cho cha mẹ, cho gia đình...

Hy vọng những lời thư đượm nhuần pháp Phật này có thể giúp cho quý vị thấy được phương cách để trở thành người con chí hiếu khi cha mẹ còn tại tiền; nếu song thân đã quá vãng quý vị sẽ là đại hiếu như Đại Mục Kiền Liên; gia đình của quý vị sẽ trở thành gương mẫu của đạo đức và hiếu hạnh, góp phần xây dựng xã hội an lạc, thái bình, thịnh vượng...



Khuyên người niệm Phật

Niệm Phật vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là con đường cứu cánh viên mãn, thành toàn hạnh nguyện cứu độ chúng sanh của chư Phật vậy.

Nam Mô A-di-đà Phật,

Thích Thiện Huệ.

Lời Tâm Sự!

(Của một độc giả)

Tôi là một độc giả hâm mộ quyển “Khuyên Người Niệm Phật” của tác giả Diệu Âm. Quyển sách mà đối với tôi thật vô cùng quý báu. Quyển sách đã làm thay đổi cuộc đời tôi. Tôi xin chân thành cảm tạ tác giả, người đã cho tôi sự nhận thức sâu sắc về lý đạo nhiệm mầu, vạch cho tôi một hướng đi chính xác, nhanh chóng đến bờ giải thoát.

“Khuyên Người Niệm Phật” lời văn giản dị, gần gũi, cô đọng, chân thành, cảm động. Sao mà thân thương, trù mến quá!

Tôi đã đọc nhiều lần quyển 1 và 2 (và đang háo hức chờ đợi quyển 3(?)). Tôi say mê đọc từng chữ,



Khuyên người niệm Phật

từng hàng, rồi lại từng trang. Tôi cố nén nhẹ hơi thở để không bật thành tiếng khóc, nhưng sao lòng tôi cứ bồi hồi rung động và cảm giác dường như có vị mặn...

Vâng! Tôi đã khóc. Thật sự tôi đã khóc, khóc cho sự mê lầm lạc lối của mình. Tự bấy lâu nay rong ruổi trên đường đời mưu cầu tiền tài, danh vọng... cố đuổi theo những ảo ảnh xa vời không thực! Đâu biết rằng: Đời Là Giả Tạm, Vô Thường! khóc cho sự ngỡ ngàng, tiếc nuối. Gần bốn mươi tuổi đời mới hiểu đạo, lòng tự nhủ: phải chi mình biết Phật pháp sớm hơn!

Khóc vì quá vui mừng, sung sướng khi biết pháp môn Tịnh-độ: Niệm Phật cầu vãng sanh Cực-lạc Quốc; biết được: Niệm Phật Là Nhân, Thành Phật Là Quả, là điều chắc chắn, không hề sai lệch!

Quả thật đúng như vậy! Pháp môn Tịnh-độ dễ tu, dễ chứng, rộng độ chúng sanh thoát khỏi sanh tử luân hồi. Chỉ cần tuân thủ Tín-Hạnh-Nguyện thì một phàm phu đầy nghiệp chướng như tôi cũng được đời nghiệp vãng sanh, được dự phần ở Liên Trì Hải Hội. Ôi! Pháp môn thù thắng, siêu việt quá! A-di-đà Phật đại từ đại bi quá! Thế mà xưa nay tôi nào hay, nào biết!



Khuyên người niệm Phật

Tôi không có kiến thức sâu rộng về Phật pháp. Và lại, vốn bản tánh ngu muội, độn căn, tôi không dám nghĩ tưởng những gì cao siêu và thời gian không còn chờ đợi cũng như cái chết không tha thứ cho tôi vì nó sẽ đến bất cứ lúc nào. Thôi thì: kinh điển chưa, học không cần học; Luật-luận chưa xem, không cần xem. Chỉ thành tâm tin tưởng, dốc lòng niệm “A-di-đà Phật”, cầu vãng sanh Cực-lạc Quốc.

A-di-đà Phật! Con cũng là một chúng sanh đầy tội lỗi, vừa mới hồi đầu thức tỉnh. Con đang lễ phục dưới chân Ngài thành tâm sám hối và kính xin Ngài từ bi ban cho con một ân huệ: “Nguyện cầu cho pháp giới chúng sanh luôn nghĩ tưởng A-di-đà Phật, xưng niệm A-di-đà Phật, phát nguyện cầu vãng sanh Cực-lạc Quốc, chóng thành Phật đạo!

A-di-đà Phật!

(Một độc giả Úc Châu)

(Thưa chú Diệu Âm! Cháu có “Lời Tâm Sự” này gửi đến chú. Nhờ chú đăng vào sách để chia sẻ cùng chư vị độc giả. Kính mong!)

Nếu biết trước đời là bể khổ,

Là vô thường, mộng huyễn, phù du,



Khuyên người niệm Phật

Thì trần gian hề đến làm chi,

Cầu giải thoát: Tây-phương Cực-lạc.

(Ghi chú: Chúng tôi xin chép lại trọn vẹn “Lời Tâm Sự” của một vị, không có đề tên, gởi đến yêu cầu đăng vào tập Khuyên Người Niệm Phật. Sau lời tâm sự, người viết lá thư còn viết thêm bốn câu thơ rồi đóng khung tương tự như trên).

Đôi Lời Trần Bạch:

Bộ sách “Khuyên Người Niệm Phật” vô tình mà xuất hiện. Ngay cả chính Diệu Âm tôi trước đây cũng chưa nghĩ tới! Hôm nay, mượn “Lá Thư” này tôi xin trần bạch lên cùng chư vị hữu duyên một vài nhân duyên thật tình cờ mà chúng ta đã kết duyên với nhau, cùng khuyến tấn nhau tu học, cùng niệm Phật, cùng nguyện vãng sanh Cực-lạc, cùng viên thành Phật đạo.

Phật pháp thậm thâm vi diệu! Tôi chưa thâm ngộ vào lý đạo, nhưng tôi có một niềm tin vững mạnh vào pháp môn Tịnh-độ sẽ đưa tất cả những người chí thành niệm Phật được vãng sanh Cực-lạc. Dựa vào



Khuyên người niệm Phật

niềm tin đó cộng với lòng thành, tôi viết những lời thư mang nặng tình cảm cá nhân đến cha mẹ, anh chị em, thân thuộc, bạn hữu... để khuyên nhau tu hành cầu thoát ly tam giới. Lời khuyên này vô tình đã thành ra bộ: “Khuyên Người Niệm Phật”.

Hôm nay đã hoàn mãn tập “Khuyên Người Niệm Phật 3”, Diệu Âm xin được phép gác bút tịnh tu.

Đầu tiên tôi xin được thành kính tri ân, cảm niệm những tấm thịnh tình ủng hộ, khuyến khích. Đặc biệt có một vị lão Pháp sư rất từ bi, thầy Thích Thiện Huệ, luôn luôn sát bên cạnh khuyến tấn, nâng đỡ, an ủi, chỉ giáo. Thật là may mắn cho tôi trong đời này được gặp Ngài, nhờ Ngài mà tôi biết thêm được sự quý hóa của lòng người! Xin cho con được thành tâm cảm niệm và tri ơn đến Thầy.

Sự hỗ trợ tận tình của chư vị đã giúp cho cái phát nguyện tâm nhỏ bé này được hoàn thành. Nếu việc làm này có chút ít công đức nào, nguyện xin hồi hướng cho pháp giới hữu tình được lợi lạc, cầu cho thế giới hòa bình, tất cả chúng sanh đều được độ thoát. Xin hồi hướng công đức đến chư vị, cầu cho tất



Khuyên người niệm Phật

cả chư vị đều viên mãn thành tựu thiện nguyện cao quý trong một đời: Vãng sanh thành Phật.

Đúng ra, lời “Khuyên Người Niệm Phật” chưa kết thúc ở đây. Theo như lễ, có hỏi phải có trả lời, tôi đã dự định sẽ gói ghém những gì còn muốn nói thêm một số thư nữa, để góp ý kiến được rõ ràng hơn cho những đạo hữu, hoặc những vấn đề từ gia đình, anh chị em, thân thuộc... gửi tới mà chưa hồi thư được. Tuy nhiên, khi kiểm lại tập sách đã quá dày, thật không biết cách nào ghép thêm! Thôi thì đành tùy duyên vậy. Hơn nữa, có những lời khai thị, hoặc hướng dẫn của các vị Tổ Sư, Đại đức, khá quan trọng, rất cần thiết, đúng ra phải được phụ đính vào trong tập 2, nhưng vì tập 2 cũng quá dày, cho nên phải lưu lại trong tập 3. Cộng chung tất cả lại, nếu xem kỹ để thực hành thì cũng tạm gọi là đầy đủ.

Phật pháp thâm quảng vô biên, muốn bàn thì bàn hoài cũng không bao giờ hết. Bên cạnh đó, khả năng của tôi thực sự còn quá giới hạn, tuổi đời không còn trẻ, trí óc thì càng ngày càng dễ lãng quên. Nghĩ đến chuyện vô thường tấn tốc, mà nhiều lúc tôi phải giựt mình đổ mồ hôi, mong muốn sớm được có ngày chuyên tâm niệm Phật. Một số những câu hỏi có liên



Khuyên người niệm Phật

hệ đến những lời thư đã có sẵn, xin quý vị hãy lấy đó làm sự góp ý riêng. Những lời thư này chỉ là những điều gần gũi, giúp cho người sơ học cái căn bản để phát được tín tâm, khởi sự hạ thủ công phu tu tập mà thôi, chứ không có gì là xa vời cả.

Việc sanh tử vẫn là đại sự! Chính như Diệu Âm đây, trước sau vẫn chỉ muốn một đường đi, một cách tu, là: quyết lòng tin tưởng, chí thành niệm Phật, cầu xin vãng sanh Tịnh-độ, chứ không dám mong tới chỗ đạt lý. Đây là lời nói thành thực!

Những lời “Khuyên người niệm Phật”, xuất hiện chỉ vì một sự tình cờ, bắt nguồn từ lòng muốn báo đền chữ hiếu với cha mẹ mà thôi. Cho nên, xin chư vị đạo hữu hiểu cho rằng, đây chỉ là lời “Khuyên”, chứ không phải là lời pháp. Vì sự nhiệt thành mà khuyến tu, chắc chắn không tránh khỏi sự sơ suất, kính mong chư Tôn Phạm, chư vị Đồng tu, Phật tử tha thứ cho. Diệu Âm tôi thành tâm đa tạ.

Ví dụ, như khi ấn tống tập 1, đầu tiên tôi cũng hơi ngỡ ngàng, vì đây toàn là những lá thư tình cảm riêng tư. Nhưng vì có lời khuyến khích, tôi chỉ coi sơ, rồi giao hầu như trọn vẹn cho các vị phát tâm tự làm



Khuyên người niệm Phật

lấy. Khi in xong mới phát hiện có một số lỗi lầm về chấm phết câu, nét chữ quá nhỏ, một vài điều quá riêng tư không phù hợp lắm đối với đại chúng.

Có một lỗi quan trọng khác, như trong lời thư số 17 viết cho cha mẹ, tôi nhắc lại một lời nói của ngài Tịnh Không: “Địa ngục môn tiền Tăng Đạo đa”. Có lẽ đây là ngạn ngữ dân gian, mà tôi lại nhớ lầm là trong kinh Phật. Hơn nữa, lời này là của một vị Hòa Thượng nhắc nhở Tăng chúng, với tư cách của một cư sĩ đúng ra tôi không nên nhắc tới. Sự sơ suất này làm cho tôi cảm thấy thật tội lỗi! Xin thành tâm sám hối.

Phật dạy: “Y ý bất y ngữ”, xin chư vị mở rộng tâm lượng, lấy ý bỏ lời mà tha thứ cho. Chúng tôi sẽ tu chính lại những điều sơ suất này và tái ấn tống tập đó, để cho tâm nguyện “Khuyên Người Niệm Phật” được tốt hơn.

Trong kinh Địa Tạng Bản Nguyện, Phật dạy rằng: “Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam-Diêm-Phù-Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi...”, thì hỏi rằng, ta làm bất cứ chuyện gì mà có thể tránh cho khỏi nghiệp chướng! Nghiệp chướng từ đâu? Sơ suất. Vì thế, chúng ta cần phải biết



Khuyên người niệm Phật

sợ sự sơ suất mà luôn luôn tự kiểm điểm bản thân lại mới được.

Nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, Phật lại dạy rằng, dù cho người phạm tội đến ngũ nghịch thập ác, phải bị đọa địa ngục A-tỳ, nhưng nếu biết thành tâm sám hối tội lỗi, niệm Phật cầu Tịnh-độ, khi lâm chung niệm được mười niệm, vẫn được đởi nghiệp vãng sanh, cũng viên chứng tam bất thoái, một đời viên mãn thành Phật.

Như vậy, người có tâm đạo không phải nhìn thấy chướng ngại mà bỏ sự Phát-Bồ-đề-Tâm, nhưng điều quan trọng chính là chúng ta phải biết phản tỉnh kịp thời để sám hối, để sửa chữa, thì tâm nguyện Bồ-đề càng ngày càng được viên mãn hơn. Khuyên người tu hành là một đại thiện hạnh, được chư Phật, chư Tổ khuyến khích. Lấy công đức này hồi hướng về Tây-phương để cầu sanh Cực-lạc, thì mình được vãng sanh vậy...

Sẵn đây, Diệu Âm xin nói một đôi lời tâm sự nhỏ, có lẽ cũng khá hay! Đây là một kinh nghiệm, xin được chia sẻ cùng chư vị đạo hữu, nhất là những vị có tâm nguyện phục vụ xã hội, cứu giúp chúng sanh.



Khuyên người niệm Phật

Khi thấy được niệm Phật là con đường có thể thành đạo trong một đời này, trước bàn thờ Phật tôi đã chân thành phát lên lời nguyện: “Quyết tâm hướng dẫn và giúp cho song thân niệm Phật”.

Sự phát tâm của tôi khởi đầu rất đơn giản là cố gắng giúp cho cha mẹ phát khởi lòng tin, phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, rồi những chuyện khác từ từ tính sau. Lời phát nguyện này bắt nguồn từ “Tam Phúc”, là “Tịnh nghiệp chánh nhân của mười phương ba đời chư Phật”. Một câu đầu là: “Hiếu dưỡng phụ mẫu” và một câu cuối: “Khuyến tấn hành giả” đã làm căn bản cho tôi đi.

Nhìn về quá khứ, hơn nửa cuộc đời tôi chỉ biết đi học, lập gia đình rồi đi xa, mà quên mất sự “Hiếu dưỡng phụ mẫu”. Nay gặp được Phật pháp mới thấy lỗi lầm của mình quá lớn, nên liền phát tâm đền đáp công ơn sanh thành.

Việc làm này được vợ con ủng hộ, anh chị em tán thành. Nhưng song song đó, cũng có khá nhiều thử thách, đôi lúc cũng khá đáng cay! Nhưng vì thương cha mẹ, tôi không dám bỏ cuộc giữa đường, mà lặng



Khuyên người niệm Phật

lẽ, âm thầm, quyết tâm tìm mọi cách để hoàn thành tâm nguyện: Trọn hiếu làm con.

Hằng ngày tôi thường quỳ trước bàn Phật cầu chư Phật, chư Bồ-tát, chư Long-Thiên Hộ Pháp gia trì.

Thực hiện được lời phát nguyện, có thể nói rằng, Ấn Quang Đại Sư là một mẫu mực quý hóa nhất cho tôi nương theo. Ngay chính những lá thư của Ngài gửi cho đồng tu cũng là một gợi ý khá hay, là chỗ nương dựa rất tốt! Những lời khai thị, chỉ dạy của Ngài đều thiết thực, cụ thể, giúp cho tôi hiểu rõ ràng rằng, tu hành là phải từ trong sinh hoạt cụ thể hằng ngày mà xây dựng nên, chứ không ở đâu xa cả.

Ngài dạy: “Người niệm Phật nên khuyên cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái, bà con, bạn bè... cùng niệm Phật. Chúng ta đã tìm được con đường giải thoát thì nỗ lực nào để cho người thân bị chìm trong bể khổ sông mê. Hơn nữa, khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây-phương tức là tạo dựng kẻ phàm phu thành bậc Chánh Giác. Công đức này thật vô lượng vô biên. Nếu đem công đức ấy hồi hướng cầu vãng sanh thì quyết định thành Phật đạo, không sai”.



Khuyên người niệm Phật

Lời khai thị này là ngọn đuốc thật sáng, soi suốt con đường cho Diệu Âm đi.

Khuyên người niệm Phật là một sự “Phát Bồ-đề Tâm” chân chính, lại dễ làm. Với hạng hạ căn độn trí, ngoài cách này ra, tôi không biết còn cách nào khác hơn để trả tròn đạo hiếu!

Một công hai chuyện. Hai chuyện đều hỗ trợ cho việc vãng sanh, và có lẽ việc này ai cũng có thể làm được. Chính vì thế, khi cơ duyên đưa đến, tôi liền chuyển sự khuyên cha mẹ niệm Phật thành ra “Khuyên người niệm Phật”.

Mình niệm Phật thì quyết lòng cầu xin vãng sanh. Mình khuyên người niệm Phật thì cũng quyết lòng khuyên, để người được vãng sanh, nhưng người có nghe theo hay không, đồng lòng hay chống đối, thì hoàn toàn xin tùy thuận theo thiện căn phước đức cá nhân.

Tùy duyên chứ không phan duyên. Như vậy, thì tâm của ta vẫn an nhiên tự tại, vừa làm chuyện công đức giúp người, vừa để tự cứu chính ta. Thật là lợi người lợi ta!



Khuyên người niệm Phật

Tuy nhiên, dù là làm việc thiện, chúng ta cũng cần cẩn thận! Trong kinh Hoa Nghiêm có nói: “Quên phát Bồ-đề Tâm mà tu hành các thiện pháp, gọi là hành động của ma”. Lời này thấm thía lắm, tinh tế lắm!

Theo lời Phật dạy, quý vị muốn làm một việc thiện lành nào thì xin hãy phát cái tâm nguyện trước rồi mới làm, chứ đừng nên làm việc thiện trước mà quên phát nguyện tâm. Nhờ thế, mới giúp ta tránh khỏi những chướng ngại bất chợt xảy đến mà sanh ra phiền não!...

Bỏ tu hành thì mình bị đọa lạc. Thấy cha mẹ có thể bị nạn mà không tìm cách cứu giúp, thì bất hiếu! Thấy chúng sanh khổ đau mà không thương hại, thì thiếu từ bi. Làm việc thiện lành, bị người ta chê cười mà sanh ra phiền não... đó là vì chính ta thiếu định lực! Phật dạy: “Quên phát Bồ-đề Tâm mà tu hành các thiện pháp, gọi là hành động của ma”. Xét cho kỹ mới thấy lời Phật nói đều là chân lý. Quên phát mà Phật còn nói như vậy huống chi là ta không phát!

Tại sao bị phiền não vậy? Thừa rằng, chính vì ta chưa phát tâm nguyện chân chính. Phát tâm nguyện



Khuyên người niệm Phật

Bồ-đề là xác lập lý tưởng. Nhờ có lý tưởng mà ta khỏi bị lung lay ý chí.

Theo kinh Đại Tập của Phật, thì thời này đã rơi vào giai đoạn đấu tranh kiên cố của thời mạt pháp! Người chạy theo trần cảnh thì nhiều, người đạo đức thì ít, người lo tu hành để giải thoát thì lại càng ít hơn. Vậy thì, khi gặp một người có tu hành, hoặc mới biết tu, ta cần quý mến, kính trọng và nâng đỡ họ lên. Nên nhớ rằng, tu là tu sửa, người tu hành là người đang sửa sai, sửa dần để mỗi ngày mỗi tốt hơn, chứ không phải tu là thành Thánh liền.

Lục Tổ Thiên Tông Huệ Năng dạy: “Nếu là người chơn tu, thì không nhìn thấy lỗi của kẻ khác”. Vậy thì, nếu ta biết tu, thì hãy cố gắng trợ giúp, dìu dắt, thương yêu, chỉ giáo cho nhau cùng tu, cùng niệm Phật để cùng được giải thoát. Đây là tâm hạnh đáng quý nhất để đối trị với thời mạt pháp vậy.

Điều cuối cùng, Diệu Âm cũng xin thành tâm sám hối, hoặc xin được tha thứ, mấy điều dưới đây:

- Trong những lời thư này chắc chắn không thể tránh khỏi điều sơ suất, hoặc do ngu dại hoặc đánh máy sai, hoặc vì lý do nào khác. Xin chư vị Tôn



Khuyên người niệm Phật

Phẩm, Đồng tu, Phật tử tha thứ, chỉ giáo cho. Thành tâm cảm tạ.

- Nếu có lời sơ ý nào xúc phạm đến đoàn thể, đạo tràng, cá nhân, v.v... thì đây là do sự hiểu biết quá cạn của Diệu Âm chứ không phải cố ý. Diệu Âm suốt những năm tháng qua thường ít nghiên cứu, ít tiếp xúc rộng rãi, cho nên sự việc này cũng dễ sơ ý mắc phải.

- Nhiều lúc vì quá nhiệt tâm khuyên người tu hành, có thể Diệu Âm có những lời thư hơi cứng rắn, thiếu ý tứ gây phiền não đến người đọc.

- Cũng còn một số thư và câu hỏi khác, nhưng Diệu Âm chưa trả lời riêng được, vì không đủ thời gian để hồi thư. Xin quý đạo hữu tha thứ. Diệu Âm chân thành xin lỗi.

- Ngoài những vấn đề trên, nếu còn gì khác, tất cả đều xin sám hối.

Nam Mô A-di-đà Phật.

Cư sĩ Bồ-tát giới,

Diệu Âm (Úc Châu).



Lời Phát Nguyện

Nam Mô A-di-đà Phật,

Đệ tử pháp danh Diệu Âm thành tâm đánh lễ A-di-đà Phật, biến pháp giới chư Phật, chư Bồ-tát, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng. Bắt đầu từ hôm nay con xin phát nguyện:

1. Nguyện vì tất cả chúng sanh muôn loài trong đời này và vô lượng kiếp trước đã bị con giết hại, hoặc để ăn thịt, hoặc vô tình, hoặc cố ý, hoặc để vui chơi; vì lịch đại kiếp số oán thân trái chủ; vì tất cả những sai phạm xuất phát từ thân khẩu ý, đã tạo nên nghiệp chướng sâu nặng, tất cả con đều xin thành tâm sám hối. Từ nay về sau quyết lòng tu sửa ba nghiệp, không dám tái phạm lỗi lầm, không chống đối bất cứ một ai.

2. Nguyện tuân giữ ngũ giới, thập thiện, hành theo Bồ-tát đạo, sống đời thiện lành, hiếu hạnh; mỗi ngày Lễ-Bái không dưới 700 lễ, nhất tâm hệ niệm A-di-đà Phật, tích công lũy đức, hồi hướng cho mười phương pháp giới chúng sanh, cầu cho thế giới thái bình, chúng sanh đều được độ thoát.



Khuyên người niệm Phật

3. Nguyên phát tâm khuyên người niệm Phật, nguyện người hữu duyên tiếp xúc được lời khuyên đều phát lòng tin tưởng, niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ và sau cùng đều được viên mãn ý nguyện: Vãng sanh Cực-lạc.

4. Nguyên vì khổ nạn của tất cả chúng sanh trong mười phương pháp giới, trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ tam đồ, xin phát nguyện vãng sanh Cực-lạc, sớm ngộ Vô-Sanh, thành đạo Vô-Thượng, độ vô biên chúng sanh vãng sanh Tây-phương, viên thành Phật đạo.

Nam Mô A-di-đà Phật,

Diệu Âm Phát Nguyện.

49. LỜI KHUYẾN ĐỒNG TU AN THÁI

Tâm chí thành chí kính!

Kính gởi quý đạo hữu Niệm Phật Đường An Thái và Như Ngọc,

Hôm trước có nhận được một số hình chụp quý bác và anh chị em đang niệm Phật. Những tấm hình này quý lắm, một kỷ niệm thật thân thương. Nhìn thấy quý đạo hữu tinh tấn tu hành ai cũng phải khen. Với



Khuyên người niệm Phật

một niệm Phật đường nho nhỏ, phương tiện thì eo hẹp, nhưng thấy mọi người đều có sắc diện nghiêm trang, kính cẩn, tay chuỗi, tay chắp, chí tâm niệm Phật thật là cảm phục.

Trong những thư trước viết cho Như Ngọc, cho quý bác, hôm nay xin viết về thăm chị Sáu, anh Ba, anh Hai, v.v... Nói chung Diệu Âm này không dám quên một người nào hết. Chỉ vì đông tu nhiều quá không thể nào viết đến từng người. Chắc rằng, tất cả quý anh chị em hoan hỉ về chuyện này.

Nhìn vào hình thấy ai cũng thành kính tu tập. Đây là điều quý hóa. Tu hành muốn có được sự thành tựu thì không gì hơn là tâm chí thành chí kính. “Một lòng chí kính - Một đời thành tựu”, đây là huấn thị của chư Tổ Sư, Đại Đức. “Phật tại tâm”. Nếu chơn tâm của chúng ta là Phật thì ta phải thành kính Phật. Nói cách khác, thành kính Phật là ta đang trở về với chân tâm, không thành kính Phật là ta đang quay lưng với chơn tâm, xa lìa bản tánh. ““Trở về chơn tâm” là nhân, “Một lòng thành kính” là quả; “Một lòng thành kính” là nhân, “Một đời thành tựu” là quả. Học Phật là hành trình trở về chính cái chơn tâm của mình, ta sẽ đắc chính cái chơn tâm của mình. Ta có cái chơn tâm,



Khuyên người niệm Phật

chơn tâm này là Phật. Nhưng chơn tâm của chúng ta bị vô minh, phiền não, nghiệp chướng che lấp quá lâu, giờ đây muốn trở về lấy lại những gì của chính mình, nhưng tự ta không đủ khả năng đột phá. Cho nên, “Một lòng thành kính” chư Phật là hành động chính xác và cần thiết, một là để tâm ta luôn luôn có Phật, hai là quang minh chư Phật sẽ chiếu đến gia trì cho ta. Nội ngoại tương hợp để phá vỡ vô minh, nghiệp chướng. Chính vì thế mà pháp môn niệm Phật được gọi là pháp nhị lực, lực của ta hợp với lực của Phật, cứu một chúng sanh tội chướng sâu nặng như chúng ta một đời thoát ly sanh tử luân hồi, vãng sanh bất thối thành Phật.

Pháp Phật đối với ta có nhiệm màu, có linh nghiệm hay không chính là ta có tâm chí thành chí kính hay không. Tâm chí thành, chí kính tự nó tạo ra công đức. Chư Tổ dạy, một phần thành kính được một phần công đức, mười phần thành kính được mười phần công đức. Nhất thiết phải có tâm thành kính mới thâm nhập vào Phật đạo, mới khai ngộ được chơn tánh. Người không có tâm thành kính Phật Bồ-tát thì dù cho có thông minh, tài cao, là trượng phu quân tử hay anh hùng hào kiệt, thì nhiều lắm cũng chỉ là sự



Khuyên người niệm Phật

thành công trong thiện pháp của thế gian mà thôi! Nghĩa là, đường thiện có thể đi, nhưng luân hồi sanh tử chắc chắn khó thoát khỏi! Tại sao vậy? Phật dạy: “Nhất thiết duy tâm tạo”. Tâm không thành kính Phật thì trong tâm không có Phật. Xa lìa Phật là xa lìa chơn tâm, xa lìa chơn tâm thì sống với cái vọng tâm. Đã sống với vọng tâm thì phải theo vọng tâm để chịu sanh diệt vô thường! Trong kinh, Phật dạy niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, người con Phật mà không nghe lời Phật, không chịu niệm Phật, không thềm cầu sanh Tịnh-độ, thì rõ ràng trong tâm đã có ý đề kháng với Phật. “Nhất thiết duy tâm tạo”, tâm đã có sức đề kháng thì không thể tiếp nhận Phật lực gia trì. Chính vì vậy mà họ tự đi theo con đường tự lực tu chứng. Nếu đủ lực thì kiến tánh tức khắc thành Phật. Còn không, thì vô lượng A-tăng-kỳ kiếp thời gian phải chịu sanh tử luân hồi là chuyện thường tình đối với một chúng sanh muốn tự tu thành Phật vậy!

Trên đường tu hành, nếu ta vẫn thường gặp được những người chủ trương không niệm Phật, đây là chuyện rất thông thường chứ không có gì đặc biệt. “Pháp môn vô hữu cao hạ”, học pháp Phật thì trước sau gì cũng thành Phật, nhưng sự khó dễ và thời gian



Khuyên người niệm Phật

thành tựu chắc chắn có khác. Nếu thực sự là người thượng căn thượng trí thì tự lực chứng đắc có thể đúng(!). Còn người bình thường mà theo con đường đó, thì quả thực không đơn giản! Biết rằng quá khó mà vẫn quyết tâm đi. Thành thực mà nói, đây là những người có chí khí kiên cường, nghị lực tuyệt luân, tâm đạo cao cả. Thật sự ta phải kính phục!

Kính quý đạo hữu đồng tu, chắc quý anh chị em đã biết qua tổng quát về sự hộ niệm, và sự hộ niệm liên quan đến con cháu trong gia đình. Nghe được tin quý cô bác và anh chị em phát tâm đi hộ niệm cho bất cứ ai cần đến. Đây là một tâm nguyện to lớn, là một sự phát tâm Bồ-đề cứu độ chúng sanh rất quý hóa của người tu hành. Đúng ra hôm nay chúng ta nên bàn thêm một ít chi tiết về “Ban-hộ-niệm” cần làm gì, hầu góp một vài ý kiến cụ thể khi hộ niệm, nhưng vừa rồi Như Ngọc nói quý cô bác và anh chị có nêu ra một số vấn đề khá tế nhị. Do đó, thư này thay vì tiếp tục bàn việc hộ niệm, chúng ta nên chuyển đề tài bàn về những vấn đề tế nhị đó.

Những câu hỏi nêu ra trong thư, nhìn thì thấy đơn giản, nhưng lại rất khó thẳng thắn trả lời. Không bàn đến thì tâm không yên, còn bàn đến thì sợ rằng có



Khuyên người niệm Phật

thể sinh ra hiểu lầm. Thôi thì, với một số vấn đề đặc biệt này chúng ta nên bàn chung, chứ không nên đi quá sâu vào vậy.

Xin quý đạo hữu nhớ rằng, trong thời mạt pháp này tu hành rất khó, rất nhiều chướng ngại, chướng ngại từ thế lực bên ngoài, chướng ngại từ trong tâm của mỗi chúng ta. Hoàn cảnh, môi trường, xã hội, tập quán, tư tưởng, cách sống, v.v... đều có thể là đối tượng làm chướng ngại tâm đạo của người tu hành. Nói chung, đây là thời đại của sự “Ô nhiễm”: ô nhiễm sinh thái, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm hoàn cảnh sống. Tất cả đang tạo khó khăn trên bước đường tu tập.

Trong kinh Đại Tập, Phật dạy rằng, Phật giáo sẽ biến chuyển qua năm thời kỳ: Giải-thoát, Thiên-định, Đa-văn, Thập-tự, Đấu-tranh, thì hiện giờ là đang ở trong thời kỳ tranh đấu kiên cường. Phật pháp là pháp cứu khổ chúng sanh, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành Thánh, là đại chánh pháp để giải thoát chúng sanh, thì đáng lẽ nó phải trường tồn trên thế gian. Nhưng Phật nói, Phật pháp chỉ lưu trụ thế gian 12 ngàn năm, nghĩa là còn khoảng chín ngàn năm nữa thì đến thời diệt pháp, lúc đó không còn pháp Phật hiện hữu trên thế gian này cho đến khi Di Lạc Tôn Phật hạ



Khuyên người niệm Phật

thế, trong khoảng gần 600 triệu năm sau. Nguyên nhân nói chung chính là vì sự ô nhiễm này. Trong 12 ngàn năm, thì thời kỳ “Giải thoát” và “Thiền định” thuộc thời chánh pháp một ngàn năm; thời kỳ “Đa văn” và “Tháp tự” thuộc về tượng pháp một ngàn năm; thời kỳ “Đấu tranh” loạn lạc thuộc về mạt pháp mười ngàn năm. Hiện giờ đã là thời mạt pháp, sự đấu tranh kiên cố, càng ngày sự nhiễu loạn càng lớn.

Trong nhiều kinh luận của chư Phật, chư Tổ dạy khá rõ ràng điều này. Biết được sự thực đó, chúng ta cần phải cẩn thận. Người tu hành chân chính, thực sự muốn một đời này thoát ly tam giới lục đạo, vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật, thì cần nên để ý đừng để vướng vào vòng đấu tranh, thị phi, phân biệt. Vì thực sự, có lẽ đây là công nghiệp của chúng sanh phải chịu ở thời mạt pháp.

“Đấu tranh”, nếu nói về chính nghĩa thì có thể có, nhưng nói về giải thoát thì rất khó! Vì sao? Vì “Chính nghĩa” thực tế vẫn chỉ là thế gian pháp với đầy đủ sự “Vô thường”, hoặc “Thành-Trụ-Hoại-Không” của nó. Người giác ngộ đường tu, hãy mau mau tìm cách vãng sanh thành Phật, phải cứu lấy huệ mạng của mình, nhờ vậy mới mong có ngày cứu độ được chúng



Khuyên người niệm Phật

sanh. Nếu chưa xét thấu suốt công phu của mình, sơ ý lẫn xả vào thị-phi, chánh-tà, không những không giúp ích được gì cho thế giới mà còn có thêm một chúng sanh bị kẹt trong vòng đọa lạc!

Thời mạt pháp sự đấu tranh rất kiên cố. Sự đấu tranh này không chỉ riêng cho thế gian, mà thật sự đã ảnh hưởng đến thiền môn không phải nhẹ! Cho nên, nếu thấy những tư tưởng, ý kiến, hay chủ trương trái ngược nhau, thì chúng ta phải có đủ nghị lực, vững vàng giữ chí hướng của mình. Nghịch chống nhau là hiện tượng tự nhiên chứ không có gì lạ, vì cách đây gần ba ngàn năm về trước Phật đã tiên đoán sự việc này rồi. Hãy nghĩ rằng, trên con đường thành Phật đôi lúc ta gặp những chướng vật cản trở, nên khôn khéo tránh qua, rồi đường ta cứ tiếp tục đi, đừng nên ra sức phá vỡ chướng vật mà coi chừng ta bị trể giờ hẹn. Vạn vật vô thường, chướng vật cũng chỉ là vật vô thường, đừng vì một vật vô thường mà mình đành chịu thêm vô thường nữa.

Đứng về mặt thế gian pháp, thì quyết tranh phải-trái, chánh-tà, tốt-xấu, hơn-thua... là chuyện thường tình. Riêng đối với pháp xuất thế gian, thì đấu tranh không được tuyên dương. Phật dạy, tất cả mọi hiện



Khuyên người niệm Phật

tượng xảy ra trên hoàn vũ này đều có nhân quả. Nếu đã có cái nhân xấu thì phải chịu cái quả báo xấu. Loạn lạc, tai ương, nghèo đói, v.v... tất cả đều là quả báo hiện tiền từ cái nghiệp xấu ác do chính con người đã tạo ra trước đây. Ác nhân ác báo, nhân quả tương xứng. Một người có quả báo xấu là do họ tạo cái nhân xấu từ trước. Một xã hội loạn lạc là do cái cộng nghiệp xấu ác của con người trong vùng đó. Cả thế giới bất an là do cái cộng nghiệp xấu ác của chúng sanh trên quả địa cầu này. Như vậy, muốn cải tạo được hoàn cảnh phải cải tạo từ cái gốc, phải tu tập cái nhân lành, để có quả lành.

Phật dạy: “Y-báo theo Chánh-báo chuyển”. Chánh-báo là cái tâm, Y-báo là hoàn cảnh. Tu hành ta phải tu sửa chính cái tâm của mình, đừng để tâm vọng ngoại. Tu sửa cái tâm là “Nội-Đạo”, phóng tâm tìm cầu bên ngoài là “Ngoại-Đạo”. Phật giáo là Nội-Đạo hay Tâm-Đạo, chứ không phải là Ngoại-Đạo. Chuyển được cái tâm thì tự nhiên hoàn cảnh sẽ biến chuyển theo, nếu tâm không chịu chuyển thì hoàn cảnh sẽ xoay con người như một thứ công cụ thí thân cho hoàn cảnh. Nguồn gốc ly loạn xã hội chính là ở cái tâm độc hại của loài người, chứ không phải là hiện



Khuyên người niệm Phật

tượng bên ngoài có độc hại. Như vậy, phải phá tan cho được cái độc tổ trong tâm, để cho môi sinh bên ngoài khỏi bị nhiễm độc, đừng nên gia tăng cái độc tổ trong tâm cho nhiều để nó xì khói độc ra mù mịt rồi tranh nhau hút bụi, quét dọn, làm sạch môi trường! Nên nhớ, người biết tu hành, giả như không đủ sức chuyển đổi hoàn cảnh, thì trong cái nạn của cộng nghiệp mình vẫn có cái biệt nghiệp để thoát thân.

Thời mạt pháp là thời đấu tranh, loạn lạc, bất an! Sự “Ô nhiễm” này ngoài cái gốc là tâm ô nhiễm của chúng sanh ra, còn có cái bẫy của các thế lực ngoại đạo giăng giăng khắp nơi để cài chúng sanh vào đường đọa lạc. Nếu người tu hành không chú ý khó được phần thoát nạn. Chư Phật, chư Bồ-tát với tâm đại từ đại bi, các Ngài thường xuyên xuống thế để cứu độ chúng sanh, nhưng vì để giữ chánh pháp trường tồn nên hành tung của quý Ngài rất bí mật, không thể lộ liễu được. Tại sao vậy? Vì nếu quý Ngài tự xưng là Phật thì “ngoại-đạo” sẽ hùa nhau xưng là Phật, lúc đó chúng sanh làm sao biết ai thiệt ai giả? Nếu quý Ngài sử dụng thần thông, thì hàng “ngoại-đạo” cũng thi nhau tung phép thần thông, lúc đó xã hội sẽ sống trong hỏa mù của pháp thuật, lòng người sẽ tán loạn!



Khuyên người niệm Phật

Chẳng lẽ chư Phật Bồ-tát phải xắn tay như người thường tục, lăn xả vào cuộc đấu tranh để giành chuyện chánh-tà hay sao? Không bao giờ có chuyện này.

Chư Phật Bồ-tát chỉ có cứu độ chúng sanh, không bao giờ đấu tranh với chúng sanh. Tâm của Phật Bồ-tát luôn luôn là thanh tịnh, đây là điều: “Bất biến”. Còn hành động của quý Ngài xuống trần là uyển chuyển, đây gọi là: “Tùy duyên”. Cứu độ chúng sanh là “Bất biến”, không đấu tranh với chúng sanh là “Tùy duyên”. Các Ngài quyết lòng thuyết kinh, giảng đạo, tận tâm tận sức giúp cho chúng sanh ngộ nhập đạo pháp để tu hành thành Phật, đó là “Bất biến”. Còn chúng sanh có nghe theo hay không, có chịu giác ngộ hay không, đó là quyền của chúng sanh, hay gọi là “Tùy duyên”, chứ chư Phật Bồ-tát không thể vì thị hiếu của chúng sanh mà tranh đua, khoe tài như ngoại đạo được. Cho nên, xin quý đạo hữu nên rất cẩn thận chuyện này để đường tu hành của mình phẳng lặng, khỏi lệch phương hướng. Thời đại mạt pháp vàng thau lẫn lộn, người theo pháp Phật cần phải có những nguyên tắc căn bản, rất vững vàng, để được sáng suốt, thẳng tiến đường tu.



Khuyên người niệm Phật

Người Phật tử chân chính phải một lòng y theo lời Phật dạy thì đường thành Phật có ngay trong hiện đời. Phật dạy, thời mạt pháp chúng sanh phải niệm Phật, thì ta phải nghe lời Phật mà ngày đêm niệm Phật cầu sanh Tây-phương. Đó là người chân chính tu hành, là người con chân thật của Phật. Người không chịu nghe theo lời Phật, tự dựng nên những hình thái hoa mỹ để làm đẹp cho cách tu hành riêng của mình, thì đó là quyền tự do của họ. Trong kinh, Phật không khuyến khích chuyện này, thì ta không thể sơ ý mà tự chọn con đường vô lượng kiếp trầm luân. Chư Cổ đức từng khuyên: “một lòng niệm Phật, dù có chư Phật xuống bảo không niệm Phật và dạy phương pháp khác cũng không dám nghe theo”, thì sao chúng ta lại đi nghe con người nói? Xin quý đạo hữu hãy suy nghĩ cho thật kỹ, chẳng lẽ trên đời này lại có người giỏi hơn Phật sao?

Lại có người hỏi rằng: là đệ tử Phật, thì tại sao khi chư Phật xuống bảo đừng niệm Phật mà mình không chịu nghe theo? Trả lời: Xin hỏi lại rằng: có bao giờ đã là Phật mà lại nói sai lời Phật chẳng?

Phật là “Giác”, pháp Phật là con đường dẫn ta đến chỗ giác ngộ. Đây là lời Phật dạy. Người nào nói



Khuyên người niệm Phật

như vậy thì chúng ta tin theo, không cần nghi ngờ. Người nào gọi Phật và pháp Phật là một thứ gì khác, hoặc nói những điều không có trong kinh của Phật, thì chúng ta chỉ nên coi đây là một sự chuyên ý nào đó(!), chứ không thể tin là thật.

Pháp Phật vô lượng vô biên, biến chuyển qua nhiều thời kỳ, đến thời mạt pháp này có nhiều dạng tự khởi khá phức tạp! Chúng ta muốn thoát nạn cần phải tuyệt đối y giáo phụng hành, chứ không thể chạy theo sự hiểu kỳ hoặc bị lôi cuốn theo hình thức hấp dẫn của thế gian. Đây là điều tối kỵ! Ngài Ấn Quang đại sư nói: “bỏ đường tắt Tây-phương, chín pháp giới chúng sanh khó thể tròn cõi Giác. Rời cửa mầu Tịnh-độ, mười phương chư Phật không vẹn toàn độ khắp quần mê”. Pháp môn niệm Phật là đại pháp của đức A-di-đà, được mười phương ba đời chư Phật cùng tuyên dương, cùng thuyết để cứu độ tất cả chúng sanh, chứ không phải chỉ có riêng đức Bổn Sư Thích-ca thuyết. Niệm Phật là “Môn dư đại đạo”, là con đường gần nhất để thành Phật, thì hãy vững tâm vững chí theo đường của Phật để một đời thành Phật, đó là “Bất biến”. Còn người nào muốn rong ruổi trong lục đạo luân hồi vô lượng kiếp, muốn có thêm những kinh



Khuyên người niệm Phật

nghiệm đau thương, thì đó là quyền tự do của họ. Ta chỉ một lòng thành tâm khuyên người niệm Phật, cầu cho chúng sanh sớm ngày giác ngộ, chứ không có quyền chen vào việc làm của họ, đó gọi là “Tùy duyên”. “Bất biến, tùy duyên” chính là cảnh giới của Phật vậy!

Phật dạy, “Y-Báo theo Chánh-Báo chuyển”. “Y-Báo” là hoàn cảnh sinh hoạt, môi trường sinh sống, những người chung quanh, bà con làng xóm. “Chánh-Báo” chính là ta, là hành động, tư tưởng, tâm địa, công phu tu hành của chính ta. Nếu chánh báo của ta thật sự chính nghĩa, trang nghiêm, chân thành, thanh tịnh thì chúng ta sẽ cảm hóa được y-báo chung quanh. Tục ngữ VN có câu: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, câu này diễn tả rất dễ hiểu về ý nghĩa của chánh-báo chuyển y-báo. Vậy thì, người tu hành chân chính hãy cố gắng làm ánh đèn soi sáng không gian chung quanh, chứ đừng nên làm nước mực nhuộm đen môi trường sinh sống.

Trên đường tu hành cầu giải thoát thì lời Phật dạy là ngọn đuốc soi sáng tâm linh. Người học Phật cần sáng suốt, trí huệ, cần phải tiếp cận với quang minh của Phật để được minh tâm, nhờ minh tâm mà



Khuyên người niệm Phật

kiến tánh, kiến tánh để thành Phật. Quang minh của Phật ở đâu? Ở tại kinh luận, ở lời Phật nói, ở điều Phật dạy. Người học Phật mà không theo kinh Phật, không nghe lời Phật nói, không làm theo điều Phật dạy, tức là bỏ chỗ ánh sáng chạy theo chỗ tối. Gắn mực thì phải đen, dù bây giờ chiếc áo còn lam nham lỗ chỗ vết trắng vết đen, bay phất phơ trước gió trông thấy khá đẹp mắt, nhưng một khi vết mực loang ra làm đen sì, thì giá trị của nó không còn hấp dẫn nữa đâu! Sự khen chê của thế tục đâu có ảnh hưởng gì đến sự khai ngộ, nhưng tu hành mà không theo đúng kinh pháp, thì như lời Phật dạy: “Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết”, tự ta đã sai, mà còn có thể dẫn dụ chúng sanh xa lìa đạo giải thoát của Phật, sẽ mang tội phỉ báng Phật Pháp. Đó là tự mình gây họa vậy!

Một người tu hành muốn thành tựu được đạo quả, thì cần phải xét thật kỹ về lý đạo, thời kỳ và căn cơ. Lý đạo là phải thành Phật, niệm Phật thành Phật là lý tối thượng của Phật. Thời kỳ hiện nay là mạt pháp, thì niệm Phật là pháp môn rất thích hợp cho thời mạt pháp. Căn cơ chúng sanh ở thời này hầu hết đều là trung hạ căn, pháp môn niệm Phật tuyệt đối ứng hợp với trung hạ căn, thì chúng sanh thời này còn chọn lựa



Khuyên người niệm Phật

pháp nào nữa đây? Không những thế, pháp môn niệm Phật là “tam căn phổ bị, phạm Thánh tề thâm”, trên từ Đẳng Giác Bồ-tát, dưới đến chúng sanh tội lỗi ở địa ngục đều được bình đẳng cứu độ. Như vậy, nếu nói cao thì có pháp nào cao hơn? Nói rộng thì có pháp nào rộng hơn?

Học Phật, thì tất cả pháp Phật đều phải tuyên dương. Tuy nhiên, như Ấn Tổ nói: “Thuốc không có quý tiện, hễ trị lành bệnh là thuốc hay. Pháp không có ưu liệt hoặc hay dở, phạm ứng hợp căn cơ tự nhiên sẽ phát sanh diệu dụng – Tức là diệu Pháp”. Diệu pháp là nói lý đạo cao siêu và sự đạo hữu dụng. Như vậy, cao siêu chính là sự ứng hợp với căn cơ để được phát sanh diệu dụng. Nói rõ hơn, đã gọi là “pháp môn vô hữu cao hạ”, thì lý đạo cao siêu đúng nghĩa nhất là sự ứng hợp căn tánh con người và lòng chí thành tu tập, nhờ đó mà được thành tựu đạo quả.

Do đó, thành tựu hay không là nhờ vào sự chân thành tu tập theo lời Phật dạy, chứ không phải mong cho đạt lý cao siêu. Người thích cầu cho đạt lý thường thường thuộc dạng vọng tưởng nhiều hơn là thanh tịnh, chính vì vậy mà họ thường thất bại nhiều hơn người có tâm chân thành chí kính. Nên nhớ rằng, cái



Khuyên người niệm Phật

lý đạo chân chánh nhất nó nằm ngay trong tâm chứ không phải ở ngoài. Lục Tổ Huệ Năng dạy rằng: “Không ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ tất cả. Không ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp”. Vậy thì, cứ chân thành tu hành cho tâm thanh tịnh, thì tự nhiên lý đạo sẽ sáng tỏ thôi.

Muốn gieo duyên Phật pháp, muốn giúp cho người tu hành được thành tựu, thì chúng ta chớ xem nhẹ sự áp dụng thực tế vào đời sống cho đại chúng ứng dụng tu hành. Hãy tập làm người chí thành tin Phật, chí kính lễ Phật, tập làm người thật hiền lành chất phác trong việc đối vật tiếp người, thì đường tu tập sẽ tiến triển tốt đẹp và tâm hồn sẽ được thanh tịnh. Lý đạo cao siêu sẽ tự nhiên phát sinh ngay từ tâm thanh tịnh, chứ không phải là cái lý luận bóng bẩy từ ngoài đưa vào. Cái lý đạo cao siêu nhất của Phật đạo là nhằm để đưa chúng sanh siêu vượt tam giới, thoát ly sanh tử, vãng sanh bất thối thành Phật, thì chính những cụ già hiền lành chất phác, một lòng tin Phật, đã an nhiên tự tại vãng sanh trong một đời tu tập. Điều này không đủ làm cho chúng ta thức tỉnh sao?

Kính quý bác cùng anh chị em đạo hữu, sở dĩ có lời phân tích này là vì trong đời này chúng ta đã có



Khuyên người niệm Phật

duyên học Phật với nhau. Duyên này thù thắng lắm chứ không phải tầm thường đâu. Học Phật nên trọng về thực chất, đừng nên quá trọng về hình thức. Nếu không thế, chúng ta sẽ dễ chao đảo tinh thần bởi những cám dỗ của thế gian. Trong tâm nguyện “khuyên người niệm Phật”, muốn mọi người thực sự thành đạt vãng sanh bất thối thành Phật, thì chúng ta nên bắt đầu bằng sự tu hành cụ thể, chứ đừng tham những luận lý triết học siêu việt xa vời. Triết lý là miếng mồi ngon cho sự vọng tưởng, tánh kiêu ngạo. Đây là một trong những điều tối kỵ cho việc vãng sanh. Nên đọc thuộc lòng 20 chữ trên hình Phật để làm tiêu chuẩn thì hay lắm: Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi. Nhìn thấu, Buông xuống, Tự tại, Tùy duyên, Niệm Phật.

Được vãng sanh thành Phật là quả báo của người hiền lành chân thành niệm Phật, chứ không phải là phần thưởng cho những người triết lý hay.

Cho nên, tu hành quý đạo hữu nên cố gắng tạo công đức lót đường vãng sanh, bằng cách hãy bắt tay nhau làm việc cụ thể, gần gũi, thực tế là hay nhất. Tập bố thí giúp người, tập xa lánh thị phi, gìn giữ thân miệng ý, v.v... Lấy công tạo đức, tích tiểu đức thành



Khuyên người niệm Phật

đại đức. Tích tiểu thiện thành đại thiện. Hãy đưa tay nâng đỡ nhau tu tập, đối đãi bạn đồng tu như ruột thịt, thành tâm hướng dẫn cho nhau kinh hành niệm Phật. Hãy có tâm khẩn thiết cứu độ nhau, cố gắng giúp cho một người chưa biết gì về Phật pháp bước đi một bước đầu tiên vào Niệm-Phật-Đường. “Một bước đầu tiên” là khởi phát ở họ con đường giải thoát, nhờ thế may ra ta có thể cứu được một chúng sanh thành Phật. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất thân là một thái tử, địa vị của Ngài sẽ là vua của thiên hạ, nhưng Ngài đã xả bỏ ngôi vua, tự biến thành giai cấp thấp hèn nhất trong xã hội, ngày ngày cầm bình bát đi khất thực, xin ăn để mong tiếp xúc được với hàng bần cùng dân dã để cứu được chúng sanh. Đó là cái gương sáng, nhắc nhở chúng ta phải biết khiêm hạ và thực tế tu hành vậy!

Một vấn đề khác, khi nêu ra chuyện hộ niệm, thì “...có nhiều vị lo sợ miệng thế gian, chết không có một bộ nhạc để đưa...”. Chuyện này thực ra chỉ vì tình chấp thế gian còn quá nặng! Người nào thực tâm thương người thân thì hãy lo hộ niệm để cứu độ vãng sanh. Còn nếu cứ thích miệng đời khen tặng, cứ chạy theo tập tục thế gian, thì dễ dàng tạo ra cảnh tượng



Khuyên người niệm Phật

đau thương cho người thân và rồi cho chính ta vậy! Hiểu rõ được đạo mới thấy rằng sự việc quả thật thương tâm, quá ư tội nghiệp! Từ trước tới giờ tổ tiên, ông bà của chúng ta, có người chưa thấu Phật pháp thành ra có thể đã bị chịu nhiều đại nạn! Nay ta đã gặp được Phật pháp rồi, xin đừng nên sơ ý nữa mà đời đời đành mang thảm họa!

Đánh trống là cái tập tục nặng về sự thông báo cho làng xóm biết nhà người này có người chết. Thổi kèn một vài điệu nhạc bi ai để con cháu càng tiếc, càng thương, càng mủi lòng mà khóc cho nhiều. Cờ xí là hình thức làm cho cảnh trí “đám ma” có vẻ linh đình một chút... tất cả đều là nghi thức của người đời tự đặt ra thành tập tục, chứ không phải để cứu độ hương linh siêu sanh. Cũng giống như đám cưới thì treo đèn kết hoa cho đẹp, đám hát bộ thì đánh trống để cổ động người xem, tổ chức một đêm ca múa thì trang hoàng cho lộng lẫy, hát xiệc thì mặc xiêm y lòe loẹt cho vui mắt, thể thôi. Trong lễ tục về tang chế thì đời nhà Thanh bên Trung Quốc có qui định rõ rệt nhất, nhưng tựu trung vẫn chỉ là việc nặng về hình thức của thế gian pháp. Do đó, việc thổi kèn đánh trống, cờ xí màu mè mỗi nơi mỗi khác, như ở Sài gòn thì thổi kèn



Khuyên người niệm Phật

Tây, chơi nhạc Mỹ; ở quê thì kéo đờn cò, thổi kèn ta, đánh phèn la, nổi trống châu, v.v... Đây chỉ là tập quán mà thôi!

Mỗi một tôn giáo có một lễ tiết riêng cho người chết, nhằm để đưa linh hồn người ra đi theo cảnh giới của tôn giáo họ. Như TCG thì đưa về nước Trời, Tiên giáo thì đưa về cảnh Tiên, Quỷ-Thần giáo thì đưa về cảnh quỷ. Nói như vậy nhưng đưa được hay không thì hoàn toàn lại là chuyện khác! Còn người không theo tôn giáo nào thì mập mờ vô định, cứ dựa theo tập tục thói quen, nên vô tình thường đưa linh hồn của người thân vào cảnh “Ma”, nên mới gọi là “Đám Ma”, hay đưa xuống địa ngục gọi là “Âm Phủ”, “Âm Ty” hoặc “Diêm Đình”, v.v... Tất cả mọi cảnh giới, dù là: Thiên đàng, Tiên cảnh, Quỷ-Thần vẫn còn trong tam giới, chưa thoát khỏi sanh tử luân hồi. Còn những nơi như: địa ngục, ma quỷ, súc sanh là những cảnh giới đọa lạc thì làm sao sướng cho được!

Hộ niệm người lâm chung, thực tế mà nói, là một nghi tiết của Phật giáo, ứng dụng từ trong kinh điển của Phật mà ra, để cứu độ một chúng sanh khi hết báo thân phàm tục này sẽ được siêu sanh về Tây-phương Cực-lạc để thành Phật, vĩnh ly sanh tử luân



Khuyên người niệm Phật

hồi, nhập vào cảnh giới thanh tịnh nhất của tất cả mọi pháp giới. Chư Cổ đức dạy, tất cả mọi hình thức ồn ào, náo nhiệt, hỗn loạn bắt buộc phải bỏ, để tránh thần thức của người đi bị mất chánh niệm.

Chánh niệm là gì? Là chuyên lòng niệm câu Phật hiệu “A-di-đà Phật”. Chỉ có câu A-di-đà Phật mới cứu được một thần thức đầy tội lỗi vượt qua tam giới. Ngoài câu A-di-đà Phật ra, tất cả kinh, tất cả chú dù có vi diệu đến đâu cũng không thể cứu thần thức vãng sanh. Ngài Lý Bình Nam, đệ tử chân truyền của Tổ Ấn Quang, sư phụ của HT Tịnh Không nói: “Hàng ngày có công phu niệm Phật tức có chủng tử Phật. Lực lượng của chủng tử Phật lớn sẽ xuất hiện trước, ta liền được Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương. Nếu lực lượng này nhỏ yếu không xuất hiện nổi, nhờ có người khác ở bên cạnh giúp trợ niệm, thì chủng tử này sẽ dễ dàng xuất hiện. Cho nên, trong lúc bình thường có tu trì (niệm Phật) thì lâm chung chủng tử Phật sẽ xuất hiện ra trước, việc vãng sanh chắc chắn có hy vọng. Trợ niệm chính là giúp cho họ khơi dậy câu Phật hiệu. Người Phật tử, bất luận trong lúc bình thường tụng bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu chú, khi lâm chung muốn cho chủng tử Phật xuất hiện, thì



Khuyên người niệm Phật

duy nhất chỉ có bốn chữ “A-di-đà Phật” mới có hữu dụng”.

Hộ niệm là niệm “A-di-đà Phật” để giữ chánh niệm cho người ra đi được vãng sanh. Phải hộ niệm trước giờ lâm chung, ngay phút lâm chung và tiếp tục niệm Phật ít ra là 8 giờ sau lâm chung, có nhiều nơi họ cẩn thận phải niệm đến 12 giờ sau mới được đặng đến thân thể. Chư Cổ đức, Tổ Sư dạy rõ ràng, dù cho kinh Phật cũng không được tụng để khỏi làm ồn thần thức vãng sanh. Thế thì làm sao ta dám đưa trống, kèn, phèn la, nhạc khí vào để khuấy nhiễu thần thức trong thời điểm rất căng thẳng này? Nên nhớ cứu được người thân của mình thoát khỏi đọa lạc hay không chính là hành động sáng suốt và quyết liệt của chúng ta ngay trong khoảng thời gian chung quanh sự lâm chung. Nếu vị nể hay ham thích những chuyện thường tình của thế tục thì chính ta là người đại bất nghĩa, đại bất nhân đối với người thân. Vì sao vậy? Vì biết nạn mà không cứu, vì tham một vài tiếng khen hảo huyền mà đành tâm để người thân yêu bị hãm hại! Tạo cái ác nhân này thì chắc chắn chính mình khi ra đi cũng phải nhận lãnh cái quả báo đau khổ tương xứng vậy!



Khuyên người niệm Phật

Cho nên, xin quý đạo hữu chú ý kỹ. Những lời nói này tôi nói theo đúng kinh Phật, lập lại lời của chư Tổ Sư, Đại đức, chứ tự mình không dám đề xướng ra. Sống với đời ta phải hòa với đời, nhưng không nên đồng lòng với họ. Hoàn cảnh nào ta sống theo hoàn cảnh đó để được sự hòa mục, đây là “Tùy duyên”. Nhưng lý tưởng của ta ta phải đi, đường giải thoát của ta ta phải giữ thẳng, đây là “Bất biến”. Nếu trong môi trường con người ưa thích kèn trống quá mức, thì kẹt quá ta có thể cho họ thổi kèn đánh trống sau khi lâm chung 8 giờ, đây là “Tùy duyên”, (còn không, thì nên quên đi). Xin nhắc lại, muốn cứu được người thân thì trong vòng 8 tiếng đồng hồ tuyệt đối chỉ có niệm Phật hộ niệm, không thể có hình thức nào khác xen vào, đây là điều “Bất biến”.

Sống thì “Tùy duyên”, nhưng việc đạo thì phải “Bất biến” đó mới là trí huệ. Việc làm này chính là chúng ta đang hành đạo Bồ-tát. Nghĩa là, sống thì hòa với đời để sống, nhưng dù cho hoàn cảnh có đổi thay thì chí hướng quyết không thay đổi. Trong cái “Tùy duyên” phải thực hiện cho được cái “Bất biến” vậy.

Ngoài ra, người mà duyên nào cũng “Tùy”, cảnh nào cũng “Biến”, cứ tiếp tục chạy theo thế đời thì còn



Khuyên người niệm Phật

bàn gì nữa! Tu hành là quyết tâm phá mê khai ngộ để chuyển phàm thành Thánh. Chứ bây giờ mê không chịu phá, ngộ chẳng thêm khai, hễ người ta làm sao mình làm vậy, bất kể chuyện đúng sai thì bao giờ ta mới chuyển phàm thành Thánh, thì công sức tu hành của chúng ta rốt cuộc để làm gì? Chẳng lẽ biết cảnh giới phàm phu vẫn phải chịu phàm phu, biết đọa lạc vẫn phải theo để đọa lạc! Nghĩ lại coi, có phải oan uổng lắm không?! Cho nên, “Tùy duyên, tùy biến” đúng là cảnh giới của phàm phu vậy!

Quý đạo hữu kính, trong vô lượng kiếp qua chúng ta tạo nhiều nghiệp chướng nên mãi luân chuyển trong lục đạo tam đồ, khổ không nói hết. Đó chỉ vì vô minh phiền trần che lấp bản tánh mà làm cho ta lầm lạc. Nay cơ duyên đã đến, gặp được thiện hữu tri thức, nghe được danh hiệu bản nguyện công đức của Phật A-di-đà, là một sự may mắn trong trăm ngàn vạn kiếp khó tìm cầu, thì xin một lòng một dạ niệm A-di-đà Phật, cầu về Tây-phương, để trong báo thân này diện kiến Đức Di Đà, một đời thành Phật. Còn gì quý hơn.

A-di-đà Phật.



Khuyên người niệm Phật

Diệu Âm kính thư.

(Viết xong, ngày 30/8/03).

“Đức Lục Tổ đưa ra một cách giáo nghiệm rất đơn giản, Ngài bảo: “Nếu là bậc chân tu, không thấy lỗi của đời”. Mà thật thế, bậc chân tu luôn luôn tự nhìn để sửa lỗi, trụ nơi tịch định, dứt hẳn lòng ngã nhân phân biệt, có tâm tư đâu đi nghĩ đến việc hay dở tốt xấu của người! Kẻ giả tu trái lại, tâm hơn ngã hơn thua ganh ghét đầy đầy, mở miệng ra là phê bình chỉ trích, nói điều hay dở của thế gian, rất cách xa với đạo!”

(Hòa Thượng Thích Thiên Tâm).

50. LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM TRAI:

Cảnh giới!

Em Đường – Thạnh,

Anh đã viết cho hai em nói về sự khổ, nói về cách đọc tụng kinh, hy vọng nó giúp các em giải quyết được phần nào chướng ngại phải không? Hôm nay anh lại mở thư em ra đọc lại để đi đến vấn đề khó



Khuyên người niệm Phật

khăn khác. Những điều khó khăn này, nếu cho anh hay sớm hơn, thì có lẽ đến nay các em cảm thấy thoải mái và tự tại nhiều rồi, chứ đâu đến nỗi bây giờ mà “... em phải lần mò đi tìm từng chút...” có vẻ khó khăn dữ vậy. Tìm hiểu thì tốt, nhưng có lúc tìm được, có nơi không có tài liệu thì tìm đâu cho ra. Tìm không ra tức là “Cầu bất đắc khổ”. Đòi đã là khổ lại còn đi cầu thêm cái khổ làm chi? Tục ngữ VN có câu, “đi một ngày đàng, học một sàng khôn”, cái khôn này do đi mà thấy, chứ không phải ngồi ở nhà tra cứu trong sách vở mà có đâu. Muốn tu sửa thì phải thực hành mới có ích lợi. Thôi anh bắt đầu trả lời tiếp những câu hỏi của em đây.

Hỏi: Cửu pháp giới, tam đồ, lục đạo sanh tử luân hồi là gì?

Trả lời: Cửu pháp giới là chín pháp giới. Lục đạo là sáu đường. Chúng sanh ở trong lục đạo phải chịu chết-sống, sống-chết thường xuyên nên gọi là “Sanh tử”. Chết rồi không phải mất, mà “Chết” là chỉ cho cái thân xác bị chết, chứ còn thần thức (người thế gian gọi linh hồn), thì không chết theo cái xác. Cái xác thân thực ra chỉ là khối vật chất hỗn hợp bởi thịt, xương, máu, phân, v.v... được điều khiển bởi một linh



Khuyên người niệm Phật

hồn. Linh hồn còn trong thân xác thì thân xác sống, linh hồn rời khỏi xác thì xác bị chết. Xác chết đi, nhưng linh hồn thì vẫn tiếp tục sống trong một cảnh giới khác, gọi là “Thân trung âm” để chờ tái sinh trở lại.

Cứ trải qua một chu kỳ: Sống-Chết-Tái sinh gọi là “Luân hồi”. “Luân” là luân chuyển, “Hồi” là trở lại. “Sanh tử luân hồi” nghĩa là: sống rồi chết, chết rồi sinh trở lại để sống, luân chuyển như vậy mãi mãi không bao giờ chấm dứt. Đây thuộc về Sanh khổ, và Tử khổ của chúng sinh trong lục đạo. Nói gọn hơn, chính là cảnh “Vô thường” mà Phật thường dạy trong kinh.

Điều đầu tiên cần phải nhớ là “Cửu pháp giới” không phải là “Lục đạo” cộng với “Tam đồ” thành ra “Cửu pháp” như em đã nói, mà trong cửu pháp giới có lục đạo, trong lục đạo có tam đồ. “Cửu pháp giới” chính là sáu đạo luân hồi cộng với ba pháp giới Thánh ở ngoài tam giới là Thanh-văn, Duyên-giác và Bồ-tát. Còn nếu cộng thêm pháp giới của Phật nữa thành ra mười pháp giới, gọi là “Thập pháp giới”.



Khuyên người niệm Phật

Thanh Văn: là hàng Thánh tiểu thừa A-la-hán, ngộ được lý Tứ Diệu Đế, phá được kiến tư hoặc, vượt khỏi tam giới, nhập vào Niết Bàn, không còn sanh tử luân hồi nữa.

Duyên Giác: là người nhờ quán theo lý 12 nhân duyên mà giác ngộ thành bậc Độc giác Bích-Chi-Phật. Độc giác có nghĩa là tự giác ngộ cho mình, không giáo hóa cho chúng sanh.

Bồ-tát: là bậc Đại thừa cầu Phật quả gồm 52 phẩm bậc từ thập Tín, thập Trụ, thập Hạnh, thập Hồi-Hướng, thập Địa, Đăng Giác, Diệu Giác. Bồ-tát là viết tắt cho “Bồ-đề” là giác ngộ, và “Tát Đỏa” là hữu tình. Nghĩa là bậc “Đại giác hữu tình”, “Đại giác chúng sanh”, “Đại đạo tâm chúng sanh”, v.v...

Thực ra, pháp giới có rất nhiều, nhiều đến vô lượng vô biên, chứ không phải chỉ có chín pháp giới, hay mười pháp giới đâu. Pháp giới mông huân! Đây là một đề tài rất rộng, cho nên anh chỉ có thể nói một cách tổng quát thôi chứ không thể khai thác cặn kẽ được. Hơn nữa, muốn nói cho cặn kẽ thì khả năng của anh cũng không đủ sức nói. Pháp giới bao la, siêu huyền, chỉ có Phật mới thấy rõ tường tận. Với căn cơ



Khuyên người niệm Phật

bình thường như chúng ta, nếu cứ ham thích tìm hiểu cho tường tận vào những cảnh giới này thì nhiều khi cũng dễ bị lôi cuốn vào trong những cảnh quá u huyền ảo, chói vói trong những cõi quá siêu hình, mông lung trong rừng thuật ngữ. Đây chưa chắc là điều đã tốt! Cho nên, chuyện này chỉ cần biết tổng quát để thấy hướng tu hành là đủ, đừng nên mong cầu hiểu sâu vào đó làm chi. Thôi, chúng ta hãy bắt đầu từng điểm cụ thể.

1. Lục đạo: là sáu đạo luân hồi, gồm có Thiên, A-tu-la (tức là Quỷ-Thần), Nhân, Súc-sanh, Ngã-qui, Địa-ngục. Trời, Quỷ-Thần và Người gọi là Tam-thiện-đạo. Súc-sanh, Ngã-qui, Địa-ngục là Tam-ác-đạo hay còn gọi là Tam-đồ-khổ. Trong tam thiện đạo thì cảnh giới Trời có nhiều phước báu hơn Quỷ-Thần, Quỷ-Thần có nhiều phước báu hơn Người.

Đây là nói một cách tổng quát, chứ nói về chi tiết thì rộng mênh mông, phải chia ra thành rất nhiều đề tài nhỏ nữa mới có thể nói được rõ hơn, vì thực sự bên trong bất cứ cảnh giới nào cũng rộng vô lượng vô biên, khó nói cho đến tận cùng bờ mé. Ví dụ như cảnh giới Trời thì có Trời Dục-Giới, Trời Sắc-Giới, Trời Vô-Sắc-Giới, gọi chung lại là “Tam-giới”. Tam giới là



Khuyên người niệm Phật

ba cảnh giới trời, ba cảnh giới này cũng nằm trong lục đạo, gói gọn trong chữ “Thiên”.

Dục-giới Thiên: là trong cảnh giới này chúng sanh sống mạnh về hai thứ dục vọng: sắc dục và thực dục, nói rõ hơn là tham dâm dục gái trai và tham ăn uống. Dục giới bao gồm: sáu cảnh trời gọi là “Lục-dục Thiên”, bốn cảnh giới người gọi là “Tứ-đại-bộ Châu”, và tám địa ngục lớn gọi là “Bát-đại-địa Ngục”. Lục dục thiên gồm có: 1)Tứ-Thiên-Vương Thiên; 2)Đao-Lợi Thiên; 3)Dạ-Ma Thiên; 4)Đâu-Suất Thiên; 5)Lạc-Hóa Thiên; 6)Tha-Hóa-Tự-Tại Thiên. Trong sáu cảnh trời dục giới này, mỗi cảnh trời lại có nhiều cảnh trời khác. Ví dụ như riêng ở cảnh giới trời thứ hai là Đao-Lợi Thiên có tất cả 33 tầng trời, trung tâm là Đê-Thích Thiên và 32 cõi trời khác nữa.

Sắc-giới Thiên: là những cõi trời ở đó thân thể, vật chất, hoàn cảnh sống rất thù đặc, kỳ diệu, tinh xảo hơn trời dục giới. Sắc giới thiên có tất cả 18 tầng trời. Muốn sanh lên cõi sắc giới thiên phải tu thiên định, Người nào đạt đến từ Sơ-Thiền-Định cho đến Tứ-Thiền-Định thì được nhập vào cảnh Sắc-giới Thiên.



Khuyên người niệm Phật

Vô-sắc-giới Thiên: thì không còn hình tướng hay vật chất nữa, tất cả đều là dạng của tâm thức, đây là kết quả của mức thiền định rất thâm diệu, nên gọi là Vô sắc. Có bốn cõi là: Thức-Vô-Biên-Xứ, Không-Vô-Biên-Xứ, Vô-Sở-Hữu-Xứ, Phi-Tưởng-Phi-Phi-Tưởng-Xứ. Phi-Tưởng-Phi-Phi-Tưởng-Xứ là cảnh giới cao nhất trong tam giới. Người nào tu thiền định đạt đến cảnh giới từ “Đệ-Nhất-Không-Định” đến “Đệ-Tứ-Không-Định” sẽ được vào cảnh Vô-Sắc-Giới. Bốn cảnh giới Thiên-Định cộng với bốn cảnh giới Không-Định gọi là “Tứ Thiên Bát-Định” của người tu tham thiền. “Không-Định” cao hơn “Thiên-Định”.

Đây là những cảnh giới thiền định rất cao, đạt đến những cảnh giới này không phải là chuyện đơn giản! Vấn đề thiền định anh không đủ khả năng đi sâu vào chi tiết, chỉ biết rằng một người hành thiền lâu đạt tới chỗ Tứ-Thiên Bát-Định cũng vẫn chưa ra khỏi tam giới. Có nghĩa là, giả sử như một người có công phu thiền định thâm hậu, có thể nhập định một vài tháng mới xuất định, thì đây vẫn chỉ là cái định của thế gian, vẫn còn trong sanh tử luân hồi, chưa xuất khỏi tam giới để nhập vào hàng Thánh.



Khuyên người niệm Phật

Nếu một người đạt được đến công phu thiền định cao như vậy, nếu họ biết niệm Phật cầu sanh Tây-phương thì họ được vãng sanh một cách dễ dàng, vì tâm của họ đã thanh tịnh, rất dễ đạt đến cảnh giới “Nhất tâm bất loạn”. Nghĩa là họ sẽ vượt qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi, một đời thành tựu đạo quả.

Bên cạnh đó, khá lạ lùng là một người bình thường chỉ biết trung thành niệm “A-di-đà Phật”, biết tha thiết nguyện vãng sanh Tây-phương, thực hiện Tín-Hạnh-Nguyện thật đầy đủ, họ có thể vượt qua Tam-giới dễ dàng vãng sanh thẳng về cõi Tây-phương Cực-lạc, gặp Phật A-di-đà, tự nhiên một đời thành bậc bất thối để viên thành Phật quả. Ngài Vĩnh Minh nói: “Vô Thiền hữu Tịnh-độ, vạn tu vạn nhân khứ, nhược đắc kiến Di Đà, hà sâu bất khai ngộ”, là chỉ cho sự việc này.

Sở dĩ được vậy phần lớn là nhờ thần lực của Phật A-di-đà gia trì. Khi đã hiểu về cảnh giới của vũ trụ nhân sinh, chúng ta mới thấy niệm Phật có công đức “bất khả tư nghì”! Niệm Phật đúng là một pháp môn vi diệu đến cùng cực, một pháp tu tối nhiệm mầu, một bí tủy của Phật pháp, một đại mật tạng



Khuyên người niệm Phật

không ai có thể giảng giải được. Phật nói dù cho chư Đại Bồ-tát cũng phải lấy tín-nguyện-niệm Phật để cầu xin về đó chứ không thể giải thích, chỉ có Phật với Phật mới hiểu được mà thôi.

Cho nên, một người trần tục đầy tội lỗi, trong đời mạt pháp này đã gặp được pháp môn niệm Phật mà không chịu niệm Phật cầu sanh Tây-phương để thành Phật, thì còn mong đợi gì nữa đây?!...

Quỉ-thần, gọi chung là A-tu-la, thuộc về tam thiện đạo, có phước đức và uy quyền. Nên nhớ “A-tu-la” là danh từ gọi chung, chứ quỉ thần không phải chỉ có A-tu-la. Quỉ-Thần, nếu chia ra thì “Quỉ” là chỉ cho loại thần có uy lực, có thể háo sát; “Thần” là chỉ cho loại quỉ có tài, có tâm hiền từ. Nói chung, Quỉ-Thần có ác thần, có thiện thần. Ác thần thì ăn mặn, sát sanh, không hộ trì Phật pháp. Đối với họ ta chỉ giữ tâm thành kính, không nên tiếp cận hoặc vô lễ với họ được. Thiện thần thì hộ trì Phật pháp, giúp người tu hành, biết ăn chay niệm Phật. Ví dụ như Thiên-Long Bát Bộ, tức là Thiên chúng và Long chúng trong tám bộ chúng dưới trướng của Tứ-Thiên-Vương Thiên, hoặc gọi là Thiên thần và Long thần trong tám bộ, đều là thiện thần.



Khuyên người niệm Phật

Những ngày đình đám, cúng giỗ, tang lễ, nếu con người cứ giết hại gia súc, dùng thịt cá để cúng tế, làm con heo quay để trước bàn thờ, v.v... thì rước những vị hung thần đến dự, còn các vị thiện thần đều tránh xa. Ngược lại, nếu ta làm trai chay tịnh khiết, niệm Phật tụng kinh, hồi hướng công đức, thì chư vị thiện thần đến dự, các vị hung thần tránh xa. Đây là điều cần nên nhớ kỹ.

2. Tam đồ: hay còn gọi tam ác đạo, đây là ba đường đọa lạc nằm trong lục đạo, gồm có địa ngục, ngã quỷ và súc sanh. Trong đó, súc sanh là thú vật, như heo, gà, chó, mèo, v.v... Cảnh giới này ta thấy rõ ràng, sống chung với chúng, tiếp xúc hàng ngày, nên có thể cho là dễ hiểu. Còn hai cảnh giới “Địa ngục” và “Ngã quỷ” thì sao? Ở đâu? Có thực không?

Địa ngục là gì? Người ta thông thường cho rằng: “Địa” là đất, “Địa ngục” là một cái ngục tù được thiết lập dưới lòng đất. Người chết thì chôn xác xuống đất, nên người ta cho rằng đưa họ về “Địa ngục”, gọi xuống “Âm ty”, dẫn về “Địa phủ”, đi chầu “Diêm Vương”, v.v... tất cả những danh từ này đều hàm nghĩa đi xuống địa ngục. Trong kinh Địa Tạng nói rất rõ về địa ngục.



Khuyên người niệm Phật

Thực ra không phải ai chết cũng đi xuống địa ngục đâu. Người ác mới vào địa ngục, người thiện về tam thiện đạo, người ngu si đi theo súc vật, người keo kiệt theo đường ngã quỉ, người muốn thành ma mới đi theo ma, v.v... Người ăn ở hiền lương, vững lòng tin Phật pháp, chí tâm niệm Phật nguyện vãng sanh Tây-phương thì sẽ được sanh về cảnh Tây-phương Tịnh-độ.

Cho nên, người tu hành cũng cần nên tìm hiểu tổng quát về cảnh giới, mới biết được đường đi cho tương lai, tự đính chính tư tưởng của mình, xin đừng sơ ý mà nguyện xuống địa ngục, đó là tự mình hại lấy đời mình vạn kiếp vậy.

Nên nhớ rõ, ngoài việc tụng nghiệp thọ sanh, thì nguyện lực nó có một sức mạnh rất lớn, có thể quyết định cảnh giới tương lai. Nghĩa là, nói rõ hơn, nếu nguyện lực mạnh có thể đánh bại nghiệp lực, để đưa thần thức tái sanh theo lời nguyện. Ngài Ngẫu Ích Đại Sư, vị Tổ thứ chín của Tịnh-độ Tông Trung Quốc khẳng định rằng, chỉ cần tin tưởng và phát nguyện vững mạnh cầu sanh Cực-lạc thì được vãng sanh Tây-phương, còn niệm Phật sâu hay cạn là để phẩm vị cao



Khuyên người niệm Phật

hay thấp. Cái lý đạo này rất sâu, nhắc nhở chúng ta cần phải để tâm chú ý về lời nguyện, sức nguyện.

“Ngục” là ngục tù; “Địa” vừa là tâm địa, vừa là đại địa. Tâm địa ác hiểm thì đây chính là cái nhân tạo ra ngục hình để nhốt cái tâm (hay gọi là thần thức, là linh hồn) của chính mình vào trong cái ngục tù đó mà tự thọ nạn lầy. Là đại địa vì hầu hết địa ngục đều bám vào các cõi dưới đất, cho nên gọi là “Địa ngục”. Như vậy, địa ngục không những chỉ ở sâu dưới lòng đất, mà còn ở khắp nơi: nghĩa là có ở sâu dưới lòng đất, có ở trên không trung, có ở trong rừng cây, có ở ngay tại thế gian này, có ở giữa tâm của mỗi người.

Có nhiều loại địa ngục. Tùy theo cảnh giới tốt xấu, tội lỗi nặng nhẹ, tâm ác lớn nhỏ, v.v... mà một chúng sanh có thể bị từng nghiệp thọ nạn ở các cảnh địa ngục khác nhau. Ví dụ, như bên trên chúng ta đã biết qua về “Bát đại địa ngục”, nhưng không phải chỉ có tám cái địa ngục lớn, mà mỗi một địa ngục lớn lại có 16 địa ngục phụ. Những địa ngục ở cảnh giới này gọi là “Du-Tăng địa ngục”. Theo “Câu-Xá Luận”, một kẻ có tội bị sa vào đây để chịu cực khổ, cái khổ càng ngày càng tăng lên, cho nên gọi là “Du-Tăng”. Như vậy, nếu chỉ tính ở cảnh giới này thôi đã có tới 128



Khuyên người niệm Phật

Du-tăng địa ngục, cộng với 8 địa ngục lớn thành ra 136 cảnh địa ngục.

Chưa hết! Ví dụ như ta thường nghe 18 tầng địa ngục, đây là những cảnh địa ngục khác, ở đó chúng sanh bị chém giết, hành hình, lửa cháy... khổ không thể nói được. Thời gian chịu nạn bao lâu? Theo kinh Nê-lê nói, cái cảnh gần nhất là “Quang-tự-cư” địa ngục, một ngày dài bằng 3.750 năm ở nhân gian, tuổi thọ một vạn tuổi. Như vậy, muốn mãn một đời ở đó phải trải qua 13.500 tỉ năm ở nhân gian mới xong. Một thời gian thọ hình dài lâu không thể tưởng tượng được! Địa ngục còn nhiều lắm, kể không hết! (Chi tiết này lấy từ trong “Tự điển Phật Học Hán Việt” của GHPGVN, Phân viện nghiên cứu Phật học VN).

Ngã quỷ là gì? Ngã quỷ là chỉ cho loài quỷ đói. Cảnh giới này cũng rất rộng, khó có thể nói cho hết. Nếu chia ra thì có hai đạo: “Ngã quỷ” và “Quỷ-Thần”, nếu gom lại thì gọi chung là “Quỷ đạo”. Như vậy ngã quỷ và quỷ thần có chung cảnh với nhau, nhưng khác nhau ở chỗ có phước báu hay không. Quỷ thần có phước báu, ngã quỷ thì không có.



Khuyên người niệm Phật

Ngã quỉ thuộc về ác đạo, không có uy quyền, sống trong cảnh rất đói khổ. Đây là kết quả của cái nhân tham lam, keo kiệt. Những người khi sống mà gian lận, lường cân tráo đấu, tâm địa bòn xén, suốt đời cứ lo tìm mọi cách kiếm tiền bất kể phương tiện, thì sau khi chết sẽ dễ chiêu cảm theo cảnh giới này. Tiền bạc làm cho nhiều, giỡn chơi vài chục năm, rồi bị nạn hàng vạn kiếp, vậy mà ai cũng ham!

Bên trên là nói đại cương trong cửu pháp giới. Biết tới cảnh giới ta hãy ứng dụng cảnh giới vào thực tế thì sự tu hành mới mong được thiện lợi. Có khá nhiều người, nhiều giáo phái tu hành với mục đích cầu hưởng phước, đây chính là phước báu “Nhân-Thiên”. Những cách tu hành này, dựa theo cảnh giới nói trong kinh Phật, thì hầu hết họ đều hướng tới một trong những cảnh trời ở cõi Đao-Lợi Thiên, thuộc cõi trời thứ hai của dục giới thiên, còn trong tam giới, chưa giải thoát được. Tu theo các giáo phái này, nếu thật giỏi thì cũng có thể sanh về các cõi trời đó để hưởng phước, nhưng chắc chắn vẫn còn bị sanh tử luân hồi. Tới đó rồi, nếu không tiếp tục tu hành để giải thoát, sau cùng vẫn bị đọa lạc.



Khuyên người niệm Phật

Phật dạy rằng, khi được sanh thiên, con người sẽ hưởng nhiều phước báu, ít ai chịu tiếp tục tu hành, dễ tạo nên nghiệp chướng. Vì thế khi phước hết thì nghiệp chướng trở thành quá lớn, sau cùng họ có thể bị đọa lạc rất nặng. Cho nên dù có được hưởng phước thì đây vẫn là bất liễu giáo, và sau cùng chịu nạn “Tam thế oán”, cho nên Phật thường nhắc chúng sanh chớ tham luyến tới.

Ngoài ra, cũng có những pháp tu nhắm tới các cảnh giới cao hơn, như ở Sắc-giới thiên hoặc Vô-sắc-giới thiên. Muốn được vậy, phải tu về Thiên định.

Trong cõi Dục giới thiên có bốn cảnh giới người gọi là Tứ Đại Bộ Châu: Nam-Thiệm Bộ Châu, Đông-Thắng-Thần Châu, Tây-Ngưu-Hóa Châu, Bắc-Câu-Lu Châu. Bốn cái “Đại bộ châu” lập thành một “Thế giới” hay là “Tứ thiên hạ”. Thế giới này không phải là quả địa cầu, mà chữ “Thế giới” trong kinh Phật rộng lớn như một hệ ngân hà. Nói rõ hơn, một hệ ngân hà có thể chỉ là một thế giới trong kinh Phật. Một ngàn thế giới là một “Tiểu Thiên Thế Giới”. Một ngàn tiểu thiên thế giới thành “Trung Thiên Thế Giới”. Một ngàn trung thiên thế giới thành một “Đại Thiên Thế Giới”. Phạm vi này rất lớn.



Khuyên người niệm Phật

Lớn hơn nữa, cũng từ trong kinh Phật ta biết được, cõi “Ta-bà” là giáo khu hóa độ của đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni, rộng tới tam thiên Đại-thiên-thế-giới. “Tam thiên” này không phải là ba ngàn, mà là: $1.000 \times 1.000 \times 1.000 = 1.000.000.000$ (một tỉ) Đại-thiên-thế-giới. Cõi Ta-bà chúng ta đang ở đây, với một tỉ Đại-thiên-thế-giới, được cai quản bởi một Ngọc-Hoàng Thượng Đế, đây chính là vị Đại Phạm Thiên Vương ở cõi sơ thiên sắc giới. Ngọc Hoàng Thượng Đế này cao hơn Thượng Đế nói bên trên rất nhiều. Thực sự, pháp giới quá lớn! Trí óc con người khó có thể tượng tượng ra được! (Xin xem thêm “Tự điển Phật học Hán-Việt, Giáo hội Hội Phật Giáo Việt Nam, do phân viện nghiên cứu Phật học xuất bản 1992).

Tuổi thọ của người ở các cõi trời rất cao, phước báu rất lớn so với chúng ta ở đây. Thực ra, tuổi thọ trung bình của con người không phải mãi mãi là 70, 80 tuổi thì chết đâu, mà có sự thay đổi. Hiện tại chúng ta đang sống trong “kiếp giảm”, nghĩa là cứ 100 năm thì tuổi thọ trung bình của con người bị giảm một tuổi, giảm cho đến khi còn 10 tuổi, thì lại bắt đầu tăng trở lại. Cứ mỗi 100 năm tăng một tuổi, tăng cho đến 84



Khuyên người niệm Phật

ngàn tuổi, lúc đó con người có tuổi thọ đâu thua gì chư trời(!).

Vì trí huệ của chúng ta chưa khai mở, nhục nhãn của chúng ta không thấy được, chứ thực sự thì trời, người, quỷ, thần, yêu, ma, v.v... rất nhiều cảnh giới sống chung với nhau mà ta không hay, chỉ có điều phạm vi hoạt động lớn nhỏ khác nhau. Vì ở chung với nhau cho nên con người có thể tiếp xúc với thánh thần, thiên địa, ma quỷ. Có người bị quỷ bắt, bị ma dọa, lại có nhiều người có khả năng bắt quỷ, trừ ma. Có người lợi dụng ma quỷ để làm tiền, có nơi ma quỷ lợi dụng con người để cúng cho họ hưởng.

Nhiều cảnh giới sống chung đặng với nhau, nhưng chúng ta chỉ nhận ra được cảnh giới người và thú vật, còn những cảnh giới khác thì hầu hết chúng ta không thấy. Sở dĩ như vậy là tại vì con mắt của con người đang bị bệnh, bị chướng ngại. Nói cách khác, mắt thịt của chúng ta hay gọi là nhục nhãn rất hạn hẹp, chỉ bắt được có ba chiều không gian, không đủ năng lực thấy tất cả những hiện tượng có thực của vũ trụ nhân sinh. Trong kinh Vô Lượng Thọ, phẩm thứ 30, Phật nói Bồ-tát có tất cả năm loại mắt là: Nhục-nhãn, Thiên-nhãn, Pháp-nhãn, Huệ-nhãn, Phật-nhãn.



Khuyên người niệm Phật

Hiện tại con người bình thường chỉ dùng được mắt thịt (nhục nhãn), cho nên chỉ nhìn thấy được những gì thuộc về vật chất. Giả như một người tu hành khai được Thiên nhãn, Pháp nhãn, Huệ nhãn, Phật nhãn, thì mỗi bậc cao hơn họ bắt được nhiều chiều kích không gian hơn, bắt được nhiều biên độ sóng khác nhau, nhờ thế họ sẽ thấy được rất nhiều cảnh giới khác hơn mà mắt thường không thấy. Đến khi thành Phật, tức là có Phật nhãn, thì thấy được tất cả mọi cảnh giới.

Để rõ hơn, chúng ta có thể nêu lên một vài ví dụ cụ thể. Như Phật nói về ngũ nhãn, đây chẳng qua là sự qui nạp, chứ thực ra mỗi nhãn quang còn có rất nhiều trình độ nữa. Ví dụ, nhục nhãn nhưng có mắt sáng, mắt mờ, mắt cận, mắt viễn, mắt loạn thị, loạn sắc, v.v... Có loài chim chỉ thấy duy nhất một màu đỏ, con cú chỉ thấy được trong đêm tối, có loài chỉ thấy được vật gì di động còn vật bất động thì chúng không thấy. Con người và con dòi cùng sống chung một môi trường, nhưng ta thấy rõ ràng con dòi lúc nhúc trong bãi phân, còn con dòi không thấy được ta. Trong đám đất đen đàn kiến lao chao suốt ngày, chúng thấy bầu trời này chỉ là một màu xám mờ mịt trống rỗng không có gì cả, nhưng sự thật đâu phải vậy... Rất nhiều ví dụ



Khuyên người niệm Phật

cụ thể giúp cho chúng ta một khái niệm tổng quát về cảnh giới.

Vậy thì, hãy nhớ rằng, những gì chúng ta không thấy không phải là không có. Không thấy là tại mình quá dở, quá yếu kém! Cái năng lực của mình thật sự quá nhỏ bé, quá hạn hẹp. Nói cách khác, con người không thể thấy được tất cả sự thực! Cảnh giới sống vô lượng vô biên đang hoạt động trong từng giây từng phút, nhưng đối với con người vẫn còn là điều bí ẩn chưa thể khám phá ra nổi. Muốn hiểu rõ được điều bí mật của vũ trụ, con người phải biết tu hành, phải có tâm thanh tịnh, phải biết trở về chân tâm, để minh tâm kiến tánh mới thấy được.

Phật dạy, chúng ta có sáu thứ căn bản phiền não là: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đây chính là những thứ chướng ngại căn bản làm cho con người mãi mãi chìm trong u tối, bị che lấp trí huệ, khó có ngày được minh tâm kiến tánh. Chính vì vậy mà chúng sanh không có cơ hội giải thoát, mà phải tiếp tục sống trong cảnh thấp hèn tăm tối từ kiếp này qua kiếp khác.



Khuyên người niệm Phật

Con người chỉ bám vào hiện tượng vật chất mà sống, không tin vào lời Phật dạy thì ngu si cũng giống như đàn kiến dưới đám đất đen, vì nhìn thấy bầu trời trống rỗng, nên cứ tưởng mình là vĩ đại nhất trên đời. Chúng đâu có ngờ rằng lại có loài người thân thể lớn hơn mình hàng tỉ lần đang theo dõi mà chúng không hay biết gì cả, cứ tự nhiên chạy lên chạy xuống, lằng xằng đi khiêng trộm gạo vậy!

Sống chung trong cùng môi trường, nhưng phạm vi sinh hoạt khác nhau. Con dòi thì trong đồng phân, con sâu thì trong quả táo, con kiến thì sống quanh cái hang tăm tối, con người thì có thể đi khắp quả địa cầu, chư thiên thì hoạt động từ tinh cầu này sang tinh cầu khác, chư Phật thì vũ trụ pháp giới vô tận vô biên đều trong bước chân của các Ngài.

Khoa học ngày nay tiến bộ, mỗi lần phát hiện ra một điều gì lạ là khắp thế giới trầm trồ mê tít. Nhưng sau cùng họ cũng đành phải giựt mình kinh ngạc, vì tất cả những gì mới nhất của họ vừa khám phá ra, đều đã có sẵn trong kinh Phật từ lâu rồi. Ví dụ, một khám phá mới nhứt của khoa học là sự cảm ứng của nước. Từ năm 1994, tiến sĩ Masaru Emoto, giám đốc sở nghiên cứu IHM của Nhật bản đã nghiên cứu về nước.



Khuyên người niệm Phật

Đến 1997 ông phát hiện ra rằng: nước có cảm giác. Ngày 26/8/2003, tiến sĩ Masaru Emoto được mời qua Úc để thuyết trình ở khắp các trường đại học với đề tài “Messages from Water” (Thông điệp từ nước). Ông chứng tỏ cho mọi người thấy nước có cảm xúc, có vui buồn, chúng thay đổi tinh thể theo tâm tính, tình cảm của con người. Âm nhạc, lời nói, tiếng động, hoàn cảnh chung quanh đều làm cho nước biến đổi tinh thể. Với một ly nước, nếu con người đối đãi với nó với lòng cảm ơn, vui vẻ, hiền lành, tươi sáng thì tinh thể nước đẹp đẽ như chiếc hoa. Ngược lại, cũng với ly nước đó, nếu chúng ta căm thù, xấu ác, chán ghét, sỉ vả chửi, thì tinh thể sẽ đổi ra hình dạng hỗn loạn, xấu xí, ghê tởm. Đây là một sự thật mà tiến sĩ Masaru Emoto đã thí nghiệm và chụp được hình tinh thể nước đối với từng cảm giác một.

Sự việc này có mới lạ không? Đối với khoa học thế gian thì quá lạ lùng! Đối với Phật pháp không có gì mới lạ. Trong kinh điển Phật có nhắc điều này, Phật nói: “Tình dữ vô tình đồng viên chung trí”. “Tình” là loài hữu tình, con người, loài vật...; “Vô tình” là thực vật như: cây cỏ, hoặc khoáng vật như: đất, nước, gió, lửa, bột mì, kẹo, bánh, v.v... tất cả đều có chung trí.



Khuyên người niệm Phật

Chủng trí của loài hữu tình là Phật tánh, chủng trí của loài vô tình là Pháp tánh. Phật tánh hay pháp tánh là linh tri của muôn loài, đều là là chơn như bốn tánh. Đây là một việc hết sức lạ lùng, nhưng Phật đã nói rõ trong kinh cách đây hơn 3 ngàn năm về trước. Sự khám phá của khoa học biết được nước có khả năng kiến, văn, giác, tri. Như vậy thì tất cả khoáng vật khác như đất, lửa, không khí, trái táo, trái cam, v.v... chắc chắn đều cũng có đầy đủ bốn tính: thấy, nghe, hiểu và biết. Đây là sự thật vô cùng huyền diệu, rất khó cho một trí óc bình thường hiểu thấu!

Phật nói: “Y báo theo Chánh báo chuyển”, Y báo là tất cả mọi vật, mọi hiện tượng, mọi sinh hoạt chung quanh sẽ biến chuyển theo tâm địa của con người. Phật dạy: “Tất cả đều do tâm tạo”, thì vạn sự, vạn vật, đều do tâm ta biến hiện ra. Tâm con người ác sẽ tạo hoàn cảnh ác, thiên địa quỷ thần sâu trách, vạn loài thú vật hữu tình trở nên hung dữ, vật chất vô tình thì bị nhiễm độc. Chính vì thế mà gây ra hỏa hoạn, bão lụt, động đất liên miên; họa hại, tai ương... giáng xuống không ngừng. Tâm thiện thì hoàn cảnh thiện, vạn sự vạn vật chung quanh đều cảm thiện, phong vũ thuận hòa, quốc gia thái hòa, nhân dân an lạc.



Khuyên người niệm Phật

Rõ ràng, lời Phật dạy không sai: “Tâm tịnh thì quốc độ tịnh”, quốc độ thanh tịnh thì không có chiến tranh, không có tai ương, không có họa hoạn, không có sự khổ... Đây chính là nhờ tâm của chúng sanh biết tu hành, lương thiện, thanh tịnh mà tạo nên.

Sẵn đây, cũng nên nhắc đến một vấn đề khá phổ biến. Dựa theo lý đạo “Tâm tịnh quốc độ tịnh”, có nhiều người xác quyết rằng: cõi Tịnh-độ chính là tâm thanh tịnh. Khi tâm đã thanh tịnh thì ta đã tạo ra cõi Tịnh-độ rồi. Như vậy, cõi “Tịnh-độ” chính là đây chứ không ở đâu khác, thì cần gì phải cầu sanh Tây-phương?

Ý nghĩ này về lý đạo thì đúng, nhưng về sự đạo thì không thể thực hiện được! Phật dạy: “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ”, có người mới nghe vậy thì vội vã cho ta là Phật A-di-đà, và nói đây là cõi Tịnh-độ. Đâu có đơn giản như vậy! Ta nên biết rằng, “Tự tánh Di Đà” thì chơn tâm, tự tánh của chúng ta cùng Phật Di Đà không có chi sai biệt, chứ khi chơn tâm của ta đã bị che lấp bởi trùng trùng vô minh, nghiệp chướng, phiền não... thì chừng nào mới dám nói rằng ta sánh bằng với Phật A-di-đà đây? “Duy tâm Tịnh-độ” thì phải sống với chơn tâm mới có Tịnh-độ, chứ còn cứ



Khuyên người niệm Phật

sống với vọng tâm thì cảnh giới mãi mãi vẫn là khổ não, vô thường, sanh diệt.

Lý đạo có thể đốn ngộ, nhưng sự đạo phải tiệm tu. Ví dụ, nói ăn thì no đó là “Lý”, nhưng phải ăn thì mới no, không ăn thì phải chịu đói, đây là “Sự”. Một người đang ở trong cảnh đói khổ, hằng ngày tìm miếng cháo lót lòng không có, thì nói no làm sao no được, nói vui làm sao mà vui? Chúng sanh ở trong cảnh khổ, tứ khổ, bát khổ, sanh tử luân hồi khổ, tam đồ bát nạn khổ, v.v... mà cho cõi này là Tịnh-độ thì Tịnh-độ gì đây! Chẳng lẽ ta may mắn có được ăn ngon, ngủ kỹ thì cho là Tịnh-độ, còn hàng triệu người đói khổ thì mặc xác họ sao?!

Phật dạy: “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh”, thì tất cả chúng sanh dù là con người, con vật, cho đến loài vô tình vẫn có tánh linh, chứ đâu phải tất cả mọi loại đều đã thành Phật. Chưa thành Phật thì vẫn còn là cảnh giới chúng sanh. Đã là cảnh giới chúng sanh thì chỗ ở của chúng sanh phàm phu chưa phải là “Tịnh-độ”!

Muốn thành Phật thì phải minh tâm kiến tánh. Muốn minh tâm kiến tánh thì con đường dễ nhất là



Khuyên người niệm Phật

vãng sanh Tây-phương Cực-lạc, nhờ môi trường thù thắng và nhờ thần lực của Phật A-di-đà gia trì mà ta khôi phục lại được tự tánh để minh tâm kiến tánh. Cho nên, phải về Tây-phương để thành Phật là vậy.

Hiểu Phật pháp thì áp dụng nó để sống. Vạn pháp duy tâm thì cái tâm nóng giận sẽ làm khuôn mặt dữ tợn, khó ưa, tự nó đã tạo ra sự căng thẳng, gây sóng gió trong gia đình, rối loạn cho môi trường sống. Đây là cảnh địa ngục của trần gian!

Cảnh do tâm tạo ra thì phải lấy tâm mà trị. Hãy biết nhẫn nhục, nhẹ nhàng, đừng cao ngạo, tập nói năng lễ phép, cử chỉ ôn hòa... để lấy lại nét điềm đạm, nhân hậu, thiện lành.

Cái tâm keo kiệt, bòn xén, gian tham là cảnh giới của ngã quỷ. Cảnh này do tâm tạo ra, thì hãy lấy tâm mà sửa. Nên biết buông xả, bố thí, giúp người, hiếu thảo với cha mẹ... thì tự nhiên lòng tham biến mất, ta lấy lại được nét tươi vui, rộng lượng, an hòa.

Ngu si, mê muội là cảnh giới của súc vật. Cảnh này cũng do tâm tạo ra, thì mau mau thức tỉnh, đừng đắm mê những cảnh suy bại, đòi trụ. Cố gắng niệm Phật, học đạo Thánh Hiền, nghe lời thiện tri thức, bỏ



Khuyên người niệm Phật

rượu, bớt ngủ, thì thần trí tự nhiên sẽ tỉnh táo. Chân tướng của vũ trụ nhân sinh thực sự đều do tâm tạo ra, thì hãy tu sửa ngay cái tâm của mình để chuyển hóa hoàn cảnh chung quanh. Nếu tâm địa không chịu tu sửa thì con người ta sẽ trở thành thứ động vật làm loạn hoàn cảnh sống, làm ô nhiễm môi trường vậy.

Phật dạy “Tâm tịnh thì quốc độ tịnh”. Đây là chân lý. Nhưng một triệu người tâm bất tịnh, chỉ có một mình ta tịnh, thì quốc độ này vẫn là uế độ. Đã là uế độ thì phiền não, khổ nạn, vô thường mãi mãi vẫn còn diễn ra trước mắt! “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ”, nhưng tâm ta chưa thanh tịnh đủ để chuyển hóa quốc độ này thành cõi Tịnh, thì hãy mau mau tìm về cõi Tịnh-độ để được tâm thanh tịnh. Tự tánh của ta là Di Đà thì ngày đêm ta niệm “A-di-đà Phật” để hết báo thân này ta về Tây-phương Cực-lạc gặp Phật A-di-đà. Đây là con đường chính xác, lý sự viên dung, nhất định viên thành Phật đạo.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy: “Giả sử đại hỏa mãn tam thiên, thừa Phật oai đức tất năng siêu”. Khổ nạn dù có lớn tới đâu, lửa có cháy ngập cả tam thiên đại thiên thế giới, thì người thành tâm niệm Phật, biết cầu nguyện vãng sanh, vẫn được oai đức



Khuyên người niệm Phật

của Phật gia trì, vẫn có cõi Tịnh-độ để đi, một đời liễu sanh thoát tử, bất thối thành Phật.

A-di-đà Phật,

Anh Năm.

(Viết xong, Úc châu, ngày 12/9/03).

“Mình đã hồ đồ mê muội lúc đầu thai. Giờ đây mình cần phải sáng suốt tìm đường đi lúc chết – Con đường ấy chính là “Niệm A-di-đà Phật”.”

HT Thích Quảng Khâm.

51. LỜI KHUYẾN VỢ CHỒNG NGƯỜI EM:

Cảnh giới người!

Em Đường – Thanh,

Hiểu về cảnh giới giúp cho ta có cái nhìn tổng quát về vũ trụ nhân sinh, khỏi mập mờ chạy theo những chón hiểm nạn, thấy được rõ ràng đường đi cho tương lai.

Đi về đâu? Nên đi về những cảnh giới thiện. Hãy tránh xa những cảnh giới ác. Cảnh giới nào là thiện? Đối với địa ngục thì cảnh ngã quỉ là thiện, đối



Khuyên người niệm Phật

với ngã quỷ thì cảnh súc sanh là thiện, đối với súc sanh thì cảnh giới người là thiện. Chúng ta đang ở trong một cảnh giới thiện là người, nhưng cái thiện của cảnh giới người chỉ so sánh được đối với loài súc sanh, loài ngã quỷ, với các loài chúng sanh đã bị rơi vào địa ngục mà thôi, chứ không thể so bì được với các cảnh giới cao hơn! Do đó, tu hành mà không thể vượt lên khỏi cảnh người thì khó trốn thoát khổ nạn. Đã là người, lại tu hành để thành người, thì cuộc đời này có tu mà không có tiến, sự chuyển hóa đành phải giậm chân tại chỗ! Vạn sự vạn vật luôn luôn tiến hóa. Cảnh giới của vũ trụ nhân sinh chuyển biến không ngừng. Thì trong dòng nhân sinh này con người phải biết lèo lái con thuyền huệ mạng của mình tiến về cội nguồn hạnh phúc. Nếu đứng lại là lùi, dòng nghiệp lực sẽ lôi ta tới tận cùng của sự thảm hại! Tu mà không tiến thật là oan uổng vậy!

Đường-Thanh em, đã trải qua bao nhiêu nỗi khổ, khổ đến nỗi các em không thể diễn tả thành lời, thì nay đọc được những lời thư này, có lẽ các em dễ dàng chấp nhận? Sự phát hiện này giúp ích nhiều cho các em trong việc xây dựng nhân sinh quan mới, cái nhìn mới cho tương lai. Biết được cảnh giới một cách tổng



Khuyên người niệm Phật

quát sẽ có lợi cho các em để quyết định cái hướng tu hành. Tất cả hãy dồn vào việc tu sửa để chắc chắn mình phải về được các nẻo thiện, xa lìa các đường ác.

Cảnh giới thiện hay ác là như thế nào? Thiện hay ác đều đặt trên tiêu chuẩn tương ứng để phân minh. Tiêu chuẩn cao cảnh giới thiện cao, tiêu chuẩn thấp cảnh giới thiện thấp. Tiêu chuẩn thấp thì tuy là làm thiện nhưng kết cuộc vẫn còn mang nhiều quả ác. Làm thiện mà hưởng ác, sau cùng chịu nạn là sự việc thường tình của thế gian chỉ vì tiêu chuẩn thiện ác đã đặt quá thấp. Các em hãy xét qua những ví dụ sau đây:

Người là một cảnh giới thiện! Đúng. Nhìn xuống các loài súc vật thì thấy con người cao cả, cho nên mới có câu nói: “Con người là loài chí linh của vạn vật”, từ đó mới nẩy nở ra nhưng tư tưởng tự tôn, đưa con người lên cao nhất. Trong thuyết Tam-tài: Thiên-Nhân-Địa, thì vị trí con người đã đặt ngang hàng với trời đất. Còn hơn thế nữa, con người còn là trung tâm, đứng giữa làm trọng tài cho trời với đất: “Nhân giả kỳ thiên địa chi đức, âm dương chi giao, quỷ thần chi hội, ngũ hành chi tú khí”, (Người là cái đức của trời đất, chỗ giao kết của âm dương, nơi hội



Khuyên người niệm Phật

tụ của quỷ thần, là khí tốt của ngũ hành vạn vật). Chính vì thế mới nảy sinh ra những chủ trương tu hành mong được tái sinh làm người hưởng phước(?), để kết cuộc phải chịu đọa lạc một cách đắng cay! Nhiều nơi còn cho rằng con vật sinh ra là để nuôi sống con người. Cái lý luận “Vật dưỡng nhơn” cho phép họ tự nhiên giết sanh vật để ăn uống, tiệc tùng, say sưa không một chút áy náy xót thương! Tội lỗi! Nếu hiểu được nhân duyên quả báo, thì quan niệm này làm sao có thể chấp nhận được!

Thực tế, cảnh giới người là mức thiện tối thiểu, là bờ mé của Tam đồ, chỉ khá hơn đối với ba đường ác đạo mà thôi, chứ làm gì tới chuyện cao ngang hàng với trời đất! Vũ trụ pháp giới môg huân, có thể gom thành thập pháp giới, chúng sanh trong mỗi pháp giới đều có tánh linh, hay gọi là chơn tâm, Phật tánh. Phật tánh bình đẳng, vạn vật đều có tánh bảo thủ sanh mạng thích sống sợ chết, thì làm gì có chuyện một sanh vật này sinh ra để hiến thân cho một sanh vật khác? Chỉ vì thèm ăn thịt lẫn nhau mà chúng sanh đánh mất tâm từ bi, đoạn mất chủng tử Phật của chính mình!



Khuyên người niệm Phật

Người là một cảnh giới thiện! Không sai! Vì đa phần con người có chút lý trí, thông minh hơn con vật. Nhưng đối với chư quỷ-thần thì người còn thấp thỏm, còn đầy đầy xấu ác, còn nằm trong tầm tay chế ngự của quỷ-thần. Là cảnh giới vô thường sống để chờ ngày đọa lạc, thì có gì đâu mà cao! Biết vậy thì cầu xin về lại cảnh người làm chi để phải chịu đọa lạc, chờ ngày thọ đại nạn! Trong rất nhiều thư trước đây anh thường nhắc đến việc này rồi, chắc các em đã hiểu. Hôm nay các em đã biết được cảnh giới thì thấy được vị trí con người trong vũ trụ, xác định được hướng cầu tiến. Vậy thì, các em cũng nên phát tâm cứu độ người, khuyên người tiến lên, đừng xúi người lùi lại.

Cứu bằng cách nào? Đầu tiên hãy cố gắng tự cứu mình trước, sau đó phát nguyện cứu cha mẹ để trả tròn chữ hiếu. Nếu phát tâm chân thành thì chư Phật, chư Bồ-tát, chư Long Thiên Hộ Pháp gia trì, công đức của các em tự nhiên lan rộng, nghĩa là các em cứu được nhiều người.

Tự cứu mình là chính mình phải biết tu sửa lỗi lầm, nâng cao cảnh giới mình lên. Ví dụ: nếu có tính tình nóng giận, thì giận dữ là cảnh giới địa ngục.



Khuyên người niệm Phật

Nếu tiếp tục sống thường xuyên với sự sân giận thì không trước cũng sau phải vào địa ngục. Địa ngục là cảnh giới tệ hại nhất trong thập pháp giới! Người khôn ngoan phải tự tìm cách xa lánh, nghĩa là bắt đầu từ hôm nay phải biết sợ hãi sự nóng giận. Từ cảnh giới địa ngục muốn nâng lên đến cảnh giới cao, thì tu hành cụ thể nhất là phải tập bỏ cho được cái tâm sân giận. Ghi ngay một hàng chữ: “Sân giận là địa ngục” rồi ngày ngày nhìn nó để tự răn đe mình, hãy tự lập ra kỷ luật để đối trị. Ví dụ, lỡ có điều gì không vừa ý thì: phải ngậm miệng lại, bỏ đi ra chỗ khác, uống một ly nước lạnh, hãy nghĩ rằng điều đó chưa chắc họ đã sai nên ta không được phản kháng, v.v... Nếu lỡ phát nóng giận thì sau đó phải quỳ trước bàn thờ xin sám hối. Nghiêm khắc với chính mình, như vậy một thời gian thì có thể phá được sân giận. Anh thường nói, tu hành phải bắt đầu hạ thủ từ chỗ nguy kịch nhất mới có thể kịp thời cứu huệ mạng của mình. Cảnh giới địa ngục, ngã quỷ, súc sanh nếu không phá được thì dù có niệm Phật cho vỡ đầu đi nữa cũng khó thoát nạn!

Trong kinh Phật dạy rằng, được thân người khó lắm! Ti lệ con người chết được tái sinh làm người hiếm hoi ví như đất trong lòng bàn tay, còn bị đọa lạc



Khuyên người niệm Phật

vào các đường ác thì nhiều như đất trong đại địa. Tại sao lại bị thảm như vậy? Vì con người càng ngày càng ít tu hành, mà lại ưa làm điều xấu ác, nói điều xấu ác, nghĩ điều xấu ác, để trở thành người xấu. Người xấu thì tạo nhân xấu, nhân xấu để hưởng quả xấu ở các cõi: địa ngục, ngã qui, súc sanh. Chính vì thế, tu chỉ để được làm người thì tương lai rủi nhiều hơn may! Một khi lỡ sa vào ác đạo rồi thì khó có ngày thoát ra được.

Sở dĩ khó thoát là vì: một là, ngu si như loài súc vật, chấp vào đó không ra được. Hai là, thọ mạng quá dài, như ở địa ngục và ngã qui chẳng hạn, muốn chết cho hết báo thân để thoát mà chết không được.

Nên nhớ, nếu là cảnh sống an vui, tốt đẹp thì thọ mạng càng dài càng tốt. Ngược lại, cảnh giới xấu xa tội tệ thì mạng sống càng dài càng thêm khổ đau. Ví dụ như trong thư trước anh có nói đến địa ngục “Quang Tụ Cư”, một ngày ở đó dài bằng ba ngàn bảy trăm năm mươi năm ở nhân gian, (3.750 năm), tuổi thọ một vạn tuổi. Như vậy muốn thoát được nạn thì ít ra phải chịu nạn mười ba ngàn năm trăm tỉ năm mới mãn. (Con số 13.500 tỉ năm là con số tượng trưng trong kinh nói, chứ nếu tính bằng phép nhân thì có thể



Khuyên người niệm Phật

lên tới trên 16 ngàn tỉ). Các em hãy tưởng tượng thử, thời gian này dài lâu đến cỡ nào! Giả sử như từ ngày Phật còn tại thế, một người ngỗ nghịch phỉ báng pháp Phật, phải bị đọa xuống địa ngục. Từ đó tới nay đã qua ba ngàn năm rồi, trên nhân gian đã thay đổi qua không biết bao nhiêu thời đại, không biết bao nhiêu biến chuyển, không biết bao nhiêu tiến trình, thì trong suốt thời gian dài lâu như vậy người đó mới chịu nạn ở địa ngục chưa mãn một ngày! Còn bao lâu nữa mới thoát khỏi địa ngục? Anh làm thử bài toán cho các em thấy: $13.500.000.000.000$ năm $- 3.000$ năm = $13.499.999.997.000$ năm, (đọc là: 13 ngàn 500 tỉ năm, trừ đi 3 ngàn năm, còn lại 13 ngàn 499 tỉ 999 triệu 997 ngàn năm) nữa mới có thể thoát. Suốt thời gian này người bị đọa địa ngục phải tiếp tục chịu cực hình. Hãy nghĩ thử coi, sự thống khổ nói sao nên lời! Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói người làm ác thì: “tự nhập tam đồ, vô lượng khổ não, triển chuyển kỳ trung, lũy kiếp nan xuất, thống bất khả ngôn”. Những sự khổ này quá lớn! Quá kinh khủng! Đây là một sự thật, không ngoa!

Người nào quá bướng bỉnh, quá ngông cuồng, ưa buông lời phỉ báng Phật pháp, muốn thách thức



Khuyên người niệm Phật

cảnh địa ngục, hãy xem lại thời gian này cho thật kỹ, liệu rằng mình có khả năng chịu đựng được sự thống khổ đó hay không? Nếu được, thì cứ tiếp tục làm điều sai trái để chờ ngày xuống đó mặc sức mà thử! Còn nếu sợ, thì phải gấp rút sám hối tội lỗi, làm lành lánh ác, tránh nói thị phi, đừng ganh ghét đố kỵ. Phải ngày đêm niệm Phật, thành tâm tu hành, tích công tởn đức để tiêu trừ nghiệp chướng... Có như vậy thì mới mong được cơ thoát nạn. Muốn tu hành nhất định phải nhớ những điều này!

Cứu cha mẹ bằng cách nào? Cứu người hãy tận lực, nhưng tùy duyên. “Tận lực” là phát tâm nguyện tận tình cứu độ cha mẹ được vãng sanh. “Tùy duyên” là cha mẹ có muốn được vãng sanh hay không, hoặc thích đi theo đường đọa lạc thì hoàn toàn tùy theo duyên phần của người, chứ chúng ta không có cách nào chịu trách nhiệm chuyện này được.

Vấn đề đặt ra cho chính mình là có thành tâm làm việc này hay không? Nếu không chân thành làm thì bất hiếu, bất nghĩa! Nếu chúng ta đã tận lực làm, tận tâm lo liệu, nhưng cha mẹ không chịu theo, cứ bám lấy trần tục để chịu khổ nạn thì ta cũng đành chịu thua. Cho nên, phận làm con có đạo nghĩa, có hiếu



Khuyên người niệm Phật

thảo, thì cứ tận tâm tận sức cứu độ song thân trước đã, đừng đặt lên vấn đề làm chướng ngại việc trả hiếu. Một người làm không xuê thì vận động anh chị em để cùng làm, hãy nỗ lực mà làm. Việc làm vì đại hiếu, hợp với đạo, hợp với đại nguyện của Phật thì lo gì không có sự gia trì.

Cụ thể là các em cần tổ chức niệm Phật chung cha má. Điều này rất quan trọng, cần phải thực hiện. Người tu hành, miệng nói niệm Phật, nhưng thực tế thì thích đi dạo xóm, đánh cờ tướng, bàn chuyện thế sự, nói chuyện thị phi, lo chuyện danh vọng hão huyền, còn công phu niệm Phật chỉ dành lại trong những lúc tùy hứng hay rảnh rỗi, thì thành thực mà nói, rất khó được vãng sanh. Tại sao vậy? Vì tâm không chuyên nhất, lòng không tha thiết thoát ly sanh tử luân hồi, chí hướng vãng sanh không mạnh, thành ra còn lưu luyến ham thích sự đời. Phật dạy: “Nhất thiết duy tâm tạo”, tâm thích ở đâu, tương lai sẽ về đó. Ta mất phần vãng sanh, tương lai bị đọa lạc là do chính mình muốn vậy, chứ không phải vãng sanh khó!



Khuyên người niệm Phật

Cho nên, thực tập niệm Phật, tổ chức những buổi niệm Phật thường kỳ chung với nhau rất cần thiết, rất quan trọng. Hãy nên làm chuyện này để nó trở thành một thứ tập quán quen thuộc và thích thú đối với mọi người. Nhờ thế chúng ta vừa có công phu huân tập, vừa có công đức giải nghiệp, vừa củng cố ý chí vãng sanh, vừa thực hành sự hộ niệm an toàn cho nhau khi lâm chung. Nếu thực hiện được điều này, thì anh nghĩ rằng, mọi người lần lượt đều được giải thoát, trong tương lai không lo sợ gì nữa. May mắn biết chừng nào! Thiện căn lớn biết chừng nào! Phước đức lớn có gì sánh bằng! Rõ ràng đường vãng sanh thành đạo đang có ngay trước mắt của mọi người, chỉ cần biết hỗ trợ thì thành công.

Quyết tâm tu hành, quyết lòng cứu độ song thân, thì phải tha thiết, thành tâm lấy lòng hiếu thảo mà làm, chứ không thể miệng thì nói hiếu mà tâm thì chạy theo thói đời, tính toán, thị phi.

Vừa rồi anh có nhận một tin, có người phát biểu rằng: “Ở An Thái người ta tu nhiều thì tổ chức niệm Phật dễ, còn ở Đông Lâm ít ai tu hành mà mình tổ chức niệm Phật thì thiên hạ sẽ cười thối đầu”. Các em nghĩ sao về câu nói này? Có tình, có nghĩa, có hiếu



Khuyên người niệm Phật

đạo không? Sự khen chê của thiên hạ không lợi cho mình một đồng cắc mà ta còn coi quý hơn cái sanh mạng của cha mẹ, thì phải chăng lòng thương kính của mình đối với cha mẹ chưa đáng đến một đồng xu. Sự hiếu hạnh gì mà tệ dữ vậy! Cái tình người gì mà tệ dữ vậy! Cái tấm lòng của người con sao mà tệ dữ vậy!

Cái đầu mình có bị thối là tại vì không chịu tắm gội cho sạch sẽ mới thối, chứ có chi lại đổ thừa cho thiên hạ cười chê! Tâm tình hàng xóm chưa biết ra sao, mà mình lại ôm giữ lấy những tư tưởng sai lầm, những kiến chấp hẹp hòi, những danh vọng hão huyền, những ý nghĩ ích kỷ, những tình cảm nông cạn... toàn là những chuyện thị phi tầm thường của nhân thế, mà lại đi xem nhẹ tình thương cha mẹ, lẫn tránh việc trả hiếu đối với đấng sanh thành, thì hãy tự hỏi thử mình thuộc hạng người nào đây? Tốt hay xấu?

Đúng ra, người con hiếu hạnh, muốn cứu độ cha mẹ mà lỡ bị hàng xóm mê muội chê cười, làm khó khăn, thì ta phải ráng chịu khó vượt qua trở ngại, cần rãng chịu đựng sự hiểu lầm để quyết cứu độ cho được người thương yêu của mình mới phải chứ. Giả sử, sự chê cười của hàng xóm có sức mạnh đến nỗi phải còng đầu mình ra bêu trước thiên hạ, thì vì chữ đại



Khuyên người niệm Phật

hiếu ta phải hy sinh, chịu quì lạy hàng xóm tha thứ cho ta. Hơn nữa còn phải tận sức giảng giải đạo lý, mời gọi họ nên quay đầu về với chánh giác, đồng thuận với mình để cùng giúp mình hoàn thành công đức cứu độ. Đó mới hiếu, đó mới là đại nghĩa, đó mới là người trọng phụ đáng khen chứ! Nói vậy là đến chỗ tàn tệ, chứ làm gì xảy ra chuyện này. Trong những ngày về thăm quê, anh tổ chức niệm Phật liên tục, có thấy ai cười chê anh đâu.

Vì một ý nghĩ sai lầm mà trở thành mê muội! Đã mê muội vô lượng kiếp rồi, nay đã khám phá ra sự mê muội, lại còn tiếp tục chạy theo mê muội mà có được mùi thơm à. Thơm gì đây?!!! Xin tất cả anh chị em lắng lòng suy nghĩ kỹ. Đối với đấng sanh thành, trong đời này ta chỉ có được một dịp trả đại hiếu mà thôi. Xin đừng sơ ý mà làm kẻ đại nghịch bất hiếu.

Cái nhân phẩm con người cao hay thấp ở chỗ có chánh tâm thành ý làm điều phước thiện hay không. Làm thiện mà chánh tâm thì việc nhỏ công đức vẫn lớn. Làm thiện với thành ý thì việc lớn công đức sẽ lớn bao trùm pháp giới. Đem công đức này hồi hướng Tịnh-độ thì làm sao mà không vãng sanh. Một người được vãng sanh thoát ly sanh tử hay không chính ở



Khuyên người niệm Phật

chỗ chánh tâm thành ý này. Còn người làm thiện mà tà tâm, tà ý thì việc thiện dù có lớn, có ồn ào tới đâu rốt cuộc vẫn bị quả báo xấu. Vì sao vậy? Phật dạy, “Nhất thiết duy tâm tạo”, nhân tâm đã tà vậy, thì quả báo làm sao tốt được! Chính những điều tà vậy này nó nhuộm đen cái tâm mình, nó tàn hại cái sắc tướng mình, nghĩa là chính mình làm hư mình đó chứ sao lại đổ lỗi cho hàng xóm! Sống trong sạch, hiền lương, có nghĩa, có tình, có hiếu, hết lòng trả đại hiếu với song thân, thì thiên hạ sẽ khen không hết lời, làm gì lại có chuyện phải bị “cười thối đầu”?

Ở những nơi có nhiều người tu hành, là do thiện căn phước đức ở đó. Gặp hoàn cảnh thuận lợi mà quyết tâm tu hành, có hiếu hạnh thì đã quý. Những nơi không có người tu mà mình biết tu, hoàn cảnh không thuận lợi mà mình quyết tâm cứu độ song thân, thì công đức lại càng lớn, việc làm lại càng quý hóa, hiếu nghĩa lại đáng kính phục hơn. Cái nhân phẩm con người cao hay thấp chính là ở chỗ này, chứ tại sao chỉ vì một chút ái ngại viễn vong mà đành lòng phụ ân cha mẹ?!

Cho nên, các em hãy nghe lời anh, phải lấy chữ hiếu thảo làm trọng, phải cùng nhau nỗ lực cứu độ cha



Khuyên người niệm Phật

mẹ vãng sanh, đừng sợ ý mà ân hận suốt đời, mà chịu tội bất hiếu ngàn kiếp khó gỡ! Thà rằng mình không biết thì thôi. Chứ nay đã biết đạo, nếu thấy người sanh thành của mình có thể bị nạn, ta có cách cứu mà không chịu cứu, thì cái tâm này quá hẹp hòi, vô đạo! Tội lỗi này biết ngày nào mới trả cho hết đây?

Mình cứu cha mẹ thì ngày mình lâm chung sẽ có người cứu mình. Mình không chịu tận tâm cứu cha mẹ, thì ngày lâm chung của mình sẽ không có ai tới cứu mình. Nhân quả tương xứng, bất hiếu phải đền trả bằng sự bất hiếu, vô nghĩa phải đền trả bằng sự bất nghĩa. Bây giờ chưa thấy, nhưng đến lúc đối diện với sự thật hãi hùng rồi, có ân hận cũng thành thừa, có khóc than thì cũng chỉ vô ích mà thôi!

Cha mẹ mình sống có cái căn bản về đạo đức đó là cái nền tảng để được cứu độ, nhưng theo anh thấy rằng, sự hỗ trợ của con cái rất là quan trọng, không thể thiếu. Cha mẹ mình có niệm Phật, có nguyện vãng sanh, nhưng nhìn cho kỹ thì đường tu vẫn còn có sự lệch tâm. Sự lệch lạc này anh nói rất nhiều rồi, nhưng chắc chắn chưa ai quyết lòng điều chỉnh. Anh đang tận lực cảnh tỉnh, nhưng một mình anh không đủ sức chuyên xoay tình thế. Anh tha thiết kêu gọi tất cả anh



Khuyên người niệm Phật

chị em, hãy ý thức điều này. Hãy thấy rằng, sự thiện chung của cha mẹ là điều rất quan trọng, rất quý hóa. Ngược lại, nếu không cứu được thì rất là tội nghiệp cho cha mẹ, đau đớn không biết chừng nào đối với người sanh thành ra mình.

Vậy thì, hãy họp lại để lo, hãy gắng sức hỗ trợ, phải biết hy sinh chút ít tiền bạc và thời giờ để chu toàn chữ hiếu. Nhân duyên quả báo tư hào không sai. Người hiếu nghĩa chắc chắn nhận quả báo tốt lành, chư Phật, chư Bồ-tát, Long Thiên bát bộ sẽ gia trì cho mình. Làm việc hiếu nghĩa đừng lo sợ thiệt thòi. Cho nên, nhắn nhủ toàn thể anh chị em phải sớm lo chu toàn chữ hiếu vậy.

Chu toàn bằng cách nào? Hãy đọc lại những lời thư của anh, tất cả mọi thư của anh dù gửi cho bất cứ ai cũng chỉ có một mục đích “Khuyên người niệm Phật”. Từ bất cứ mọi cảnh giới, mọi hoàn cảnh, mọi phương tiện đều có thể niệm Phật được. Anh Năm trả lời bất cứ mọi câu hỏi, giải quyết tất cả những khó khăn cũng chỉ dùng một câu A-di-đà Phật. Mọi chi tiết cụ thể, những gì cần phải làm, thì anh đã nói rất rõ và nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Mỗi thư đều mỗi nhắc, mỗi thư đều kèm theo sự thành ý tha thiết kêu gọi. Anh



Khuyên người niệm Phật

không thể liệt kê ra đây nữa, vì không cách nào một lá thư mà anh viết dài như một quyển sách được. Nên nhớ cứu cha mẹ không phải là trách nhiệm của riêng anh. Anh chỉ biết đường đi, anh khuyên mọi người cùng làm để việc cứu độ cha má được thành tựu viên mãn.

Mỗi lần viết một thư, thì có An, Hồng và một số người khác cũng tự sao thêm ra để gửi khắp nơi. Viết cho em nhưng nhờ vậy mà tất cả anh chị em đều có. Nếu em muốn, chính em cũng có thể sao ra gửi cho những người em quen để giúp cho họ một hướng tu hành. Đây là lời khuyên chân thành cho tất cả những người làm con cùng lo báo đáp chữ hiếu. Ai thành tâm làm thì trả được đại hiếu, ai không chịu làm thì tùy nghiệp thọ quả báo. Người mà miệng thì nói tu, tướng mạo thì quân tử còn tâm lại láo lếu, thì anh phải nói thẳng rằng: “nhân duyên quả báo tơ hào không sai”. Nhân bất hiếu phải nhận quả bất hiếu, chắc chắn không thể trốn chạy!

Anh nhắc lại, một người muốn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì phải niệm A-di-đà Phật và ngày ngày nguyện vãng sanh về đó. Tất cả đều do Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ. Nếu “Tín” chỉ có chút ít,



Khuyên người niệm Phật

“Nguyện” thì không vững, “Niệm Phật” thì không nhứt tâm, như vậy không tiêu được nghiệp, không tương ứng với đại nguyện của Phật, lúc lâm chung dễ bị nghiệp chướng phá hoại. Nghiệp chướng ở đâu? Trong vô lượng kiếp đến nay mình có quá nhiều tham-sân-si, giết hại sanh mệnh vô số, thì nghiệp ác thực sự đã quá lớn rồi, oan gia trái chủ đã quá nhiều rồi. Oan nghiệp này quyết định không bao giờ tha thứ mình đâu. Nhiều người niệm Phật mà sau cùng không được vãng sanh chỉ vì: Tin không mạnh, nguyện không vững, niệm Phật không chuyên mà bị mất phần giải thoát một cách oan uổng!

Người niệm Phật cầu vãng sanh về Tây-phương thành Phật thì sự “Nhứt tâm” quan trọng lắm. Nhứt tâm là chuyên lòng tin Phật, chuyên lòng thờ Phật, chuyên lòng niệm A-di-đà Phật, chuyên lòng nguyện về Tây-phương để viên thành quả vị Bồ-đề. Người niệm Phật không chuyên lòng, sẽ dẫn đến chỗ tạp niệm, tạp tu, tu lòng vòng để chờ ngày theo nghiệp thọ báo.

Vì chưa hiểu pháp giới, nhiều người thờ Phật còn thờ Quỷ, Thần, Tiên, Ma, để cầu phước, cầu làm ăn phát tài, cúng sao giải hạn, v.v... Đây là sự tạp tu,



Khuyên người niệm Phật

đại tội kỵ cho đường vắng sanh, đại bất hạnh cho người muốn giải thoát. Vì sao? Vì còn tham đắm thế gian thì không thể thoát ly thế gian, Thần-Tiên chắc chắn không thể cứu mình ra khỏi tam giới. Xin hãy thức tỉnh sớm.

Vì sao con người cứ muốn tu lòng vòng chứ không muốn giải thoát? Vì không nhìn thấu nên không buông xả được. Không nhìn thấu những gì? Không nhìn thấu suốt cảnh giới trong vũ trụ nhân sinh, không thấu suốt cảnh giới đọa lạc của tam đồ, không thấu suốt cảnh khổ đau của lục đạo, không thấu được cái vô thường của kiếp người này, không thấu suốt cảnh an vui, Cực-lạc, sung sướng, thần thông quảng đại của pháp giới chư Thánh, chư Bồ-tát, chư Phật, thành ra không buông xả trần tục. Không buông xả thì chắc chắn không thể thoát thân.

Như vậy, điều cụ thể đầu tiên để cứu cha mẹ là các em phải cố gắng tối đa khuyên người buông xả. Buông xả gì? Buông bỏ câu chấp, tranh đua, danh vọng, khen chê, thị phi, v.v... đây là nhân chủng của các cảnh giới trong tam đồ khổ. Người già cả thì đừng nên thêm lưu luyến bất cứ một thứ gì trên đời này nữa, ngay cả thân mạng, con cháu, nhà cửa, vì đây là



Khuyên người niệm Phật

nhân chủng của cảnh giới lục đạo. Hãy dành tất cả tâm ý để niệm Phật cầu về Tây-phương, vì đây là tạo cái nhân chủng đại thiện đại lành của pháp giới Phật, Bồ-tát. Nhân nào quả đấy, nhân quả tương ứng. Người nào khuyên cha mẹ làm như vậy, là hành động thương yêu đáng quý nhất, và trọn vẹn nhất. Vãng sanh được về Tây-phương Cực-lạc là đại phước đức của chính mình và là nguồn cứu độ cho cả dòng tộc, cho tất cả chúng sanh.

Vạn pháp duy tâm. Nếu phút lâm chung tâm còn dính vào chỗ nào thì chắc chắn sẽ bị kẹt vào chỗ đó. Chính cái tâm nguyện của ta sẽ dẫn thần thức của ta tới cảnh giới tương ứng, trong Phật pháp gọi là “Dẫn nghiệp”. Ví dụ:

Khi đau bệnh mà cầu Trời khẩn Phật cho hết bệnh thì nếu chết sẽ không được vãng sanh. Cái tâm còn tham tiếc cái thân giả hợp thì phải theo cái thân giả hợp để chịu sanh tử vô thường. Tất cả chư vị Cổ đức, Tổ sư đều luôn luôn dặn dò rằng, lúc lâm chung phải biết xả bỏ vạn duyên, một lòng cầu nguyện vãng sanh, nhất tâm niệm Phật chờ Phật A-di-đà tới tiếp dẫn, thì mới được vãng sanh. Cầu vãng sanh không phải là chết, mà đây là tâm buông xả thể



Khuyên người niệm Phật

tục, biết tha thiết cầu mong được sớm về với Phật để thành Phật cứu độ chúng sanh. Cái tâm nguyện này tương ứng với sở hoài của Phật, nên sẽ được Phật lực gia trì. Nếu báo thân chưa mãn, thì nghiệp chướng tự nhiên tiêu trừ, bệnh trạng sẽ được bình phục, chứ không phải cầu hết bệnh là mình sẽ hết bệnh.

Điều này anh đã thực hiện để cứu cha vào tháng 6/2002. Cha bệnh nặng, anh về thiết đàn niệm Phật, quyết lòng cầu cho cha vãng sanh về Tây-phương. Niệm Phật chưa hết tới ngày thứ hai là cha đã tỉnh dậy, ngày thứ ba hầu như đã khỏe hẳn. Đây là một sự chứng minh cụ thể và rõ ràng rằng: “Pháp Phật Vi Diệu”, không thể coi thường được!

Bệnh nặng mà chạy cầu trời, cúng miếu, xin Phật cho được lành bệnh, đây là do tâm còn tham luyến thế gian vô thường quá nặng, thì làm sao có thể siêu thoát! Bệnh là do nghiệp báo, ngay lúc cầu khẩn cho hết bệnh là đang tạo thêm nghiệp “tham chấp thân mệnh”. Nghiệp cộng thêm nghiệp, thì làm sao hết bệnh được? Cho nên, bệnh nặng mà cầu cho hết bệnh thì bệnh càng thêm nặng, nếu gặp lúc mệnh số đã dứt thì chắc chắn phải chịu đọa lạc, chắc chắn bị mất phần vãng sanh. Nên nhớ điều này.



Khuyên người niệm Phật

Còn luyện nhớ con cháu thì không được vãng sanh. Tại sao vậy? Vì tâm tình lưu luyện thế gian thì phải trở lại trong luân hồi sanh tử của thế gian. Trở lại bằng cách nào? Nếu nghiệp nhẹ một chút, may mắn một chút thì đầu thai lại thành vợ hoặc chồng để được thương yêu bảo vệ cho đứa cháu. Nếu nghiệp nặng, đầu óc không tỉnh táo thì dễ đầu thai thành súc vật để phục vụ cho con cháu. Ngày về quê, anh nhìn thấy con chó mực phục vụ mấy đứa cháu con của em Thứ mà anh Năm liên tưởng tới sự ngu si này. Đau khổ lắm! Biết một cảnh giới, mở nhiều điều khôn, cần phải giác ngộ, cần cảnh tỉnh cho nhau nhé.

Có nhiều người cho rằng, làm người mà không lo cho con cháu thì bất nghĩa! Lý luận này nghe qua thì đúng, mà nghĩ thật kỹ thì sai. Người già tuổi đã gần đất xa trời, không lo tu hành niệm Phật cầu thoát ly sanh tử, cầu thành Phật để cứu độ chúng sanh. Trong khi tâm hồn ngày ngày cứ trôi vào thế tục thường tình, đã không lo liệu được cho ai, mà còn làm cho con cái khổ tâm vì cái chấp mê muội của tuổi già. Bên cạnh đó việc vô thường tấn tốc, việc huệ mạng đời đời kiếp kiếp thì lại đi xem nhẹ! Một khi bị đọa



Khuyên người niệm Phật

lạc rồi thì liệu có giúp ích gì được cho con cháu không?

Còn cất giữ tiền của thì không được vãng sanh. Tâm còn tham lam tiền của, thì lúc lâm chung chắc chắn sẽ nghĩ về tiền của, tâm bị trôi vào đó thì dễ dàng chiêu cảm vào đường ngã quỷ để chịu đói khát, hoặc thành súc vật như chó, chuột, dán, v.v... để lên vào nhà thăm của cải. Trước đây anh đã nói rất nhiều về chuyện này. Ai tin làm theo thì may mắn cho họ, không tin thì đành phải chịu vạn kiếp khổ đau. Đó là vì thiếu sáng suốt, lòng tham vài đồng tiền không buông xả được mà đành chịu làm súc sanh vậy!

Ví dụ còn nhiều lắm, hãy biết khôn ngoan hồi đầu niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ. Muốn được vãng sanh, thì phải biết xa lìa tự tư ích kỷ, biết tập buông bỏ dần những chuyện của thế gian xuống. Đến khi tuổi già, gần ngày lâm chung thì tất cả vạn duyên đều xả bỏ hết. Nếu muốn tham thì chỉ tham muốn một điều duy nhất, là niệm Phật để được về cõi Cực-lạc với Phật A-di-đà. Đó gọi là “Nhất Tâm”. Tâm của người đã chuyên nhất niệm Phật cầu về Tây-phương, thì thời gian còn lại tại thế gian này sẽ vô cùng có ý nghĩa, tư tưởng sẽ thanh cao thánh thiện,



Khuyên người niệm Phật

tinh thần sẽ vui vẻ lạc quan, tâm hồn sẽ an nhiên tự tại. Ngày ngày, giờ giờ, phút phút đều niệm Phật liên tục, thì lúc lâm chung sẽ tỉnh táo bình tĩnh chờ Phật A-di-đà tới tiếp dẫn. Còn nếu niệm Phật không liên tục, tin tưởng không vững, nguyện vãng sanh không thiết tha, thì lúc lâm chung dù có được hộ niệm đi nữa, coi chừng oan gia trái chủ hoặc ma quái vẫn có thể giả ra hình dạng giống Phật Bồ-tát, giả người thân tới dẫn. Sơ ý đi theo họ thì bị nạn. Điều này không phải là đơn giản! Phải nhớ kỹ. Cho nên, người niệm Phật, khi lâm chung cần phải tỉnh táo để niệm Phật, và chỉ được đi theo A-di-đà Phật. Ngoài ra, tuyệt đối không đi theo một vị nào khác cả.

Làm sao được tỉnh táo? Phải buông xả, không sợ chết, thềm vãng sanh. Buông xả thì đừng tiếc nuôi, đừng tham luyện đời nữa. Tiếc tiền thì không dám bố thí, không bố thí thì không có phước, không có phước thì lâm chung mê man bất tỉnh, mê man bất tỉnh chính là dạng người thiếu phước. Không sợ chết thì mới dám cầu vãng sanh, đi lúc nào cũng được, chẳng lo chẳng sợ, tâm hồn thoải mái vui vẻ, tâm nguyện đều hợp với đại nguyện của Phật A-di-đà. Thềm vãng sanh thì phải buông xả thế đời, không tham luyện vào



Khuyên người niệm Phật

bất cứ thứ gì ngoài việc vãng sanh. Chính vì thế mà được vãng sanh về với Phật.

Làm sao nhận chân thật giả để khỏi bị gạt?

Không được niệm xen tạp, không được thờ xen tạp, không được nguyện xen tạp. Phải nhất tâm niệm Phật để được Phật lực gia trì. Nếu có thấy những hiện tượng gì khác, thì đừng nhìn tới họ, cứ việc nhất tâm niệm Phật thì được Thiên-Long Hộ-Pháp bảo vệ, ma quái không dám đến gần. Phải vững mạnh tin tưởng vào Đức A-di-đà Phật, thì cuối cùng sẽ vãng sanh dễ dàng vậy.

Buông xả! Buông xả! Phải buông xả! Vãng sanh được hay không chính có chịu buông xả vạn duyên để niệm Phật hay không. Đây là yếu tố tối hậu, người già cả không thể chần chờ. Niệm Phật mà không chịu buông xả thì chắc chắn rất khó có thể vãng sanh, khó vô cùng! Cái khó này là vì chính mình tự cam đành chịu đọa lạc, chứ không phải điều kiện của Phật khó. Vãng sanh được thì cứu được huệ mạng của mình một đời thành Phật, hưởng tận vui sướng, ngoài ra còn cứu được cửu huyền thất tổ thoát nạn tam đồ. Không vãng sanh được thì tự mình chịu thống khổ vạn kiếp, cái



Khuyên người niệm Phật

chết của mình thật là vô ích, không được lợi lộc gì cho ai cả. Xin nhớ cho.

Hiểu được đạo lý này rồi, thì em phải vận động tất cả anh chị em ra sức hỗ trợ cho cha mẹ an tâm về mặt vật chất, và thưa với cha mẹ điều này: thành tâm niệm Phật, cầu xin vãng sanh thì ai ai cũng đều được vãng sanh, nhưng phải nhớ rõ ràng là: không được cầu phước báu nhân thiên; không được phân biệt, câu chấp, ganh tỵ; không được chạy theo tà tri tà kiến.

Cầu phước báu thế gian là “Tham ác”. Tức là: thờ lạy quý thần để xin phước báu, tham lam tiền bạc, tham luyến thế gian, lưu luyến nhà cửa, lưu luyến con cháu, tham sống sợ chết....

Phân biệt, câu chấp, ganh tỵ là “Sân ác”. Tức là: đố kỵ, nóng giận, ích kỷ, cố chấp, hẹp hòi, ganh ghét. Đây là chủng tử của địa ngục, rất xấu! Nhất định phải bỏ.

Tà tri, tà kiến thuộc về “Si ác”. Tức là: không phân biệt chánh tà, vọng tưởng, cống cao, ngã mạn, chạy theo pháp trần, thế trí biện thông, ưa lý luận viển vong...



Khuyên người niệm Phật

Bị vướng vào những thứ này mà không chịu buông bỏ thì chắc chắn không thể vãng sanh, nghĩa là phải bị kẹt lại trong sanh tử luân hồi để bị đọa lạc.

Đường ạ, một đời anh Năm lưu lạc khắp nơi, trải qua nhiều cảnh, 50 tuổi đầu mới may mắn thấy được đạo lý. So với nhiều người, thì sự thấy của anh đã quá trễ. Khi đã biết được sự giải thoát, anh tận tâm tận lực khuyên nhắc, nhưng nhiều người vẫn còn quá bướng bỉnh hoặc say mê chạy theo thói tục thường tình mà quên mất cảnh giới hải hùng trong tương lai. Nếu các em đã biết hồi đầu tỉnh ngộ, thì việc đầu tiên cần nên làm là hãy lo báo đại hiếu. Cụ thể là tìm cách đọc những lời thư này cho cha mẹ nghe, cho mọi người nghe, cho chính các em hiểu mà làm theo chánh pháp. Anh biết rằng, muốn cứu được một người không phải dễ! Nhưng dù khó tới đâu, chúng ta vẫn cứ phát tâm làm, cứ thành tâm khuyên giải, quyết lòng cứu độ, còn việc được hay không thì để tùy duyên phần của mỗi người.

Tổ Ấn Quang dạy rằng, phát tâm khuyên người niệm Phật, rồi đem công đức này hồi hướng về Tây-phương để cầu vãng sanh thì mình sẽ được vãng sanh. Như vậy, phát tâm cứu người là để bảo đảm đường



Khuyên người niệm Phật

vãng sanh cho chính mình. Cho nên, anh khuyên các em cũng nên mạnh dạn phát tâm nguyện “khuyên người niệm Phật”, bố thí giúp người, đem tất cả những công đức này hồi hướng vãng sanh. Khuyên người niệm Phật thì đã có lời khuyên cho chính mình rồi vậy.

Thôi, chuyện pháp giới còn dài lắm, hôm nay nói cảnh giới người, thư sau qua cảnh giới khác. Đã biết hồi tâm tu hành thì chính em nên bắt đầu hạ thủ tu tập đi.

Nên nhớ, tu là tu sửa lỗi lầm để được đại thiện, đại giác, thành Phật. Phật dạy tất cả đều do tâm tạo. Tâm chấp ở đâu, mình sẽ đi về đó. Vậy thì, cứ cầu xin về Tây-phương Cực-lạc thì mình sẽ về Tây-phương, cứ chấp trì niệm danh hiệu “A-di-đà Phật” thì mình sẽ thành Phật như Phật A-di-đà. Niệm Phật cầu sanh Tây-phương là con đường ngắn nhất để thành Phật vậy.

A-di-đà Phật,

Anh Năm.

(Úc châu, 29/9/03).



Khuyên người niệm Phật

“Niệm Phật, tụng kinh, xem kinh và nói chuyện là bốn chuyện chắc chắn bạn làm hàng ngày. Tốt nhất là ít nói chuyện, thời gian tụng kinh và xem kinh không nhiều hơn thời gian niệm Phật là tốt nhất. Niệm Phật vẫn là chủ chốt.”

(Hòa Thượng Thích Quảng Khâm).

52. LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM TRAI

Lý-Sự-Cơ!

Đường em,

Học Phật cần phải biết nhẫn nại, từ từ mà hiểu thì mới có thể thâm nhập vào Phật pháp. Một câu hỏi của em về lục đạo luân hồi đã liên quan đến những cảnh giới rộng lớn, anh muốn tóm gọn một cách tổng quát, nhưng đã trải dài qua bao nhiêu trang giấy rồi mà chưa giải quyết xong.

Thấy được điều này nên ngay từ đầu anh đã nói, đừng bao giờ nghĩ rằng những thắc mắc của mình là nhỏ nhất. Nhỏ là vì mình chưa thấy, chứ nếu thấy được thì cái nhỏ đó có thể sẽ lớn bao trùm cả hư không pháp giới. Một là tất cả, tất cả là một. Hiểu được pháp Phật thì từ một điểm có thể thấy đến cảnh



Khuyên người niệm Phật

giới vô lượng vô biên, trong vô lượng vô biên cảnh giới ta có thể thu tóm lại thành một điểm. Càng hiểu càng sâu, càng thấy càng rộng. Phật pháp thật là thậm thâm vi diệu, nếu hời hợt đứng bên ngoài nhìn vào thì khó liễu ngộ được chân tướng vậy!

Đối với đạo pháp quá sức thâm sâu cao diệu, muốn hiểu phải lấy cái tâm thanh tịnh mà hiểu, đừng nên chú trọng quá nhiều vào hình thức. Anh thường nói rằng, người thích nghiên cứu có tỉ lệ thành tựu thấp hơn người chí thành tu tập. Nghiên cứu nhiều thì cái tâm của mình thường chạy ra ngoài để lượm lặt những thứ kiến thức hữu lậu vô thường của thế gian, đó là sống theo vọng tâm, hay gọi là “Ngoại đạo”. Người chí thành tu tập thì họ chuyên nhất vào chuyện chính yếu để thoát ly sanh tử luân hồi, họ lo thúc liễm thân tâm, làm cho tâm định lại, có sức sống nội tâm mạnh, đó là “Nội đạo”. Phật giáo là nội đạo hay tâm đạo chứ không phải ngoại đạo. Nói cụ thể, người muốn học Phật thì nên dành nhiều thời giờ niệm Phật để vãng sanh, đây là việc chính. Thêm nữa, hãy lo bố thí giúp người, ăn ở hiền lành, khuyên người niệm Phật... làm trợ hạnh để tô bồi có công đức vãng sanh. Người thực sự tu hành thì phải lấy chuyện chính làm



Khuyên người niệm Phật

chính, người chưa biết tu hành thì thường lấy cái phụ làm chính.

Chính là sao? Vãng sanh thành Phật. Phụ là sao? Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn.

Có nhiều người nghĩ rằng, đời còn đẹp quá, hãy lo hưởng thụ vật chất được ngày nào sướng ngày đó chứ đại gì tu hành cho khổ! Họ lo hưởng thụ, lăn vào nhiều thú giải trí và cho đó là vui sướng, còn việc gìn giữ giới hạnh, ăn ở hiền lành, niệm Phật tu hành là khổ. Đây chỉ là một quan niệm sống rất bình thường chứ không phải là một lý tưởng đặc biệt hay cao thượng gì đâu!

Nghĩ rằng hưởng thụ để cho sướng, nhưng thực sự có hưởng được vui sướng hay không là một chuyện khác?! Người đam mê phim tàu thì suốt ngày thích xem phim tàu, người đam mê hội họa thì thích thú vẽ tranh. Người mê coi phim mà bắt họ xem tranh thì giống như bị phạt, người thích hội họa mà bắt họ coi phim thì khác nào như bắt đi ở tù. Thích thú một việc gì là do cái tâm của ta đam mê vào đó mà ra, chứ



Khuyên người niệm Phật

không phải chính việc đó là thật sự tốt đẹp hoặc ích lợi làm cho mình thích thú.

Do đó, nghĩ rằng: “hưởng thụ vật chất là sướng” thì cái sướng này còn khá phàm tục! “Tu hành là khổ”, thì cái khổ này là tại vì con người chưa biết tu! Một người khi đã giác ngộ đường tu thì sự tu hành trở thành một sự thích thú của họ. Một người quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì niệm câu Phật hiệu là điều sung sướng nhất, nếu lôi kéo họ đi xem một buổi đại nhạc hội thì chẳng khác gì bắt họ chịu một buổi thọ hình! Như vậy vui thích hay không hoàn toàn tùy thuộc vào cái tâm. Tâm hồn chúng ta đắm mê ở đâu cho ta sự vui thích ở đó.

HT Tịnh Không thường nhắc đến câu này: “Người gặp chuyện vui thì tâm hồn sáng khoái”, sự sáng khoái này không phải từ bên ngoài đưa vào mà chính niềm vui từ bên trong phát ra. Tuy nhiên, ta cũng nên chú ý, có cái thích thú phàm phu dẫn đến chỗ đọa lạc; có cái thích thú thánh thiện đưa ta đến chỗ giải thoát, thành đạo. Dẫn đến chỗ đọa lạc là hậu quả của cái tâm mê muội, dẫn đến chỗ giải thoát là kết quả của cái tâm giác ngộ. Chính cái tâm này nó xác định chân tướng vạn pháp. Tâm đang mê thì thấy



Khuyên người niệm Phật

được thế gian pháp. Tâm đang ngộ thì thấy được Phật pháp. Thế gian pháp và Phật pháp là một chứ không phải hai, chỉ khác nhau ở chỗ tâm mê hay ngộ mà thôi.

Đường ạ, em muốn “hiểu sâu để tu hành cho tốt...”, ý hướng này đáng khen. Nhưng câu hỏi của em nó bao gồm những cảnh giới bao la, khó giảng giải cho tường tận. Một vài thư nữa anh sẽ cố gắng chấm dứt đề tài này, nhưng trước khi qua đến những câu hỏi khác, anh sẽ giúp cho em một phương pháp để hiểu, nếu biết áp dụng thì em dễ hiểu sâu vào Phật pháp.

Muốn hiểu Phật pháp thì đừng chạy theo cái ngọn, đừng ham mê nghiên cứu quá nhiều thuật ngữ, mà hãy biết nắm lấy cái điểm then chốt thì tự nhiên sẽ thấy rõ tất cả. Một trong những biểu thị của pháp Phật là cái bánh xe, gọi là “Pháp luân”. Bánh xe pháp luôn luôn quay tròn, gọi là “Pháp luân thường chuyển”. Nếu muốn hiểu sự chuyển động của pháp luân thì đừng nhìn theo bánh xe quay tròn mà ta sẽ bị chóng mặt, điên đầu. Hãy nhìn vào cái trục của bánh xe thì thấy rằng, tất cả đều chỉ quay quanh cái trục đó mà thôi. Ví dụ, ở quê các em nhỏ thường cắt giấy làm chong chóng, nếu ta theo dõi cái cánh chong chóng thì



Khuyên người niệm Phật

ta sẽ không thấy gì đâu, hoặc nhiều lắm cũng chỉ thấy được lơ mờ cái dáng quay điên cuồng trong không khí chứ không thể rõ ràng được. Hãy nắm lấy cái trục của nó, thì ta có thể xoay hướng, điều khiển được cái chong chóng quay theo ý muốn của mình. Phật pháp cũng vậy, phải biết nắm lấy cái then chốt thì vạn pháp từ đó sẽ xuất sanh.

Then chốt ở đâu? Về lý thì: “Vạn pháp duy tâm”, “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, “Nhất thiết duy tâm tạo”. Những câu này là then chốt của pháp Phật. Về sự thì: “Tín-Hạnh-Nguyện” đầy đủ. Về cơ duyên thì: “Buông xả”. Hầu như thư nào anh cũng nhắc đến những câu này là để những điều then chốt thâm nhập vào tâm. Anh gọi là Lý-Sự-Cơ, xoay quanh ba cái trục (hay tám kiếng) này thì em sẽ vượt qua hầu hết trở ngại. Khi đi khuyên người niệm Phật, nếu có được hỏi đến Phật pháp, thì hãy dựa theo đây mà giải quyết. Gặp người bị trở ngại về lý đạo thì lấy tám kiếng “Vạn pháp duy tâm” chiếu vào để giải cho họ. Gặp người chưa biết đường tu thì lấy tín-hạnh-nguyện ra khuyên. Gặp người còn đi hàng hai, tu hành còn lòng vòng, còn ham thích đủ thứ, thì khuyên nên biết



Khuyên người niệm Phật

buông xả, biết xem nhẹ thế trần, nên ly xa những cách tu rườm rà, bất liễu giáo.

Hiểu về “Lý” để biết cương lĩnh tu hành, biết về “Sự” để thực hành cho đúng. Biết “Buông xả” để đường đi không bị chướng ngại. Đây là những điểm rất quan trọng. Trong đó, có buông xả mới tương ứng được với lý và sự ở trên. Tương ứng thì “Lý Sự viên dung”, viên thành Phật đạo. Không tương ứng gọi là “Lý Sự chướng ngại”, đường tu hành khó thành tựu! Viên dung hay chướng ngại là do có biết buông xả hay không.

Đến đây, coi như em đã nắm được cả lý đạo, sự đạo và căn bản tu hành một cách tương đối tạm đủ. Bây giờ anh hỏi lại: Như thế nào gọi là tu hành? Em tự trả lời được chăng?!

Trong thư của em có viết: “Quả thật tu khó, không phải đơn giản! Thấy thì đơn giản nhưng làm thì không đơn giản. Nhìn lại thấy mình làm lỗi quá nhiều, nghiệp chướng quá sâu dày, cố gắng sửa, cố gắng sám hối mà vẫn cứ phạm giới. Lòng thông bên Phật bên đời, có điều mình không muốn mà vẫn phải làm. Mong tới một ngày con cái lớn khôn, nợ trần một



Khuyên người niệm Phật

phần đã trả, em sẽ xả bỏ tất cả, một mình trên con đường tu tiến dũng mãnh...”.

Cái ý tưởng biết hồi đầu tu hành của em thật khá tốt, rất đáng khen. Nhưng xét kỹ thì vẫn còn chấp thành ra mới thấy “lòng thông”! Một dịp nào khác rảnh rỗi hơn anh sẽ phân tích thêm cho em. Bây giờ hãy lấy ba tấm kiếng Lý-Sự-Cơ ra chiếu soi thử coi có thể làm sáng tỏ được gì không?

Nói về lý, “Vạn pháp duy tâm”, thì khó hay dễ là do tâm mình bị khó chứ không phải tu khó. Sở dĩ có cái khó này là vì ta chưa định nghĩa được tu là gì, thành ra hướng nhìn còn hơi mờ mịt!

Tu là tu sửa, cái gì sai thì sửa lại cho đúng: “Sửa Tham” là đừng tham lam nữa, hãy có lòng thương người, giúp người, sống đơn giản, bỏ bớt sự ham muốn về vật chất đi... “Sửa Sân” là đừng nóng giận, tâm đừng lao chao, từ từ mà làm, mình đã từng làm sai thì người khác cũng phải sai, có chi lại giận ghét?... “Sửa Si” là đừng bướng bỉnh nữa, phải biết nghe lời Phật dạy, hãy biết học với thiện tri thức, hãy xa lìa bạn bè xấu... Đó là tu, chứ không phải chỉ vào chùa mới là tu.



Khuyên người niệm Phật

Đừng nghĩ rằng, xuất gia chỉ là hành động bỏ nhà vào chùa. Không phải vậy đâu! Bỏ nhà vào ở chùa chỉ là mới xuất được cái “Điền Trạch gia” hay “Thế tục gia” mà thôi. Không tu mà bỏ cái nhà đi lập lên cái chùa, thì cái chùa cũng là hình thức một cái nhà. Cái “Nhà chùa” còn lớn hơn và nợ nhiều hơn “Nhà riêng” vậy!

Nên nhớ, xuất gia ngoài cái thế tục gia còn có cái phiền não gia, tam giới gia, sanh tử gia. Phải xuất cho trọn vẹn mới được. Trong kinh, Phật dạy rằng xuất gia có bốn loại:

- 1) Thân xuất gia, tâm chẳng xuất gia.
- 2) Thân chẳng xuất gia, tâm xuất gia.
- 3) Thân tâm đều xuất gia.
- 4) Thân tâm đều không xuất gia.

Thân xuất gia mà tâm không xuất gia, không tốt! Thân không xuất gia mà tâm xuất gia, đây là hạnh của Bồ-tát, rất tốt! Trong đời mạt pháp này, nếu căn cơ và duyên phận chưa đủ, nên tu theo hạnh này là an ổn nhứt. Thứ ba là thân tâm đều xuất gia, đây là tâm hạnh của Phật, rất tốt, nhưng phải xuất cho trọn vẹn bốn cái “Gia” mới được, nếu không thì dễ bị rơi vào dạng thứ



Khuyên người niệm Phật

nhất! Còn thân tâm đều không xuất gia thì cách tu này hoàn toàn thất bại, dù hình thức có ra gì đi nữa vẫn là phàm phu, xin miễn bàn!

Nay em đã nghe thêm được một lời khuyên thì hiểu thêm một sự thật, nếu trong đời gặp những chuyện lỗi đạo, phá giới, v.v... thì đó là cá nhân lỗi chứ không phải Phật pháp lỗi. Nhất định không được quơ đũa cả nắm.

Người cư sĩ tại gia, làm đúng phận sự mãn phần Ưu-bà-tắc cũng có công đức rất lớn, chứ không phải tầm thường đâu. Trong quá khứ có những vị Đại đức, Tổ sư tự xưng là “xuất gia Ưu-bà-tắc”, nghĩa là xuất gia mà chỉ giữ năm giới của cư sĩ tại gia. (Trong thư em có hỏi về Ưu-bà-tắc, anh sẽ quay trở lại chuyện này sau). Ở Hội Tịnh Tông, HT Tịnh Không cũng chủ trương tương tự, Ngài khuyên đệ tử phải quyết lòng giữ trọn vẹn năm giới và thủ pháp của đạo tràng, đồng thời thực hiện năm khoa mục Tịnh-độ, gồm có: Tam phúc, lục hòa, tam học, lục độ, thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát. (Ngũ khoa Tịnh-độ có kèm theo trang cuối của kinh Vô-Lượng-Thọ, quyển dịch âm Hán-Việt).



Khuyên người niệm Phật

Nói về cơ duyên, biết buông xả thì ở đâu tu cũng được, buông xả chưa được thì tại gia cũng khó, xuất gia càng khó hơn. Buông xả là tâm hồn phải biết xa lìa vọng niệm, buông bỏ ngoại duyên, cắt bỏ những ái nhiễm của thói đời, chứ buông xả không bắt buộc phải xa gia đình, bỏ vợ con, bỏ việc làm... Nghĩa là, hình thức bên ngoài thì không khác gì với thiên hạ, nhưng trong tâm hồn thì thanh thoi, an lạc. Làm có tiền nhiều thì tốt, tiền ít cũng không sao, từ từ làm thêm. Hoàn cảnh mình khó, hãy nhìn nhiều người còn khó hơn, mình khổ còn có người khổ hơn. Hiểu được vậy, thì tự nhiên thấy mình còn khá may mắn...

Buông xả được thì tâm hồn sẽ an nhiên thanh tịnh. Hãy thấy một sự thật rằng, vài mươi năm lưu xác ở thế gian này, sau cùng sự nghiệp, tiền tài, tiếng tăm, giận hờn, hơn thua, thắng bại, v.v... tất cả cũng trở thành số 0. Do đó, buông xả có nghĩa là, hãy coi mọi sự biến chuyển của thế đời như một vở tuồng đang diễn ra nơi quán trọ. Ta trọ một thời gian rồi ta đi. Đã là người lữ khách thì cứ chi phải xen vào chuyện của quán trọ cho bị vướng víu, cho mệt tâm, để mãi mãi phải chịu nợ cái quán trọ và bị chủ quán trói chân mình lại!



Khuyên người niệm Phật

Nói về sự, thì “lòng thông bên Phật bên đời” là vì chưa biết đường tu. Phật pháp bất ly thế gian pháp, thì giữa “Phật” và “Đời” đâu còn chỗ để phân biệt! Biết vậy thì có gì mà phải lòng thông? Tin Phật, niệm Phật, phát nguyện vãng sanh là đang tu, chứ tu hành đâu phải chỉ dựa vào hình thức bên ngoài! Tin thì tin ta có thể thành Phật, tin Phật nói không sai. Tin nhân-quả, thì niệm Phật là nhân thành Phật là quả. Tin lý-sự, “Lý” chính là vạn pháp duy tâm, tâm ta đã có đầy đủ, “Sự” là tin chắc có thể giới Tây-phương Cực-lạc. Cứ ngày ngày thành tâm niệm, phải làm thiện lành, phải xa lìa điều ác. Làm được việc thiện lành nào đều đem hồi hướng về Tây-phương Cực-lạc, chứ đừng cầu xin được trả ơn, được khen tặng. Cứ làm như vậy rồi nguyện vãng sanh thì cuối đời sẽ được vãng sanh.

Vậy thì, tu hành đơn giản chứ không phải rắc rối lắm đâu. Ở đâu, lúc nào tu cũng được, cần gì phải đợi ngày con cái lớn khôn, phải tách ly gia đình. Hẹn ngày con cái lớn khôn mới tu, giả như chúng nó lớn mà không khôn thì làm sao tu? Lỡ mình chết trước khi chúng nó lớn thì ai tu giùm cho mình đây? Muốn tách ly gia đình, lỡ tách không được thì sao? Càng đặt điều kiện, điều kiện càng trói buộc mình.



Khuyên người niệm Phật

Bây giờ trả lời câu hỏi: Ưu-bà-tắc là gì? Đây là chữ dịch âm tiếng Phạn, nghĩa là cận sự nam, thanh tín nam, cận túc nam, thanh tịnh nam, v.v... nói chung là người cư sĩ tu tại gia phụng sự Tam-bảo, (nếu là nữ thì gọi là Ưu-bà-di). Năm giới cấm cho cư sĩ tại gia là: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói láo, uống rượu. Người cư sĩ thọ đủ và giữ đúng năm giới gọi là “Mãn phần Ưu-bà-tắc hoặc Ưu-bà-di”.

Về giới luật thì chúng ta cần phải thực tế. Em hiện là cư sĩ tại gia, chưa thọ qua giới luật, nhưng vẫn có thể học Phật và giữ giới được. Giới cấm là sự tự nguyện, không phải bắt buộc. Thông thường, muốn học Phật nên thọ tam quy và ngũ giới. Thọ trì tam quy là quy y Tam-bảo: Phật-Pháp-Tăng. “Quy” là quay về, “Y” là nương tựa. “Phật” là Giác không mê, “Pháp” là Chánh không tà, “Tăng” là Tịnh không nhiễm. Như vậy quy y Tam-bảo là quay về nương tựa với Giác-Chánh-Tịnh, không được mê muội, không được tà vạy, không được ô nhiễm nữa. Sự giác ngộ, chánh tri chánh kiến và tâm thanh tịnh đều có sẵn trong tự tánh của chúng ta chứ không phải ở ngoài. (Coi thêm bộ “Tu-Phúc Tu-Huệ”, Có cuộn video nói về tam quy



Khuyên người niệm Phật

ngũ giới do Ngài Tịnh Không giảng rất rõ ràng, có dịp anh sẽ gởi về cho em).

Tam quy và ngũ giới là hai vấn đề khác nhau chứ không phải một. Người Phật tử có thể chỉ xin thọ tam quy trước, rồi từ từ thọ ngũ giới sau, hoặc chỉ thọ tam quy rồi tự nguyện thọ ngũ giới cũng được, nhất là những người có hoàn cảnh quá khó khăn thì cần uyển chuyển, đừng nên thọ giới rồi phá giới bừa bãi. Nếu các em nhắm mình chưa thể giữ đủ năm giới thì chỉ thọ tam quy. Cha má mình cũng nên đi thọ tam quy y. (Nói với Như Ngọc hướng dẫn cho cha má sớm làm việc này, có quy y Tam-bảo thì tâm có chỗ nương tựa, khỏi bị chơi vơi! Năm giới cấm là: sát, đạo, dâm, vọng, tửu. Bốn giới đầu là căn bản giới, còn uống rượu là để tránh cái tâm khỏi bị mê loạn mà phạm phải bốn giới kia. Các em cứ tự xét mình có khả năng giữ được giới nào. Ví dụ, uống rượu dễ giữ nhất, thì lên trước bàn thờ Phật nguyện xin giữ giới này. Sau đó, thấy giới trộm cắp cũng có thể giữ được, thì trước bàn thờ Phật xin giữ thêm. Nên nhớ, tâm còn yếu thì phải tự nhắm sức mình, giữ được giới nào thì phát nguyện giữ giới đó.



Khuyên người niệm Phật

Tu hành nên trọng về thực tế, không trọng về hình thức. Người dự lễ thọ nhiều giới mà không nghiêm chỉnh giữ giới thì có ích gì đâu! Cho nên cứ nhắm mắt mà thọ. Hẳn nhiên phải nên biết cầu tiến. Đã thọ giới thì quyết tâm giữ giới. Ví dụ, trước đây trong các bữa tiệc mình hay xung phong cắt cổ gà, đây là vì tâm sát còn quá nặng, lòng từ bi chưa phát sanh, thành ra lật ngựa cổ con gà ra cắt mà không có một chút động tâm thương hại. Nay đã thọ giới rồi, đã ý thức được nghiệp sát sanh rất xấu, hệ quả của nó rất tệ hại thì phải bỏ, không thể vì nể bạn bè mà phá giới sát. Quyết giữ như vậy gọi là thủ giới.

Khi thấy rằng mình đủ khả năng giữ trọn năm giới thì quá tốt, nên đến với một vị sư nào đó xin thọ giới, (nếu không có chùa chiền thì mình cứ tự nguyện giữ giới cũng được). Lúc đó mình là mãn phần ưu-bà-tắc. Người nữ thọ tam quy, ngũ giới thì gọi là mãn phần ưu-bà-di.

Ngoài năm giới căn bản ra, chính mình nên lập giới riêng để thúc liễm thân tâm, đối trị những căn bệnh riêng của chính mình thì mới tiến được. Ví dụ, ta có cái thói quen chơi đùa thường hay cười lớn tiếng, rung đùi, quơ tay, chọc tức đối phương. Dù là đùa



Khuyên người niệm Phật

giỡn, nhưng đây là một dạng thức của cái tâm loạn động, bất tịnh, thiếu hòa nhã, không hợp tư cách của người đạo hạnh. Nay ta hứa quyết bỏ, đây là giới. Thường nóng giận, quyết tâm bỏ nóng giận, đây là giới. Tự mình quán xét chính mình mà lập thêm giới để giữ. Đó gọi là thủ giới, và cũng gọi là tu tập.

Có tu tập mới có công đức, có công đức mới được thành tựu. Phản tỉnh lỗi lầm là công, tu sửa lỗi lầm là đức. Tu sửa lỗi lầm là công, lập giới luật để thủ giữ là đức. Thủ giới là công thì thành tựu tâm định là đức. Tâm định là công, sinh ra tâm huệ là đức. Cho nên thủ giới rất quan trọng, từ đó từng bậc từng bậc công hạnh của mình nâng cao lên đến chỗ thành tựu.

Biết được Lý-Sự-Cơ, hãy đem nó ra áp dụng vào chỗ này rất thỏa đáng. Ví dụ, cơ là buông xả, những lỗi lầm của mình nên biết tự phản tỉnh mà buông bỏ nó đi. Đây là công. Buông lỗi lầm rồi mà không lập giới để giữ thì có thể tái phạm lỗi lầm, đó là có công mà thiếu đức, đưa đến sự tu không bền. “Sự” tu không bền là do thiếu chí hướng, tâm còn mê muội, phàm phu (Lý). Ba trục Lý-Sự-Cơ đã thiếu mất hai, thành ra Lý-Sự chướng ngại, khó thể thành tựu.



Khuyên người niệm Phật

Ngược lại, biết đường tu hành, có chí hướng vãng sanh Tây-phương, đây là có tâm đạo thuộc về “Lý”. Có hạ thủ công phu tu tập, có niệm Phật hàng ngày, đây thuộc về “Sự”. Có Lý-Sự đầy đủ, nhưng không chịu phản tỉnh lỗi lầm, còn tham lam, sân giận, ngã mạn, tự cao, bướng bỉnh, cố chấp, ích kỷ... Đây là do không biết buông xả, cứ bám rết vào tam đồ, lục đạo, luân hồi thành ra thiếu cái trực “Cơ duyên”. Vì thế, lý đạo và sự tu chỉ còn là hình thức trống rỗng!

Ví dụ khác, có người tu hành rất tinh tấn, chuyên công niệm Phật, ăn ở hiền lành, tâm địa thiện lương, buông bỏ được những thói hư tật xấu thế gian. Tu hành rất cần phẩn, nhưng lại không nguyện vãng sanh Tây-phương, không tin có thế giới Cực-lạc. Những dạng tu hành này rất phổ thông, họ là những người tốt, hiền lành. Nhưng đáng tiếc là có “Cơ”, có “Sự” mà thiếu “Lý” đạo. “Vạn pháp duy tâm tạo”, tâm không muốn vãng sanh, thì bao nhiêu công đức tu hành trở thành phước báu. Đời sau có thể hưởng phước. Hưởng phước rồi thì sao? Đi dạo tìm thử coi, có mấy người quyền cao chức trọng mà biết tu? Có mấy người giàu sang phú quý mà biết tu? Hưởng phước để chờ đại nạn, thật tội nghiệp cho họ vậy!



Khuyên người niệm Phật

Trở lại chuyện cảnh giới. Cũng nên nhớ rằng, mục đích của anh là “Khuyên người niệm Phật”, thì tất cả mọi thứ đều xoay quanh mục tiêu này. Biết cảnh giới thì phải lợi dụng cảnh giới để niệm Phật. Điểm quan trọng là chính các em phải biết tu hành. Tu hành thì cái hạnh đầu tiên là cố gắng lo tròn chữ hiếu, phải biết ứng dụng vào hoàn cảnh thực tế để điều chỉnh cho thích ứng, giúp cha mẹ mình được vãng sanh, viên thành đạo quả. Đây mới là điều tốt, còn những kiến thức xa vời mông lung thì phải “Buông bỏ” đi. Thư trước anh nói về cảnh giới người, còn quá thấp kém, nếu tâm còn muốn sanh trở lại làm người thì phải mất phần vãng sanh, tự chịu đọa lạc. Vì vậy muốn khuyên người niệm Phật để được vãng sanh thành Phật, thì đừng khuyến khích những pháp tu nhân thừa.

Cha mẹ mình hồi giờ chuyên tu về nhân thừa, hay lấy câu: “Mười người chết bảy còn ba, chết hai còn một mới ra thái bình”, nghĩ đến cảnh nhân loại trên thế gian bị diệt chết chín phần, sợ quá cho nên phải tu để lọt vào một phần tử sống sót đó mà làm người trở lại. Sự tìm cầu này không phải xấu, nhưng khó thoát nạn! Vì sao? Vì nghiệp chướng trong vô



Khuyên người niệm Phật

lượng kiếp của mình chưa trừ, vì công nghiệp chúng sanh quá nặng, vì cam bẫy của ngoại đạo hưng thịnh, vì tâm của mình còn vô minh chưa phân biệt nổi chánh tà, vì oan gia trái chủ nhiều đời nhiều kiếp chưa được hóa giải, v.v... và v.v... Chính vì thế, tu để cầu thành người mà mong được thoát nạn thật là một điều quá sơ hở! Trong nhiều thư trước anh thường nhấn mạnh điều này là để cho các em hiểu, cho các anh chị em hiểu, hầu góp ý xây dựng chung, cứu độ cho nhau. Nhất là cứu huệ mạng những người ở tuổi xế chiều.

Tu để thành người là pháp tu có “Thiện” nhưng không có “Chung”, nên rất cuộc khó có “Thiện Chung”. Làm thiện để cầu hưởng phước, thì thiện là hình thức, còn tham là nội dung! Chính vì vậy mà cách tu “Thiện” này bị kẹt trong “Tam thế oán”, cuối cùng không thoát được đại nạn! Muốn thoát nạn, muốn ra khỏi lục đạo sanh tử luân hồi thì phải tu “Tịnh nghiệp”, chứ không thể tu “Thiện nghiệp”. Tịnh nghiệp là đại thiện giải thoát, thiện nghiệp là tiểu thiện hưởng lợi chờ hại. Hai cách tu về hình thức thì tương tự, nhưng tâm niệm thì khác xa. Đã có cái căn bản về Lý-Sự-Cơ, thì gặp một vấn đề nào cũng nên lấy ba cái



Khuyên người niệm Phật

kiếng này mà chiếu, các em sẽ thấy vấn đề dễ dàng và rõ ràng hơn.

(Cũng nên nhớ rằng, Lý-Sự-Cơ là cách nói của riêng anh, nó thành ba chân vạc giúp anh giải quyết khó khăn, anh chỉ dẫn lại cho em để áp dụng, chứ không phải là một pháp đã có trước. Không biết trước đây có ai đã nói như vậy chưa? Nhưng không sao! Đây chỉ là phương tiện để sử dụng, đúng hoặc sai là do tâm ngộ hay mê mà thôi).

Thôi, anh bắt đầu nói đến cảnh giới A-tu-la, là cảnh giới thiện cao hơn cảnh giới người.

Quý-Thần là cảnh thiện. Đúng, nhưng đối với chư Trời thì Quý-Thần còn thấp hơn, còn xấu ác. Đối với chư Phật và các Thánh ngoài tam giới thì quý thần còn cách xa vời vợi. Quý-Thần (A-tu-la) có phước báu lớn hơn người, nhưng vẫn còn là cảnh giới trong lục đạo sanh tử luân hồi, có tâm sát và đấu tranh rất lớn. Đức Khổng Phu tử dạy: “Hãy kính Quý-Thần, nhưng đừng theo Quý-Thần”, lời khuyên này rất chí lý.

Muốn sanh lên cảnh giới A-tu-la thì phải tu mười điều thiện, về thân thì không: sát sanh, trộm cắp, tà dâm; về miệng thì không: nói hai chiều, nói điều ác



Khuyên người niệm Phật

độc, nói láo, nói thêm; về ý thì không: tham lam, sân giận, ngu si. Làm 10 điều này đến trên 90% thì mới có thể sanh thiên hoặc A-tu-la. Như vậy muốn thành loài quỷ thần A-tu-la không phải dễ! Phật dạy: “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”. Tất cả đều phải làm thiện. Muốn thành người, thành thần, thành trời, thành Phật Bồ-tát cũng đều phải tu thiện.

Nhưng tại sao cũng là tu thiện nhưng cảnh giới lại khác nhau? Trả lời: Lấy ba trục Lý-Sự-Cơ chiếu vào là thấy ngay. Muốn thành người, quỷ thần trong lục đạo là do tâm mình muốn ở lại trong sanh tử luân hồi, cho nên mới chủ tâm tu theo các pháp nhân thiên. Muốn thành Phật, vượt thoát càn khôn, vĩnh ly sanh tử luân hồi cũng do tâm muốn cho nên mới tu theo pháp xuất thế gian. Thế gian hay xuất thế gian đều do tâm tạo. Thờ Phật, niệm Phật, nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì được thoát ly tam giới thành Phật. Thờ quỷ thần, Tiên Ông, Thần linh thì đành phải ở lại trong lục đạo mà tiếp tục chịu khổ nạn. Tất cả là do chính con người tự chọn lấy chứ không ai bắt buộc mình cả!



Khuyên người niệm Phật

Những vị Thần-Tiên được người ta thờ thường là thiện thần, họ muốn giúp người, hướng dẫn người đến chỗ giải thoát. Nhưng con người vì sơ ý, không chịu cẩn thận lắng nghe lời dạy, thành ra đường tu thường bị lạc một cách oan uổng!

Anh Năm có tâm nguyện muốn cứu cha má thoát nạn, chỉ đường cho cha má vãng sanh. Cha má mình muốn vãng sanh Tây-phương Cực-lạc nhưng lại thờ Thần-Tiên, thành ra có chỗ vướng! Vì có lẽ chưa rõ cái “Lý duy tâm”, cho nên bị kẹt vào cái “Sự thờ cúng”. Anh đã thấy chuyện này lâu rồi nhưng chính anh chưa đủ sức xoay chuyển. Thành ra hôm nay anh mới cố gắng giải bày ra đây, mong rằng các em cùng tất cả anh chị hiểu thấu, và nên có lời phân trần thích đáng.

Việc thờ phụng có ảnh hưởng rất lớn. Ta thờ gì thì tâm sẽ dính theo đó. Ta niệm gì thì nương theo đó mà đi. Nếu muốn vãng sanh Tây-phương, thì phải thờ A-di-đà Phật, niệm Phật. Nên nhớ, thờ A-di-đà Phật là có đủ tất cả chư Phật, chư Bồ-tát, chư Thánh Thần. Nhưng thờ niệm một vị Phật hay Bồ-tát khác thì trở thành pháp tự tu chúng, không được sự gia trì của 48 đại nguyện của Đức Di Đà, dễ bị lạc. Còn thờ niệm A-



Khuyên người niệm Phật

di-đà Phật, cầu về thế giới của A-di-đà Phật thì tâm được chuyên nhất, khỏi bị lạc. Tại sao vậy? Đây là nguyên tắc của pháp môn. Phật dạy niệm A-di-đà Phật, ta không niệm danh hiệu này lại đi niệm danh hiệu khác, thì tự ta tự chọn lấy con đường riêng vậy!

Xin nêu ra vài sự sơ ý làm ví dụ:

Cách đây mấy năm, Ngài Tịnh Không cho ấn tống hàng ngàn bộ đại tạng kinh của Phật để biếu tặng khắp nơi, mục đích là để lưu tồn Phật pháp. Có người đứng tên cá nhân xin thỉnh, nhưng không ngờ vẫn được. Một bộ đại tạng kinh in ấn rất đẹp, trị giá trên 3 ngàn mỹ kim. Hơn nữa 3 ngàn Mỹ kim dễ tìm, nhưng bộ đại tạng kinh đầy đủ và hoàn chỉnh của Phật đâu dễ gì có, thành ra nó rất quý. Nhưng khổ nỗi, kinh tạng thì bằng tiếng Hoa, người Việt Nam làm sao đọc được. Vì cảm kích lòng từ bi của Ngài, cộng thêm tâm thành kính đối với Phật pháp, vị đó thường ngày quì lạy bộ đại tạng kinh và nguyện: “Đời này con đọc không được, thì xin cho kiếp sau đọc được đại tạng kinh của Phật”.

Phát ra lời nguyện này quả thật là người có tâm chí thành chí kính đối với Phật pháp. Nhưng có người



Khuyên người niệm Phật

lại nói, nếu Ngài Tịnh Không biết rằng vị đó phải qui lạy bộ đại tạng kinh và phát nguyện như vậy, thì có lẽ một quyển Ngài cũng không cho, chứ đừng nói chi đến cả một đại tạng kinh! Tại sao vậy? Vì Phật pháp là phương tiện, thành Phật mới là mục đích chính. Nguyện thành Phật không hay hơn là nguyện tái sanh thành người Trung Hoa để đọc được tiếng Tàu hay sao!?

Phải chăng, vì cảm tình sâu rộng mà con người thường phát ra những tâm nguyện sai lầm mà không hay!

Ngài Ân Quang đại sư là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, Ngài dạy chúng sanh phải niệm Phật, ăn chay, làm lành. Ngài nghiêm khắc không cho ai tôn thờ Ngài. Đại Thế Chí là vị Đẳng Giác Bồ-tát, đứng bên phải của A-di-đà Phật. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ nói, cái năng lực của Ngài rất lớn, mỗi bước chân Ngài đi làm chấn động đến thập phương pháp giới, ấy thế mà Ngài cũng không cho phép thờ Ngài. Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm, Ngài Đại Thế Chí dạy rằng: “thâu nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, bất giả phương tiện tự đắc tâm khai”, đóng tất cả sáu căn lại để niệm A-di-đà Phật thì tự nhiên thành Phật. Ngài bảo phải niệm



Khuyên người niệm Phật

A-di-đà Phật, chứ không bảo ai phải thờ Ngài, niệm Ngài. Phải chú ý điều này.

Cha má mình có tu hành, thờ chính là một vị “Tiên Ông Đại Bồ-tát Ma-ha-tát”. Danh từ “Bồ-tát Ma-ha-tát” là từ trong kinh Phật mà ra. Ma-ha-tát có nghĩa là lớn. Bồ-tát ma-ha-tát là đại chúng sanh, đại hữu tình, một đại chúng sanh đang đi tìm đạo quả. Như vậy, nếu vị Tiên Ông đúng là Bồ-tát thì là một vị đại Bồ-tát trong một thế giới nào đó, vẫn còn phải tu hành. Đại Bồ-tát vẫn còn những phẩm thân tướng vô minh cần phải phá để chứng từng phần pháp thân, tiến lần đến quả vị Phật. Nói rõ hơn, Bồ-tát vẫn phải niệm Phật cầu Phật gia trì. Rất nhiều vị Đẳng giác Bồ-tát ở các thế giới cũng phải niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Các vị đó có tâm đại từ đại bi, giác ngộ hơn chúng ta, có thiện căn phước đức hơn chúng ta. Quý Ngài có khả năng hướng dẫn chúng sanh tu hành, chứ chưa thể cứu độ chúng sanh thành Phật. Chính vì vậy mà trong kinh của cha thường tụng, có câu: “Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành”. Ngài muốn chúng sanh được giải thoát nên dạy niệm Phật, dạy thờ Phật. Đệ tử không nghe lời sư phụ, không chịu thờ Phật lại đi thờ Ngài, nhiều khi còn nghĩ rằng Tiên Ông lớn hơn



Khuyên người niệm Phật

Phật, có quyền năng ban phát ơn huệ. Thật là oái oăm!
Đây là vì người sai chứ không phải Ngài sai!

“Niệm Phật, ăn chay, làm lành” có đầy đủ Lý-Sự-Cơ để viên mãn giải thoát thành đạo Bồ-đề. Đây là cái đỉnh tối cao của đại đạo. Rõ ràng là một đạo giải thoát mà nhiều người không chịu để ý đến. Vì sơ ý việc thờ niệm, vô tình đã biến một pháp xuất thế gian giải thoát thành Phật, thành ra pháp thế gian hưởng phước. Thật là oan uổng biết chừng nào! Vì một tâm nguyện cứu cha má, anh đành phải nói cho rõ lý đạo, đừng nên hiểu là sự kỳ thị nhé.

Thôi, chuyện này còn dài, sẽ tiếp tục ở thư sau. Tu hành phải biết chọn cảnh giới vãng sanh. Cảnh giới trùng trùng điệp điệp, sai một ly đi xa mù mịt. Với tâm lực còn quá kém cỏi của chúng sanh, nhất là trong thời mạt pháp này, không thể tự tu tự chứng, không đủ sáng suốt tự chọn chỗ tốt đẹp cho tương lai. Chư Bồ-tát, đức Thích-Ca Mâu-Ni, chư Phật mười phương đồng thanh khuyên chúng sanh phải chuyên lòng niệm A-di-đà Phật, nhất hướng nguyện sanh Tây-phương Cực-lạc. Chúng ta hãy quyết lòng tin tưởng vào pháp niệm Phật để một đời này được vãng sanh



Khuyên người niệm Phật

về thế giới Cực-lạc, thành bậc bất thối, chờ ngày thành Phật.

Đường đi thẳng tắt, hành trì dễ dàng. A-di-đà Phật và chư Phật mười phương gia trì trong từng tiếng niệm Phật, ta cứ một lòng niệm Phật chắc chắn sẽ thành Phật vậy. (Thư còn tiếp).

A-di-đà Phật,

Anh Năm.

(Úc châu, ngày 12/10/03).

“Người niệm Phật không phải chỉ tu theo sự tướng bên ngoài, mà cần phải để ý trừ phiền não cùng tập nghiệp lỗi làm xấu xa. Nếu phiền não bớt một phần thì công phu niệm Phật tăng một phần. Trái lại, để phiền não tăng, tất công hạnh phải lui kém. Thành ra có người càng tu hành càng đổ nghiệp là bởi lý do này.”

(Ấn Quang Đại Sư).



53. LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM TRAI

Mơ về Tiên Cảnh!

(viết tiếp thư trước)

Em Đường,

Phật pháp lý đạo cao siêu, thậm thâm vô ngần, quảng đại vô biên! Muốn tìm hiểu về Phật pháp không phải chỉ dựa vào kiến thức thế gian mà liễu ngộ được!

Như vậy muốn hiểu sâu về Phật pháp ta phải làm sao? Phải giác ngộ! Làm sao giác ngộ? Niệm Phật! “Phật” có nghĩa là “Giác”. Niệm Phật là niệm Giác. Niệm Giác thì được giác ngộ. Danh hiệu A-di-đà có nghĩa là Vô Lượng; “A” là Vô; “Di-Đà” là Lượng. “A-di-đà Phật” là “Vô-Lượng-Giác”. Niệm “A-di-đà Phật” là niệm Vô-lượng Giác. Vô-Lượng-Giác nghĩa là giác ngộ rốt ráo, hiểu rõ về thái hư pháp giới, thấu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Tất cả cảnh giới vô lượng vô biên đều bao hàm trong câu A-di-đà Phật. “Vô Lượng” có nghĩa là nhiều vô cùng, vô tận, vô số, vô biên, không kể xiết. Trong cái “Vô-Lượng” đó, thì “Vô-Lượng-Thọ” và “Vô-Lượng-Quang” là đại biểu cho tất cả “Vô-Lượng”. Vô-



Khuyên người niệm Phật

Lượng-Thọ là chỉ cho thời gian, Vô-Lượng-Quang là chỉ không gian. Pháp giới, vũ trụ, vạn sự, vạn vật không có gì nằm ngoài thời gian và không gian cả. Muốn hiểu rõ về pháp giới không phải đọc những lời giải thích này mà có thể hiểu được, mà đây chỉ là sự hướng dẫn để quay trở về với danh hiệu A-di-đà Phật. Nói tóm lại, muốn hiểu được cảnh giới vô lượng vô biên thì phải niệm “A-di-đà Phật”. Lý đạo này chúng ta cần phải nhớ.

Niệm A-di-đà Phật thì được giác ngộ. Người chân thành, thanh tịnh niệm A-di-đà Phật là tự mình trở về với chân tâm tự tánh. Phật dạy, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, cho nên tự tánh của ta chính là Phật. Niệm A-di-đà Phật là ta đang trở về với “Tự tánh Di Đà” của chính ta, nghĩa là ta sẽ có vô lượng thọ (không còn sanh tử nữa), ta có vô lượng quang (trí huệ vô lượng). Nhờ trí huệ này mà ta thấu hiểu tất cả. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói: “vô biên biện tài, thiện đàm chư pháp bí yếu”, đây chính là quả báo của công đức niệm Phật. Nếu một lòng chân thành niệm Phật, một ngày nào đó chính ta sẽ có cái tài hùng biện về Phật pháp, hiểu nói được những bí quyết của các pháp. Khi nghe một lời pháp, ta có thể biết được



Khuyên người niệm Phật

có phải là chánh pháp hay không, phiền diện hay toàn vẹn, liễu giáo hay bất liễu giáo. Được vậy chính là nhờ trí huệ đã khai mở vậy.

Tuy nhiên, cũng cần nhắc đến một điều: trí huệ là quả báo, tự nhiên nó có khi ta biết chân thành tu cái nhân thiện lành. Cái tâm thanh tịnh, định lại không còn lao chao nữa, ngày ngày niệm câu A-di-đà Phật thì trí huệ tự khai mở. Tu hành mà không chân thành, cứ chạy ra ngoài tìm cầu lý luận, thích nói hay, ham cầu danh vọng... thì rất dễ trở thành tà tri tà kiến. Đây là một trong ba điều tối kỵ chướng ngại đường vắng sanh. Còn đi cầu là còn vọng, còn tìm là còn mê đó! Cho nên tu hành cần nhất phải chơn thành, cung kính, đừng nên tưởng rằng mới niệm vài câu Phật hiệu thì mình đã có trí huệ! Coi chừng là vọng tưởng đó!

Thành tâm tu hành là tâm chân thực muốn vượt lục đạo luân hồi, muốn thành chánh quả. Trong vô lượng pháp môn, Phật dạy, pháp môn niệm Phật có thể giúp ta một đời thành tựu. Vậy thì, ta hãy cố gắng ngày đêm trì niệm danh hiệu A-di-đà Phật, cầu nguyện hết báo thân này được vắng sanh về Tây-phương Cực-lạc. Đây là pháp tu tối thượng, tối viên mãn của Phật giáo. Tối thượng vì có thể độ đến hàng



Khuyên người niệm Phật

Đẳng Giác Bồ-tát, tội viên mãn vì có thể độ đến tất cả chúng sanh dù phạm tội đến ngũ nghịch thập ác. Nghĩa là chúng sanh dù tạo tội nghiệp sâu nặng, nhưng biết ăn năn sám hối, thành tâm niệm Phật cầu sanh Tây-phương vẫn được đắc độ. Trong thời mạt pháp này, căn tánh của chúng ta thấp kém lắm, nghiệp chướng của chúng ta quá sâu nặng, nếu không có sự cứu độ của Phật A-di-đà thì không cách nào chúng ta thoát nạn.

Mới hôm rồi anh nói chuyện với chị Ba, chị khen em bắt đầu tu hành khá. Nghe nói anh có lòng mừng. Chị Ba có hỏi anh về việc tụng kinh? Câu hỏi này khá thực tiễn. Về phương cách đọc tụng kinh chắc em đã biết, có dịp em nên giảng giải lại cho anh chị trong gia đình cùng thông suốt. Nhưng xét thực tế hơn, thì kinh Vô Lượng Thọ hơi dài, nếu hoàn cảnh sinh hoạt bận bịu thì khó thực hiện được. Anh sẽ cố gắng hướng dẫn cách tụng kinh A-di-đà và niệm Phật theo tiêu chuẩn của Hội Tịnh Tông sau.

Có thể anh sắp xếp công việc để về lại VN thăm cha má, anh sẽ hằng ngày tụng kinh A-di-đà, cộng tu với cha má. Anh có tâm nguyện cứu cha má trong một đời này. Đây là một tâm nguyện gần gũi của anh. Cứu



Khuyên người niệm Phật

người khó lắm, nói suông không thể thành đạt đâu! Khó thì biết rằng khó, nhưng xét cho cùng khó là vì con người không chịu làm, chứ không phải khó vì sự giải thoát quá khó. Cho nên, biết đường thì phải đi, thấy nạn thì phải cứu. Còn nước anh còn tát, anh tận lực cố gắng tát cho hết khả năng của anh rồi mới nói đến chuyện định mệnh sau. Anh chị em trong gia đình người nào muốn trả chữ hiếu hãy nên mau mau về niệm Phật để hồi hướng công đức cho người sanh thành, để chính mình biết được cách cộng tu, biết cách niệm Phật, biết tạo lập công đức niệm Phật, để hành đạo cho chính mình. Đây là lời anh khuyên mời, chứ không phải ép buộc. Người con hiếu thảo phải lo tròn đại hiếu. Hiếu thảo thì cha mẹ tuổi già con cái phải lo lắng trả hiếu từng giờ, từng ngày chứ không thể chờ. Thời gian không chờ đợi cho mình ngồi đó mộng mơ đâu! Còn người nào nữ vô tình lơ là hiếu đạo thì cứ việc xa lìa, anh Năm hoàn toàn không dám phản nản, không có ý niệm phản đối. Anh chỉ biết làm theo lương tâm của một con người, của một người con. Nếu có một ý kiến nào dị nghị xin trả về cho chính tự lương tâm của mỗi người. Riêng em đã biết quay đầu quy y Tam-bảo, đã biết nghe lời anh khuyên, đã



Khuyên người niệm Phật

hỏi đạo tới anh, thì đây là dịp cho em hành đạo. Khi nào về anh sẽ cho biết, mong anh chị em hãy hội tụ về nhà, ngày ngày tụng kinh, niệm Phật để cầu nguyện cho cha má viên mãn đạo quả. Cố gắng xin phép địa phương cho anh được dễ dàng nhé.

Trở lại chuyện cảnh giới, em nên hiểu rõ tư tưởng và mục đích của anh. Anh không có chủ đích giảng sâu vào cảnh giới, nhưng lại chủ trương nương vào cảnh giới để tu hành. Tu hành thì bất cứ hoàn cảnh, phương tiện, điều kiện nào cũng tu được cả. Đừng đợi, đừng chờ, đừng đặt ra vấn đề. Thế sự nhân tình lộn xộn, rối ren như đồng tơ vò, chờ khi gỡ hết tơ vò mới tu thì coi chừng đến ngày ngã quy mà đồng tơ càng ngày càng lớn, càng rối ren hơn đó!

Năm ngoái, về thăm quê, anh Hai than phiền với anh rằng: “Anh không đồng ý với bà xã về cái hình tượng lạ đang thờ trong nhà”. Anh đến xem thì rất thông cảm và đồng ý với anh Hai. Chị sáu Lộc của em, ngay cả cha mình cũng thờ như vậy. Đây không phải là điều xấu, nhưng tu hành cần cẩn thận, đừng nên thờ nhiều hình tượng quá mà có thể dẫn đến chỗ lạc đường, có thể bị trở ngại việc giải thoát! Tại sao trở ngại? Hãy lấy Lý-Sự-Cơ ra xét thì thấy liền. Nói rõ



Khuyên người niệm Phật

hơn, là chướng ngại sự vãng sanh Tây-phương, khó thoát ly sanh tử luân hồi để viên thành Phật quả, chứ không trở ngại cho các mục tiêu khác. Tu hành mà không muốn thoát ly tam giới, thì thờ vậy cũng không sao!

Vừa rồi ở đây anh có nghe kể rằng, có người nói: “Làm người vui sướng hơn, làm Phật buồn quá. Chính mấy nàng tiên trên trời cũng phải lén xuống trần gian mà sống, thì mình lên đó làm chi?!...”. Thật là tâm địa thật thà, hiền lương đến chỗ đáng thương! Xem nhiều phim Tàu, những chuyện hoang đường nhập vào tâm rồi tin là sự thật! Mà dù có thật đi nữa thì đây là sự đọa lạc chứ đâu phải thăng tiến!

Thực tế, làm người cũng có chút ít vui sướng, nhưng lại đầy tràn khổ đau! Khổ nhiều hơn vui chứ không phải vui nhiều hơn đâu! Hãy nhớ lại những cảnh khi ông bà, cha mẹ, người thân chết mình khóc muốn sưng mắt. Lúc đó buồn hay vui? Lúc bệnh hoạn mình đau nhức rên la thấu đến trời xanh! Hằng ngày đi làm kiếm ăn, hạt cơm pha trộn mồ hôi nước mắt! Nhiều khi chỉ vì tranh giành vài đồng bạc mà phải đánh lộn đập đầu lổ trán, mất cả nhân luân, v.v... những cảnh phũ phàng xảy ra hàng ngày, thì sao còn



Khuyên người niệm Phật

cho cảnh người là vui sướng?! Còn nhìn tới cảnh của chư Phật buồn, có lẽ thấy người ta vẽ quý Ngài mặt áo dài luộm thuộm, đang ngồi thiền định, cung cung kính kính mắt vẻ tự nhiên, không có xe hơi, rạp chiếu bóng, không có điều thuốc trên môi... thành ra mới nghĩ rằng quý Ngài buồn, chứ mình đâu có thể thấy được cảnh giới của quý Ngài, mà biết buồn hay vui?

Muốn biết chư Phật, chư Bồ-tát sống như thế nào hãy lắng nghe lời Phật nói. Các Ngài đang du hí thần thông, muốn ở chỗ người thì tới người chơi, muốn ở chỗ trời thì tới trời chơi, muốn thăm mười phương thế giới thì biến du mười phương thế giới chỉ trong tích tắc một khoảnh khắc, v.v... Thần thông tự tại, lạc thú vô song, thì sao ta dám nghĩ các Ngài có cuộc sống buồn? Các Ngài thấy cảnh sống của con người quá tội nghiệp mới tận tâm tận lực tìm cách cứu độ, trong khi chúng sanh lại cố bám vào cảnh khổ cho là vui, thật là tội nghiệp vậy!

Muốn hiểu thêm về cảnh nhân-thiên, em có thể đọc thêm quyển kinh gọi là “Thế đạo và Thiên đạo” của cha thường đọc. Đây là một quyển kinh dạy tu làm người hiền, chắc chắn có nói đến việc làm lành lánh dữ để cầu hưởng phước báu, nhưng không có chỗ



Khuyên người niệm Phật

nào nói đến sẽ cứu người thoát khỏi tam giới, vượt qua lục đạo sanh tử đầu. Vì sao vậy? Vì pháp giới trên vũ trụ này không thể lẫn lộn được. “Thiên địa khô khô, sơ nhi bất lậu”, pháp giới môg huân, nhưng không phải ai muốn làm gì thì làm được. Một sự sơ ý, nói lời vọng ngữ thì tội nặng vô cùng. Chư vị Thần Tiên họ hiểu được cái lý này, không vị nào dám nói láo để chính mình phải chịu tội. Còn ai đã nói lời vọng ngữ thì không thể coi là chánh pháp được!

Đức Không Phu Tử dạy: “Kính Quý Thần, nhi viễn chi”. Đối với chư Quý Thần ta phải kính trọng, chứ không nên đi theo quý Ngài? Kính Quý Thần có nghĩa là ta không được ngạo mạn, tự cao, không được xúc phạm đến, phải kính ngưỡng cái phước báu và thiện căn của quý Ngài. Nhưng không theo cảnh giới của quý Ngài vì chúng ta đang cầu vãng sanh, cầu siêu việt tam giới lục đạo, cầu thoát ly sanh tử luân hồi, cầu thành Phật viên mãn đạo giải thoát. Tất cả những cảnh giới này cũng chính là sự mong cầu của chư vị trong cõi A-tu-la. Nói gọn hơn, chúng ta cùng chư vị Thần Tiên đang đi về cùng một hướng, chứ không phải nơi họ ở là mình muốn vào.



Khuyên người niệm Phật

“Thế đạo” là “Nhân đạo”, là cảnh giới của con người. “Thiên đạo” là cảnh giới hưởng phước của trời. Chư Thiện Thần, Hộ Pháp, họ biết được đạo giải thoát, họ có thể chỉ vẽ cho chúng ta cách tu hành. Nếu có lòng kính trọng họ thì mình lo tu hành để cùng giải thoát, và cùng đạt được cái năng lực cứu độ vô lượng chúng sanh còn đang mê muội trầm luân trong bể khổ, chứ không hẳn là chúng ta phải theo họ, thờ họ để chịu mắc kẹt lại trong bể khổ trầm luân, bá thiên vạn kiếp không biết ngày nào siêu thoát! Nên nhớ, các vị Thần Tiên chính họ còn đang ở trong vòng lục đạo luân hồi, thì làm sao họ có thể cứu chúng sanh thoát ra khỏi tam giới được!

Một vị Thánh nhân thị hiện lập ra một “đạo giáo!” lúc nào cũng có tâm nguyện cứu độ chúng sanh. Có khi chính quý Ngài có khả năng cứu độ thì trong kinh sách quý Ngài sẽ nói rõ. Đây là trường hợp của chư Phật ứng hóa, ví dụ như đức Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện xuống trần, lập ra Phật đạo cứu độ chúng sanh.

Có nhiều trường hợp quý Ngài chỉ là người hướng đạo, chỉ điểm cho mình con đường đi, thì trong kinh quý Ngài cũng nói rõ cảnh giới đó. Về kinh sách



Khuyên người niệm Phật

của Thế đạo và Thiên đạo trước đây anh đã từng đọc tụng thuộc lòng và phát hiện ra rằng, cương lĩnh tu hành của quý Ngài nêu ra chính là: “Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành”.

Một lòng là nhất tâm, chuyên lòng, không được hai lòng. Niệm Phật là niệm A-di-đà Phật vì đức Thích-ca Mâu-ni Phật, đại diện cho chư Phật mười phương, ứng hiện xuống trần cứu độ chúng sanh, đã tôn xưng A-di-đà Phật là vua của hàng chư Phật. Đức Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật khuyên chúng sanh niệm A-di-đà Phật, thì ta phải niệm A-di-đà Phật. Đây gọi là y giáo phụng hành. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật thọ ký cho người niệm Phật là “đệ nhất đệ tử”. Người muốn thành Phật mà lại không muốn làm người đệ tử số một của Phật, lại đi làm những điều Phật không dạy thì nói sao cho thông! Niệm Phật thì phải thờ Phật. Niệm Phật, thờ Phật, tưởng Phật thì mới gọi là “Một lòng”.

Ăn chay để cắt đứt ác duyên với chúng sanh, làm lành là tu phúc. “Một lòng niệm Phật, ăn chay, làm lành”, thì phúc huệ song tu, tròn đầy viên mãn, có đầy đủ lý-sự-cơ để thành Phật. Đây rõ ràng là “Tịnh nghiệp”, là đạo giải thoát tam giới, liễu sanh thoát tử,



Khuyên người niệm Phật

vượt khỏi luân hồi. Nhưng đáng tiếc, nhiều người lại bỏ mất cái huệ “Niệm Phật”, chỉ giữ lấy cái phước “Ăn chay, làm lành”, vô tình biến một pháp tu hoàn chỉnh thành pháp tu cầu phước, để bị mắc kẹt trong vòng tham luyến thế gian, mà bị tiếp tục trầm luân trong tam giới!

Tri ân báo ân. Tri ân thì phải biết y giáo phụng hành, báo ân thì phải thành tựu lý tưởng của người ban ân, chứ đâu phải tri ân báo ân là tự nguyện làm nô lệ cho người thi ân. Chư vị Thánh Nhân không bao giờ có tâm nguyện này, chúng ta không nên chấp vào tình cảm mà đi sai lý tưởng! Thực tế mà nói, tất cả đạo giáo khởi nguyên đều có cứu cánh viên mãn, nhưng vì con người hoặc cố ý, hoặc sơ ý, đã đem ý thức cá nhân xen vào kinh điển, kết cuộc biến cái lý tưởng tốt đẹp của đạo giáo thành một thứ phục vụ theo chiều hướng cá nhân. Ngay trong Phật giáo, đức Phật cũng xác định thời kỳ mạt pháp và diệt pháp của Phật. Tại sao vậy? Một trong những lý do là vì chúng sanh không chịu theo chánh pháp, thì chánh pháp phải bị diệt. Đời đã khổ lại càng khổ thêm!

Vậy thì, một người đã giác ngộ phải mau mau quay về với chánh pháp, ngày đêm lo niệm Phật để



Khuyên người niệm Phật

sớm thoát nạn tam đồ lục đạo, một là cứu được huê mạng của mình, hai là có đủ năng lực chung sức với chư Phật cứu độ chúng sanh thoát khỏi nhà lửa.

Nhân đạo và thiên đạo hợp lại gọi là phép tu phước báu nhân thiên, nghĩa là làm lành đổi lấy phước để hưởng ở đời sau. Đây là một pháp tu thiện. Nhưng làm lành làm thiện dù lớn tới cỡ nào, mà chính mình sau cùng không thoát được sanh tử luân hồi, thì đọa lạc vẫn phải chịu đọa lạc. Nếu làm thiện lành tốt thì qua đời sau hưởng phước, khi hưởng phước thì dễ sa đọa, cho nên đời thứ ba phải chịu nạn. Nếu tâm tham quá nặng thì nghiệp chướng sẽ nặng, chỉ trong một đời này phước báu có thể bị tiêu hết. Phước tiêu thì họa đến. Hiện tượng này xảy ra nhiều lắm, ở khắp mọi nơi, thời kỳ nào cũng có, chỉ vì chúng ta không chịu để ý nên vẫn còn lầm lẫn!

Tu hành chỉ để tìm cầu phước lộc, thì đây là đạo lo phước mà không lo đức, thành ra thiếu hậu, cuối cùng đành phải tan tành theo phước lộc mà thôi! Bằng chứng, như những người ruộng vườn bao la, chỉ qua một thời thì tự nhiên hết sạch. Có người giàu bạc tỷ chỉ qua một ngày trở thành tay trắng. Vào sáng ngày 4/8/2003, cả nước Nam Hàn chấn động trước cái tin



Khuyên người niệm Phật

ông tổng chủ tịch công ty Hyundai là Chung Mong-Hun tự tử chết. Ông ta nhảy từ văn phòng trong tổng công ty ở trên tầng lầu thứ 12 xuống đất, để lại hai lá thư tuyệt mệnh. Là chủ nhân những công ty xe hơi, máy móc, lớn nhất tại Nam-Hàn, là chủ hãng đóng tàu lớn nhất thế giới, thế mà kết quả lại quá thảm thương!

Cho nên, có tiền nhiều chưa phải là tốt! Phước báu tiền tài nó có sức hấp dẫn, ai cũng ham muốn, nhưng hãy coi chừng cái tính bạc bèo, vô hậu của nó! Ông Chung Mong-Hun là đại giám đốc, là nhà tỉ phú, lừng danh khắp thế giới, thì đời trước ông tu thiện, bố thí rất lớn mới có được cái phước lớn ở đời này, nhưng sau cùng họa đến cũng đành nhảy lầu tự tử. Cho nên, người biết tu hành phải biết tự kềm chế, đừng tham tiền quá nặng, không tốt đâu! Phải biết lấy tiền tạo phước lành, lập hạnh tích công tồn đức làm chính, đừng nên bán mạng để kiếm tiền, coi chừng có ngày hối hận không kịp!

Trong nhân thiên thừa, còn bao gồm một cảnh giới khác gọi là “Tiên Đạo”. Thông thường, ta nghe nói thế gian luân hồi lục đạo. Lục đạo tức là: trời, người, a-tu-la, súc sanh, ngã quỷ, địa ngục. Nhưng trong kinh “Thủ Lăng Nghiêm” Phật nói đến bảy



Khuyên người niệm Phật

đường luân hồi, thành ra “Thất đạo”. Thất đạo là trong lục đạo có thêm một đường “Tiên đạo”. Tiên đạo là cảnh giới không được rõ rệt, nằm trong các cảnh trời, a-tu-la và người, ta có thể gọi là Thiên Tiên, Thần Tiên và Nhân Tiên. Còn trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nhắc đến “Ngũ thú”, ngũ thú tức là lục đạo bỏ đi đường a-tu-la. Tất cả đều còn ở trong tam giới. Như vậy, những danh từ như: tam giới, ngũ thú, lục đạo, thất đạo đều có ý nghĩa tương tự nhau, chỉ khác là tùy cơ để nhấn mạnh một điều nào đó khi cần mà thôi. Ví dụ, khi Phật nói thất đạo là nhằm nêu ra “Tiên đạo”, để cho chúng sanh khỏi lầm lẫn giữa pháp xuất thế của Phật đạo, pháp thế gian của Tiên đạo. Những người tu về Tiên Đạo, Thần Đạo có thể thuộc về cảnh giới này.

Phép tu của Tiên đạo thường nặng về tu luyện phép thần thông, luyện khí, luyện thân, cầu trường sanh bất lão, cầu phước báu, chứ không có hướng cầu thoát lý sanh tử luân hồi. Về thần thông, Tiên giáo có thể đạt đến năm thứ thần thông gọi là “Ngũ Thông”, gồm có: thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, tha-tâm-thông, túc mệnh thông, thần-túc-thông. Tất cả những thần thông này đều phát xuất từ trí tuệ thông đạt mà



Khuyên người niệm Phật

có. Thiên nhãn thông thì nhìn thấy được qua tường, qua núi, cách xa vạn dặm đều thấy suốt, thông đạt vô ngại. Thiên nhĩ thông là nghe suốt, thông đạt vô ngại tất cả mọi âm thanh. Tha tâm thông là biết được tâm người khác đang nghĩ gì. Túc mệnh thông là biết được chuyện xảy ra trong quá khứ. Thần túc thông hoặc như ý thông là phép phân thân, du hành khắp nơi, có thể đi xuyên qua tường. Nói để biết như vậy, chứ những cảnh giới này không phải chứng đắc dễ dàng. Còn tu theo Phật thì có thể đạt đến “Lục Thông”, tức là có thêm lậu-tận-thông. Chính lậu-tận-thông phá trừ phiền não, siêu việt tam giới, liễu thoát sanh tử luân hồi, chứng đắc Niết-bàn. Chư Thánh hàng A-la-hán đều đạt được lục thông. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật còn nói đến “Thập Thông”, đây là cảnh giới vô thượng của Phật, tất cả đều thông đạt vô ngại.

Giữ Giới được Định, nhân Định sanh Huệ. Giới-Định-Huệ gọi là Tam-Vô-Lậu-Học. Khi tâm được định thì bắt đầu có thần thông. Như vậy, thần thông là quả báo của nhân địa tu hành, tự nhiên nó đến, chứ không thể tìm cầu. Nếu người chủ tâm luyện tập thần thông thì biến sự tu hành thành pháp thế gian hữu lậu, nghĩa là không thể xuất ly tam giới. Đây là điều cần



Khuyên người niệm Phật

chú ý. Phật dạy chúng ta phải phá trừ kiến chấp thế gian, đừng để tâm vướng vào những quả báo hữu lậu mà coi chừng mất chủng tử Phật, mất phần vãng sanh. Vì sao vậy? Vì tâm cầu pháp thế gian thì phải ở lại thế gian, chịu chết đi sống lại, tiếp tục trầm luân trong luân hồi khổ nạn.

Hơn nữa, thần thông có hai dạng, một là do công phu thiền định, hai là do ma nhập vào. Thần thông do công phu thiền định là người tu hành chân chính, tâm đã định, không khi nào đi khoe khoang ra ngoài, còn người đi khoe ra ngoài là tâm chưa định! Chưa định, thì thần thông ắt có vấn đề! Trong thời mạt pháp này khó phân biệt phải trái, chúng ta cần nên giữ tâm thanh tịnh, niệm Phật cầu Phật gia trì là tốt nhất, đừng tham luyện những chuyện thần kỳ thông đạt thì mới tránh khỏi bị hại vào thân.

Trong kinh Lăng Nghiêm Phật đưa ra những tiêu chuẩn để phân biệt chánh tà một cách rất rõ rệt. Ví dụ, về thiền định thì rất nhiều đạo giáo tu thiền định, có thiền định thì có thần thông, có trí huệ. Nhưng trí huệ vô lậu giải thoát khác với trí huệ hữu lậu trong luân hồi. Chủ yếu là lấy bốn giới căn bản là: Sát, Đạo, Dâm, Vọng, làm tiêu chuẩn phân biệt. Ví dụ người có



Khuyên người niệm Phật

tu thiên định nhưng dâm tà, vọng ngữ, trộm đạo thì có thể lạc vào Ma đạo. Người có thần thông nhưng có tâm háo sát, nóng giận, đố kỵ thì lạc vào Quỷ môn, v.v... Hiểu được điều này, một khi gặp người có thần thông, có pháp thuật, như: tiên đoán được quá khứ vị lai, biết được chuyện riêng của người khác, biết biến hóa, biết kêu mưa hú gió, v.v... thì chớ vội cho họ là người đắc đạo. Đắc đạo và đắc thần thông là hai điều hoàn toàn khác nhau! Người học Phật chân chính luôn luôn phải lấy lý tưởng thoát ly sanh tử làm chính mới được.

Người đang thờ Thiên, Thần, Quỷ, Vật rồi bây giờ thờ Phật thì rất tốt, vì họ nâng cao cảnh giới từ lục đạo luân hồi lên ngôi giải thoát. Từ cảnh giới lục đạo trong luân hồi sanh tử, đề thăng lên cảnh giới Phật để giải thoát sanh tử luân hồi là một đại giác ngộ, đại phước báu. Đừng bao giờ có quan niệm sai lầm mà lo sợ rằng các vị Tiên Ông hoặc Bồ-tát mình đang thờ sẽ buồn phiền hay quả phạt! Nếu người nào còn lo sợ chuyện này thì đây chỉ là một tình chấp sai lầm! Nên nhớ, chư vị Thần Tiên, chư vị Bồ-tát đều có lòng từ bi, thương chúng sanh. Các Ngài cũng thờ Phật, lạy Phật, niệm Phật, nếu các vị muốn vãng sanh Tây-



Khuyên người niệm Phật

phương Tịnh-độ thì cũng phải phát nguyện cầu sanh như chúng ta.

Xưa nay vì ta không rõ cảnh giới, chúng ta tưởng các Ngài cao hơn chư Phật mà sơ ý đảo lộn vị trí thờ phụng, thì chính các Ngài cũng lo ngại không ít. Nay chúng ta giác ngộ, quay về quy y Phật, thờ Phật, niệm Phật, tôn tượng Phật lên làm chính là giải được gánh nặng cho Ngài, quý Ngài tán thán công đức không hết, thì làm gì có chuyện trách phạt. Ta đã làm tròn được ý nguyện của các Ngài, thì các Ngài chắc chắn sẽ gia trì, bảo hộ chúng ta. Tuyệt đối chúng ta không thể nghĩ rằng các Ngài có tâm địa hẹp hòi như phạm phu chúng ta được. Trong kinh của Phật có nói, người chí thành niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thì sẽ được chư Thiên Long bát-bộ bảo hộ, chư Hộ Pháp gia trì, mười phương chư Phật hộ niệm. Thiên Long bát bộ tức là Thiên-Thần và Long-Thần trong tám bộ thần của Tứ-Thiên-Vương, Hộ Pháp là các vị Bồ-tát hộ trì chánh pháp của Phật. Chính nhờ sự hộ trì này mà hành giả niệm Phật, khi hết báo thân mới được an toàn vãng sanh Tây-phương viên chúng tam bất thối, ngự vào chín phẩm sen vàng, có thần thông quảng đại,



Khuyên người niệm Phật

năng lực có thể sánh bằng Thất Địa Bồ-tát. Vị trí này không phải nhỏ.

Trong một số lần thăng tòa giảng pháp, HT Tịnh Không nói rằng, đối với chư Quý Thần ta chỉ nên xá chứ không nên lạy, vì họ không dám nhận cái lạy của ta. Cái lạy của người đang học Phật mà các vị đó không dám nhận, thì làm sao các Ngài dám nhận ngòi ngang hàng với chư Phật? Cho nên, sự thờ phụng cần phải chú ý làm cho đúng pháp, đừng sơ ý mà làm sai pháp, không tốt! Sự thờ phụng không như pháp thì ta đã tự tạo ra lỗi lầm lớn vậy.

Hơn nữa, thờ phụng sai nguyên tắc thì không có Thiệ Thần bảo hộ, nhưng có thể bị các vị Hung Thần sẽ lợi dụng. Có lẽ chính vì thế mà thường gặp chuyện trở ngại(!?). Thế gian này xưa nay có biết bao nhiêu sự cố xảy ra liên quan đến vấn đề này. Đây là những bài học đáng giá về pháp giới. Hồi giờ ta không biết nên sơ ý, nay đã rõ thì nên sám hối, đừng làm vậy nữa. Cần tu chỉnh lại mới mong được tốt lành vậy.

(*) Ngược lại, người đang thờ Phật, rồi bỏ Phật đi thờ Quý Thần thì không tốt, vì tự họ bỏ mất đường giải thoát để chạy theo ngã luân hồi! Thờ Phật, Niệm



Khuyên người niệm Phật

Phật là pháp môn giải thoát luân hồi trong một đời, để tiến lên ngôi bất thối chuyển thành Phật. Người học Phật mà không giác ngộ đường tu, không vững lý đạo, lòng tin yếu kém, để cho các thứ vật chất hão huyền lôi tuột từ ngôi vị giải thoát xuống thành phàm phu đọa lạc thì thật là đáng thương! Chư Thần Tiên thấy vậy chắc cũng chấp lưỡi tiếc uổng cho ta không ít!

Chư vị Thần Tiên có thể có nhiều phước báu và thiện căn hơn chúng ta, các Ngài thị hiện xuống trần là để hướng dẫn chúng sanh cách thức tu hành giải thoát. Nếu ta thờ các Ngài, đi niệm các Ngài không phải là sai, nhưng đường giải thoát sẽ bị lệch. Thờ các Ngài, niệm các Ngài, thì trong tâm của chúng ta có hình ảnh của các Ngài, nên khi bệnh nặng hay lúc lâm chung chúng ta niệm các Ngài, cầu xin các Ngài cứu độ. Trong khi đó, chúng ta đã quên rằng, các Ngài chỉ có khả năng hướng dẫn chứ không có khả năng cứu độ. Chỉ có đức Phật A-di-đà mới phát 48 lời đại nguyện cứu độ chúng sanh vãng sanh Tịnh-độ. Chính vì thế mà ta bị mất chánh niệm, phải bị lọt lại trong lục đạo, mất phần vãng sanh Tây-phương Cực-lạc.

Sơ ý việc thờ phụng làm tâm ta không được chuyên nhất, từ đó sẽ đưa đến chỗ tạp tu, tạp tâm, loạn



Khuyên người niệm Phật

tâm. Không được nhất tâm thì đối với pháp niệm Phật là một sự tổn hại rất lớn. Để hiểu rõ hơn về đẳng cấp, hãy lấy truyện “Tề-Thiên-Đại-Thánh” làm ví dụ cho dễ nhớ. Thần Tiên, Thổ Địa, Sơn Thần, v.v... gặp Tôn-Ngộ-Không phải khúm núm thưa trình. Chư Tiên trên trời như Thái Thượng Lão Quân, Thái Bạch Kim Tinh... gặp Tôn-Ngộ-Không cũng phải cúi đầu chào hỏi. Tôn-Ngộ-Không gặp Bồ-tát Quán Thế Âm phải quỳ lạy thỉnh giáo. Bồ-tát Quán Thế Âm gặp Phật phải cung kính đánh lễ. Chuyện này giúp cho ta có thêm ý niệm khá rõ ràng về pháp giới.

Giai cấp Quỷ Thần (A-tu-la) gặp Tôn Ngộ Không mà còn phải khúm núm, thì so ra họ phải thấp hơn Phật rất xa. Các vị đó khi gặp Phật phải quỳ lạy Phật. Nếu muốn được cứu độ thì họ phải niệm Phật, lạy Phật, cầu xin vãng sanh thì mới mong có ngày siêu vượt tam giới.

Như vậy, Quỷ Thần không có tư cách nào đứng ngang hàng với Phật được. Có nhiều người thờ Thần Tiên thì ở chánh điện, thờ Phật thì ở bên cạnh, điều này dẫn đến sự bất kính đối với Phật! Hiểu qua cảnh giới, thì chư Phật ở ngoài thập pháp giới là tối tôn, Bồ-tát và chư A-la-hán ở trong cửu pháp giới nhưng



Khuyên người niệm Phật

ngoài tam giới lục đạo. Còn chư Thiên thì ở trong tam giới, làm sao có thể sánh ngang với chư Phật, chư Bồ-tát? Chư Quý, Thần, Tiên... so ra còn thấp hơn chư Thiên Vương. Tuy rằng, cũng có nhiều vị Bồ-tát thị hiện thành những vị Thiên Vương để chăm lo thiên hạ, nhưng dù sao vẫn phải thấp hơn pháp giới của chư Phật, thì ta đâu thể đặt vị trí của các Ngài ngang hàng hoặc cao hơn Phật được. Thờ cúng không xứng hợp cảnh giới, thì ta sẽ mất công đức mà chính các vị cũng bị khổ sở không ít! Đạo lý của Phật anh không thể nào nói khác. Mong rằng tất cả sớm tỉnh ngộ, mau mau điều chỉnh lại.

(*) Tham hưởng phước báu nhân thiên là một trong ba điểm tối kỵ làm mất phần vãng sanh. Xin nhắc lại, trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói rằng, người nào bị vướng vào: một là, tham cầu phước báu nhân thiên; hai là: vọng tưởng, phân biệt, cố chấp; ba là: tà tri tà kiến, thì không thể vãng sanh. Cho nên muốn đời này được thoát ly tam giới, vĩnh ly lục đạo, thoát vòng sanh tử, vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật, thì nhất định không được bám víu những cảnh giới trong tam giới, không được tham cầu hưởng phước ở đời này hoặc đời sau; không được mắc vào



Khuyên người niệm Phật

cảnh giới tam đồ; không được vọng tưởng, đam mê những học thuyết thế gian. Bị vướng vào mấy thứ này bắt buộc phải xả bỏ. Nếu không, dù tu có giỏi cho mấy cũng không thể thoát ly sanh tử luân hồi, nghĩa là còn mãi trong vòng đọa lạc.

Thôi tạm ngừng, đứng ra anh muốn nói thêm tổng quát về thập pháp giới một chút cho em hiểu thêm, nhưng xét kỹ chúng ta không nên đi quá sâu vào cảnh giới nữa. Chuyện tu hành là chính. Khi biết đời là khổ thì phải biết giá trị của sự giải thoát. Người biết tu hành thì sự khổ chính là pháp vị nhiệm mầu giúp ta ngộ được Phật pháp. Đừng đại khờ nghĩ rằng, ta còn trẻ tuổi, còn sống lâu, thì vội gì lo chuyện vãng sanh. Không đâu! Cứ mỗi một lần về thăm quê thì anh đều nghe có một số người ra đi, trong đó có người còn quá trẻ. Năm vừa qua có hai người bạn học của anh cũng ra đi vĩnh viễn! Thật tội nghiệp!

Cuộc đời quá vô thường, sáng còn tối mất, tích tắc đã qua cảnh giới khác. Hãy ý thức điều này mà sớm lo niệm Phật, làm lành bỏ ác, bỏ tham sân si mạn, bỏ tự tư ích kỷ. Hãy thương đời, giúp người, cố gắng lo tròn hiếu hạnh.



Khuyên người niệm Phật

Những người già cả thì mạng sống mong manh như đá treo mảnh chỉ. Hãy phát tâm từ bi cứu giúp họ, chỉ vẽ người lớn tuổi niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-phương, giới thiệu và khuyến khích các bạn bè trẻ pháp môn Tịnh-độ. Làm việc này tức là các em đang tu hành, đang tạo công đức để lót đường vãng sanh. Thành tâm làm, rồi ngày ngày niệm Phật, vừa làm vừa tu, vừa tranh thủ thời gian niệm Phật. Cuối ngày, đem tất cả công đức này hồi hướng cho oan gia trái chủ để giải nợ oan khiên, hồi hướng cho khắp pháp giới cầu cho chúng sanh tiêu tai miễn nạn, hồi hướng cho cha má để báo đáp đại hiếu, hồi hướng về Tây-phương cầu xin vãng sanh.

Làm như vậy thì thân em đang ở đây nhưng tâm em đã ở Cực-lạc, chắc chắn sẽ được vãng sanh, một đời thoát khỏi luân hồi vậy.

A-di-đà Phật,

Anh Năm.

(Úc châu, ngày 14/11/03).

“Cha mẹ tuổi già, thậm chí lúc đau bệnh, nhất định phải toàn tâm toàn lực chăm sóc, lo lắng.



Khuyên người niệm Phật

Khuyên cha mẹ niệm Phật, đem những đạo lý Phật dạy trong kinh điển thường xuyên giảng giải cho cha mẹ, thân bằng quyến thuộc nghe. Công đức này vô lượng, thù thắng hơn việc lễ bái, sám hối, tu trì của chính bạn không biết bao nhiêu lần.”

(Pháp Sư Tịnh Không).

54. LỜI KHUYÊN NGƯỜI BẠN Ở PARIS

Một đường thẳng tiến!

Kính gửi đạo hữu Huệ Sanh,

Con người sinh ra lặn hụp trong biển khổ sanh tử luân hồi khổ không nói hết. Có người cố gắng trôi lên mặt nước, hớp một hơi không khí, rồi chìm xuống lại dưới đáy đại dương. Có người cố gắng bơi, nhưng bơi lòng vòng, sau cùng cũng chìm xuống đó. Đây là hai cảnh giới mình đã bàn với nhau trong sáu tháng trước. Nay lại được nói chuyện với chị, lần này tôi xin tiếp tục lá thư dang dở, nói đến cảnh thứ ba mà thầy Trí Tu đề cập đến: Có người sinh ra họ bơi thẳng một đường qua bờ bên kia, bờ giải thoát.

Trước tiên tôi thấy rất phấn khởi khi biết chị Huệ Sanh có phát tâm nguyện lớn, càng ngày tu càng



Khuyên người niệm Phật

nhiều, pháp hỉ sung mãn, tươi vui hơn ra. Đây là hiện tượng khá tốt. Xin thành tâm chúc mừng. Học Phật nếu biết rõ đường đi nước bước thì lòng tin của mình được củng cố, chí nguyện mạnh mẽ, sự tu vững vàng. Tín-hạnh-nguyện đầy đủ là con đường thành tựu đạo quả. Xin nhận lời giúp cho quý đạo hữu ở Paris tìm hiểu về sự hộ niệm và cách thức cộng tu niệm Phật, thư tới Diệu Âm sẽ cố gắng nói chuyện này.

Cảnh thứ nhất: trời lên hụp xuống, chỉ cho người không chịu tu hành, chúng ta đã bỏ đường này rồi, khỏi cần vướng bận đến nữa. Cảnh thứ hai: Bơi lòng vòng! Thực tế mà nói thì không ai muốn vậy, tuy nhiên nhiều lúc chính mình cũng bơi lòng vòng mà không hay! Vì sao vậy? Vì sóng nước đại dương trùng trùng điệp điệp, lớp này tràn lớp khác, quay cuồng chúng ta đến mê loạn, điên đảo, làm cho chúng ta bị mù mịt không thấy rõ đường đi, thành ra giữa biển khổ, nhiều người cứ tưởng là mình đang bơi thẳng đến bờ giải thoát, nhưng thực tế lại bơi lòng vòng. Đây cũng là chuyện thường tình và cũng là đáng tiếc!

Biết được pháp môn niệm Phật tối thắng, chúng ta thành tâm cầu mong cho nhiều người hiểu thấu lời Phật để thoát nạn. Nghe được một người niệm Phật



Khuyên người niệm Phật

vãng sanh thì mừng như chính người thân yêu của mình được giải thoát. Vãng sanh về Tây-phương Cực-lạc là chuyện có thực, rõ ràng lời Phật dạy không sai, nhưng con người vẫn chưa đủ lòng tin để thực hiện con đường thành Phật.

Lòng tin quan trọng lắm! Không đủ lòng tin thì đành luống qua một đời, cuối cùng cũng phải chìm vào biển khổ mênh mông! Cho nên, khuyên người niệm Phật thì chính mình phải có niềm tin vững vàng, phải biết rõ đường đi. Huệ Sanh muốn hướng dẫn quý đồng tu ở Paris niệm Phật, thì Huệ Sanh cũng phải xác lập niềm tin cho vững, khuyên mọi người phải quyết lòng tin Phật và thực hiện đúng theo lời Phật dạy. Viên thành đạo quả nằm ngay ở chỗ tu hành thật căn bản, thật thực tiễn chứ không đâu xa cả. Lý đạo nó nằm ngay ở lòng chí thành chí kính tin Phật, chứ không phải ở những điều cao siêu, diệu lý. Hơn nữa, tình thực mà nói, chính tôi cũng chỉ nắm được cái căn bản để đi thẳng, chứ muốn nói cho cao siêu hơn thì cũng không biết gì cao siêu để nói! Nếu chúng ta vững tâm đi thẳng thì sự thành tựu ở ngay trong một đời này. Chính vì vậy mà tôi vẫn chỉ muốn nói đi nói lại những gì gần gũi nhất, rất căn bản, rất thực tế và



Khuyên người niệm Phật

rất dễ hiểu để xác lập niềm tin cho nhau, may ra có thêm được người nào hay người đó thực hiện được đạo vắng sanh.

Muốn đi thẳng thì làm sao? Đừng đi lòng vòng nữa. Làm sao khỏi đi lòng vòng? Xin đưa ra vài ví dụ cụ thể sau đây để suy nghiệm, biết chừng đâu cũng là trường hợp chúng ta thường gặp phải?!

(*) Tôi có một người quen thân, tu hành cũng khá tốt, thường khi nói với tôi rằng: “Độ rày anh đã quyết chí tu hành, hằng ngày ba thời công phu: Sám-hối, Cứu-khổ và Cầu-an không bỏ ngày nào...”. Anh đó tin tưởng rằng mình đi đúng đường, vì tụng kinh Sám-hối thì hết nghiệp, tụng kinh Cứu-khổ thì hết nạn, tụng kinh Cầu-an thì gia đạo an vui. Tu hành là lìa khổ được vui, được vui thì giải thoát! Lý luận rất mạch lạc. Yên chí cách tu hành như vậy là hoàn hảo, cho nên anh rất yên chí. Có vài lần tôi khuyên anh nên niệm Phật cầu vắng sanh Cực-lạc thì viên mãn hơn, nhưng duyên kết chưa đạt!

Tu là tu sửa lỗi làm. Sám hối tội lỗi là một trong những điểm chính yếu để tu tập. Trong mười đại nguyện của Phổ Hiền Bồ-tát gồm có: 1) Lễ kính chư



Khuyên người niệm Phật

Phật, 2) Xung tán Như Lai, 3) Quảng tu cúng dường, 4) Sám hối nghiệp chướng, 5) Tùy hỷ công đức, 6) Tỉnh chuyên pháp luân, 7) Tỉnh Phật trụ thế, 8) Thường tùy Phật học, 9) Hằng thuận chúng sanh, 10) Phổ giai hồi hướng, thì “Sám hối nghiệp chướng” là nguyện thứ tư. Người tu hành mà không có tâm hồi quá, phản tỉnh lỗi lầm thì coi chừng càng tu càng lỗi, càng xa lìa đường đạo. Tuy nhiên, sám hối nghiệp chướng không phải là tất cả, mà chỉ là một trong mười phẩm nguyện phải tu của đức Phổ Hiền. Như vậy, chỉ riêng tu sám hối chưa thể gọi là viên mãn đường tu!

Sám hối chủ yếu là tâm chân thành sửa lỗi, không lập lại điều sai trái nữa, chứ không phải thường ngày đọc kinh sám hối mà được. Quyết tâm tu sửa lỗi lầm thì sự sám hối mới có tác dụng, mới được lợi ích, còn kinh sám là để nhắc nhở lỗi lầm cho ta thấy, chứ tự nó không thể xóa tiêu nghiệp chướng của ta.

Sám hối nặng về giữ gìn công đức, không nặng về tạo nên công đức. Ví dụ như người bị tù tội, nếu ăn năn hối cải thì án tù sẽ nhẹ đi, chứ không phải là hết tội lỗi. Muốn thành công dân tốt, phải làm nhiều những việc tốt bù đắp vào lỗi lầm. Chúng sanh trong thời mạt pháp này nghiệp chướng sâu nặng, phải nên



Khuyên người niệm Phật

thực lòng sám hối cho tội chướng tiêu mòn, cho nạn tai giảm thiểu. Người trong đời làm nhiều điều phước thiện thì công đức nhờ thế dễ hiển lộ, giúp cho cuộc sống thêm an vui.

Như vậy, sám hối nghiệp chướng là cái nhân đưa đến cái quả bớt khổ, còn làm việc công đức lợi lạc chúng sanh là cái nhân đưa đến nguồn vui. Nếu tu hành mà chỉ cầu kinh sám hối, cầu kinh cứu khổ cứu nạn, cầu an gia đạo thì cũng tốt. Nhưng nói về cứu cánh giải thoát thì không phải là hoàn chỉnh lắm. Tại sao vậy? Tự tư tự lợi! Tam độc có tham, sân, si, thì ta đang bị vướng vào chữ tham! Từ ba sự cầu mong hợp lại làm cho sự tu nặng về tự lợi, yếu về lợi tha. Nếu hiểu thấu đạo lý của Phật, thì làm lợi cho người tức là làm lợi cho chính mình. Tất cả chư Phật, chư Bồ-tát luôn luôn làm lợi chúng sanh, tâm các Ngài đã buông xả cái “Ta”, vì thế mà các Ngài thành Phật, thành Bồ-tát, thoát khỏi sanh tử luân hồi, viên thành đạo quả. Còn phàm phu chúng ta cứ lo làm lợi cho mình, quên mất chúng sanh, thành ra tạo nghiệp trùng trùng để mãi mãi lặn lội trong lục đạo luân hồi, đọa lạc triền miên, không biết chừng nào mới thoát nạn!



Khuyên người niệm Phật

Sám hối cho tiêu nghiệp chướng là lợi cho mình, cầu kinh cứu khổ để hết tai nạn cũng lợi cho mình, cầu gia đạo an vui cũng lợi cho mình. Cầu lợi cho mình, không đụng chạm đến người, thì đâu có hại đến ai? Nhưng xét cho cùng, tất cả cũng đều chấp vào cái “Ta” vô thường. Tâm đã tham đắm vào cảnh vô thường thì bắt buộc phải tiếp tục theo cảnh vô thường để chịu khổ nạn! Nói rõ hơn, có tu tinh tấn cách mấy thì cũng lòng vòng trong bể khổ sanh tử, chứ khó thể thoát được!

Muốn lợi tha thì phải làm việc phước thiện, hoặc tạo công đức để hồi hướng cho chúng sanh. Sám hối là tự lợi, hồi hướng công đức là lợi tha. Có đủ tự lợi và lợi tha thì đường tu hành sẽ viên mãn. Có công đức mới mong ngày thoát ly trần cấu, không có công đức thì nhiều lắm cũng chỉ thu được một vài cái lợi hữu lậu thế gian. Nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác, nhân nào quả đó, đây là định luật tự nhiên. Sám hối là một điều thiện: tốt. Nhưng nếu vội vã đem việc thiện này để cầu an, cầu giải nạn, thì vì tâm cầu mà thành bất thiện! Tại sao bất thiện? Vì tham lợi cá nhân mà làm thiện, vì cái “Tâm Tham” ẩn tàng đang điều khiển việc làm thiện! Trong tâm chứa chủng tử tham, thì



Khuyên người niệm Phật

càng làm chúng tử tham vi tế càng phát triển, để sau cùng hưởng lấy quả báo tham, chính vì thế mà phải vướng lại trong lục đạo, sanh tử luân hồi. Nếu làm thiện mà không chấp vào việc thiện, không cầu quả thiện, thì quả thiện cũng đến một cách tự nhiên, đó mới chính là chân thiện, có được đầy đủ công đức, có thể thoát ly luân hồi.

Cũng nên nhớ rằng, phước đức và công đức khác nhau. Phước đức là tiền tài, danh vọng, địa vị, có thể nhìn thấy, nắm bắt, hay sang nhượng. Công đức là công năng tu hành vô hình, không thể thấy, không thể sang nhượng được. Làm thiện để cầu danh văn lợi dưỡng là “Phước đức” hữu lậu, không thể vãng sanh. Làm thiện nhưng không chấp vào điều thiện, làm vì lợi lạc chúng sanh, lấy đó hồi hướng Tây-phương là “Công đức” vô lậu, có thể giúp ta vãng sanh.

Phật dạy, tất cả đều do tâm tạo. Sám hối là để tiêu nghiệp, nhưng cầu quả báo là hành động tạo nghiệp. “Tiêu Nghiệp – Tạo Nghiệp”: đúng là một tiến, một lùi. Nói cách khác, là đang đi đường vòng tròn! Vì một chút sơ ý, đặt mục tiêu quá gần thành ra cứ lẩn quẩn trong ngõ cụt!



Khuyên người niệm Phật

Sao bằng, nếu thấy rằng, cái thế giới ta-bà này là ngũ trược ác thế, ở đây là môi trường tạo nghiệp. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Nếu nghiệp ác của chúng sanh mà có hình tướng thì hư không pháp giới không còn chỗ chứa”, thì ta bám vào đây làm chi mà chịu chết chìm trong tội ác. Trong kinh Phật, có ông vua A-Xà-Thế, một đời có đủ ngũ nghịch thập ác, đến lúc lâm chung ăn năn sám hối tội lỗi, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, ông ta được vãng sanh tới thượng phẩm trung sanh. Đây là dạng “Sám hối vãng sanh”. Giả như, lúc đó ông ta sám hối nghiệp chướng rồi lo cầu cứu khổ, cầu an, thì liệu bề ông ta có tránh khỏi đại nạn hay không chứ đừng nói chi đến chuyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc để thành Phật!

Cái giá trị của tâm niệm thật sự lớn vô cùng vô tận, có khả năng thay đổi hẳn cuộc diện, người tu hành nhất định cần để tâm chú ý. Chúng sanh như chúng ta trong thời mạt pháp này nghiệp chướng sâu nặng, thì hãy mau kiết thành sám hối nghiệp chướng, rồi quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ để đời niệp vãng sanh, một đời xuất ly tam giới, thẳng tắt một đường tu, có phải hay hơn không?



Khuyên người niệm Phật

Lời Phật dạy trong kinh A-di-đà: “Kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc”. Vãng sanh về Tây-phương chúng sanh không có sự khổ, còn hưởng tất cả sự an vui Cực-lạc, thì muốn được an vui, muốn được hết khổ, có nơi nào tốt hơn Tây-phương Cực-lạc?

(*) Một chuyện đáng chú ý khác, nhiều người khi gặp bệnh thường cầu xin lành bệnh. Có người cẩn thận hơn: “cầu xin cho con, cho người thân của con được hết bệnh để niệm Phật”. Cầu như vậy không có gì xấu, nhưng đối với tông chỉ Tịnh-độ thì coi chừng bị lạc đường. Tất cả chư vị Tổ Sư trong Tịnh-độ tông, không vị nào không nhắc đến điều này, nhưng nhiều người vẫn còn sơ ý. Trong những lời khai thị, chư vị đều nói, người tu tịnh nghiệp phải có tín-hạnh-nguyện đầy đủ, nghĩa là phải tin tưởng vững chắc, phải niệm Phật, và phải phát nguyện vãng sanh Tây-phương. Tín-hạnh-nguyện đầy đủ thì được Phật lực gia trì, nếu báo thân chưa mãn thì tự nhiên bệnh giảm, nếu báo thân đã mãn thì được vãng sanh về với Phật. Muốn biết tín-hạnh-nguyện có vững hay không thì coi những lúc bệnh hoạn, đau ốm... tâm mình còn giữ đúng hay không.



Khuyên người niệm Phật

Lúc bệnh mà cầu xin lành bệnh thì không tương ứng với tín-hạnh-nguyện. Nếu báo thân chưa mãn thì không những không hết bệnh mà bệnh càng nặng thêm. Nếu gặp trường hợp báo thân đã mãn thì bị mất phần vãng sanh. Vì sao vậy? Vì “Nhất thiết duy tâm tạo”, trong lúc lâm chung tâm không cầu vãng sanh mà lại cầu hết bệnh, chính mình muốn ở lại trong cõi Ta-bà thì làm sao vãng sanh cho được!

Người thật sự tha thiết muốn được vãng sanh Tây-phương để thành Phật thì tâm tâm nguyện nguyện lúc nào cũng hướng về Tịnh-độ. Hãy giữ tâm nguyện vãng sanh thật mạnh, thật vững, thật thiết tha thì sẽ tương ứng với đại nguyện của Phật. Nên nhớ, vãng sanh về Tây-phương, thoát ly sanh tử luân hồi lục đạo, không hẳn là do công phu chứng đắc của người niệm Phật, mà chính là sự gia trì của đức A-di-đà để được đởi nghiệp vãng sanh. Người niệm Phật dù cho niệm đến chỗ gió thổi không qua, mưa rơi không lọt, nhưng không phát tâm nguyện cầu sanh Tịnh-độ thì vẫn không có phần vãng sanh. Theo Ngài Ấn Quang đại sư dạy, niệm Phật mà không cầu vãng sanh, thì dù cho công phu sâu dày tới đâu cũng trở thành cách tu tự lực, phải đến chỗ nghiệp sạch tình không mới mong



Khuyên người niệm Phật

thoát nạn, nếu còn một mảy may nghiệp chướng vẫn phải quay trở lại trong sanh tử luân hồi. Ngài Ngẫu Ích đại sư, tổ thứ chín Tịnh-độ tông Trung Quốc dạy: “Được vãng sanh hay không là do tín và nguyện, phẩm vị cao hay thấp là do niệm Phật sâu hay cạn”. Cho nên, tín tâm và sức nguyện vô cùng quan trọng, không thể lơ là được.

Có người biện luận rằng, đau quá làm sao nguyện, bệnh nặng quá làm sao niệm Phật được, phải cầu cho bệnh giảm bớt mới niệm, mới nguyện được chứ? Thực sự, tu hành là do tự mình phát tâm, thì mình nguyện, mình niệm, mình cầu... cũng do tự mình muốn làm chứ không ai bắt buộc. Nhưng hãy nhớ rằng, có lời nguyện đưa đến giải thoát, có lời cầu dẫn đến đọa lạc. Tất cả đều do tự mình, không ai có thể ép mình phải làm theo cả. Làm đúng theo lời Phật, lời Tổ thì mình hưởng trọn vẹn sự đại lợi. Cãi lời Phật, sai lời Tổ thì tự mình hãy lo sửa dọn lấy con đường sanh tử luân hồi. Việc có vì đau bệnh nặng quá chỉ cầu nguyện được hết bệnh chứ không cầu nguyện vãng sanh được, thì đây cũng là do tự mình đưa ra rồi tự mình chấp lấy đó thôi! Nguyện nào cũng đều do tâm tưởng, thì khó hay dễ là do tâm của mình chứ đâu phải



Khuyên người niệm Phật

lời nguyện. Xin hỏi rằng, nguyện cầu cho hết bệnh để niệm Phật, lỡ bệnh không hết thì còn dịp nào nữa để nguyện vãng sanh?

Nguyện cho hết bệnh, xét cho cùng, chỉ vì còn tham sống sợ chết. Điều này rất bình thường của người đời, không có gì đáng trách! Nhưng chỉ tiếc một điều là, ít ai biết được rằng sống chết là do tại mạng chứ không phải tại cầu. Chính vì tín tâm không vững, lý đạo chưa thông, thành ra thường khi con người không chịu cam lòng nhắm mắt, giờ phút lâm chung họ cứ cố gắng mở mắt để níu kéo mạng sống trở lại. Thương thay! Mạng đã hết, giờ ra đi đã tới, dù có xin trễ lại một giây cũng không được chứ nói chi muốn sống thêm. Xin quý đạo hữu suy nghĩ kỹ để vững tâm quyết lòng nguyện vãng sanh Tây-phương Cực-lạc!

Người tha thiết vãng sanh thành Phật thì nên cầu đi về với Phật sớm ngày nào hay ngày đó, cứ mỗi lần đau bệnh là ta lóe lên hy vọng có dịp để được thoát ly. Nếu tâm đã tha thiết về với Phật như vậy thì còn tâm nào để sợ chết, còn tâm nào để cầu xin hết bệnh, còn tâm nào buồn sầu khổ não, còn tâm nào xót xa than khóc, còn tâm nào để trần trối những nỗi ai oán bi



Khuyên người niệm Phật

thương? Lòng tha thiết cầu về với Phật thì tương ứng với bản hoài của Phật, được A-di-đà Phật gia trì, được chư Bồ-tát hộ pháp bảo hộ, chính nhờ thế mà lúc lâm chung ta thoát khỏi nghiệp báo oan gia, tinh thần tỉnh táo, sắc diện an nhiên, vui vẻ tự tại, nhất tâm niệm Phật, chờ Phật A-di-đà đến tiếp dẫn về Tây-phương, hưởng trọn một sự đại thiện lợi của một đời tu hành, một kiếp thành đạo, có đâu còn phải chịu qua đến vô lượng kiếp khổ sở trầm luân? Cái lý đạo giải thoát nó nằm ngay ở chỗ chân thành thực hiện đầy đủ tín-hạnh-nguyện vậy.

(*) Lại có người cho rằng, niệm Phật cầu sanh Tây-phương Cực-lạc để tìm lối thoát thân cho cá nhân, không kể gì đến vô lượng chúng sanh đang ngoi ngóp trong biển khổ, tu hành như vậy thật quả là ích kỷ, tâm lượng hẹp hòi!

Sự đánh giá này có cái lý riêng của cá nhân! Nhưng người đệ tử Phật, chúng ta nên tự hỏi: chẳng lẽ Phật lại dạy chúng sanh làm điều sai lầm?

Phật là đấng giác ngộ, có tâm đại từ đại bi, có đại trí huệ, không bao giờ dạy điều sai lầm đâu.



Khuyên người niệm Phật

Tu hành cần phải phát Bồ-đề Tâm cứu độ chúng sanh. Phải mở rộng tâm lượng, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới mới có thể tương ứng với hạnh nguyện của chư Phật, chư Bồ-tát. Người muốn thành Phật mà tâm hồn hẹp hòi, chỉ lo riêng cho cá nhân thì làm sao có ngày thành Phật? Đây là lời nhắc nhở chung của tất cả chư Phật, chư Bồ-tát. Chư Tổ sư, Đại đức luôn luôn dạy phải phát tâm Bồ-đề rộng lớn, phải vì lợi ích xã hội mà làm, vì chúng sanh mà phục vụ, không thể phục vụ cho danh văn lợi dưỡng, tự tư ích kỷ, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Mới nghe được vậy, có người đã vội vã xông xáo ra đời tìm cách cứu độ chúng sanh.

Nhưng khi hỏi đến: cứu độ bằng cách nào? Mỗi người trả lời mỗi khác! Nói chung, phương pháp chưa nắm vững, chưa biết! Như vậy thì làm sao cứu độ? Thực ra, lời khai thị chưa phải chấm dứt ở đó. Nếu bình tĩnh nghe thêm một chút nữa ta sẽ thấy rõ ràng, chính xác hơn.

Trong đường tu tập, nhất định ta phải xác lập mục đích, nhận rõ khả năng, phân tích cho kỹ hành động và hậu quả. Muốn cứu người khỏi đói thì chính ta phải có miếng ăn, muốn giúp người đồng tiền thì ta



Khuyên người niệm Phật

phải có tiền. Muốn cứu người khỏi bị chết chìm thì chính mình phải không được chết chìm. Chúng sanh đang trôi lăn trong sanh tử luân hồi, mình cũng bị trôi lăn trong luân hồi sanh tử, thì ai sẽ cứu độ ai đây? Muốn cứu độ chúng sanh thành Phật thì chính ta phải có khả năng thành Phật, nếu ta chưa bao giờ dám nghĩ đến chuyện thành Phật, thì làm sao dám mơ tới chuyện cứu người khác thành Phật?! Cho nên, tâm từ bi phải kèm theo năng lực và phước đức đầy đủ mới có thể giải quyết rốt ráo vấn đề vậy.

Tu hành mục đích chính là giải thoát. Chánh hạnh phải là viên thành Phật đạo, nhờ vậy ta mới có đủ năng lực cứu độ chúng sanh. Nhiều người đã lấy cái phụ làm chính, cái chính làm phụ, rốt cuộc tất cả đều trở thành phụ và vấn đề vẫn không giải quyết nổi! Muốn cứu người thoát khỏi biển khổ mà chính ta cũng ngoi ngóp trong biển khổ, nếu vớ vào kẻ khác thì cả hai chết chìm càng nhanh. Chẳng lẽ, cứu độ là như vậy sao!?

Chánh hạnh là gì? Là Tín-Hạnh-Nguyện đầy đủ để vãng sanh Cực-lạc. Nói rõ hơn, với pháp môn Tịnh-độ, thì niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-phương vẫn là chính. Đây gọi là đi thẳng, bơi thẳng



Khuyên người niệm Phật

tới bờ giác. Trên con đường thẳng tắp đó, ta cần phải có tâm nguyện cảnh giác, hú nhau, mời thỉnh, kêu gọi những người đang say mê hụp lặn với sóng nước trùng dương hãy nhắm thẳng tới bờ, phải mau mau bơi thẳng, đừng lưu luyến đến chỗ này nữa mà cuối cùng bị nhận chìm xuống đáy đại dương!

Nhắm thẳng như thế nào? Phát nguyện tha thiết vãng sanh Tây-phương Cực-lạc. Bơi thẳng như thế nào? Phải tịnh niệm tương kế câu A-di-đà Phật.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy phải “tu chư công đức”. Công đức lớn gọi là “Đại tu công đức”, công đức nhỏ là “Tiểu tu công đức”. Dù lớn hay nhỏ, tu công đức vẫn là trợ hạnh cho chánh hạnh vãng sanh. Nghĩa là, tất cả mọi công đức đều phải hồi hướng về Tây-phương, hỗ trợ cho sự vãng sanh của mình được chắc chắn, chứ không phải mục đích là ở lại cứu độ chúng sanh. Nhiều người không để ý điều này mà bị sơ sót rất lớn. Ví dụ như trong phần “Thượng bối vãng sanh”, nếu mới nghe Phật nói “Tu chư công đức” là vội vã phát nguyện lăn xả vào cứu độ chúng sanh, thì coi chừng quên mất câu: “Nguyện sanh bỉ quốc”. Tu công đức là để củng cố cho nguyện



Khuyên người niệm Phật

vãng sanh thành Phật. Công đức là trợ hạnh, vãng sanh vẫn là chính hạnh.

Trong phần “Trung bối vãng sanh”, Phật dạy một loạt công đức như: “Người tuy không có khả năng hành hạnh sa môn, nhưng cần tu các công đức lớn, phát Bồ-đề tâm một hướng chuyên niệm A-di-đà Phật. Tùy khả năng tu các công đức lành như: phụng trì trai giới, khởi lập pháp tượng, cúng dường sa môn, rải hoa đốt hương, lấy các công đức đó hồi hướng để nguyện xin vãng sanh về nước kia (thế giới Tây-phương).

Phần “Hạ bối vãng sanh”, Phật dạy: “Nếu người nào không thể tạo các công đức, phải nên phát tâm Vô Thượng Bồ-đề một lòng chuyên niệm A-di-đà Phật. Vui vẻ tin sâu đừng nên nghi ngờ. Đem tâm chí thành nguyện sanh Cực-lạc...”.

Đây là lời Phật dạy. Có hai điều chính:

Một là, tu các công đức, trong đó phát tâm Bồ-đề to lớn, nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật là điểm quan trọng. Phát Bồ-đề tâm, đối với pháp môn Tịnh-độ chính là thành tâm phát nguyện cầu sanh



Khuyên người niệm Phật

Cực-lạc. Nói rõ hơn, chính là làm đúng ba điểm tín-hạnh-nguyện của tông chỉ Tịnh-độ.

Hai là, đem tất cả công đức, dù lớn hay nhỏ, dù ít hay nhiều, đều hồi hướng về Tây-phương để cầu vãng sanh. Mọi hành động, tư tưởng, động niệm sau cùng đều nhắm thẳng đến Tây-phương Cực-lạc, chứ không phải nhắm thẳng tới cứu độ chúng sanh.

Tại sao vậy? Một là, Phật dạy như vậy ta phải làm như vậy; Hai là, Phật dạy chúng sanh tu cho thành Phật, chứ không phải dạy làm như Phật; Ba là, chúng sanh không đủ năng lực để cứu độ chúng sanh; Bốn là: vậy thì, phải lo thoát nạn, được người nào hay người đó, để cho công cuộc cứu độ của chư Phật nhẹ đi phần nào; Năm là: về Tây-phương rồi thì mới có đủ tư cách phát tâm Bồ-đề rộng lớn như Phật.

“Phát nguyện cứu độ chúng sanh”, và, “Phát nguyện tu các công đức, hồi hướng về Tây-phương để được vãng sanh”, là hai lời phát nguyện khác nhau. Lời thứ nhất là của Phật, lời thứ hai là của chúng sanh đang hướng cầu thành Phật. Đơn thuần phát nguyện cứu độ chúng sanh thì chúng tỏ tâm địa rất tốt. Nhưng nên nhớ, có chí mà thiếu tài thì chỉ là điều vọng



Khuyên người niệm Phật

tưởng! Tu pháp của Phật mà không chịu làm theo lời Phật thì sẽ bị sai lệch, lạc đường, tu lòng vòng, muốn tự lực chứng đắc, chứ không muốn được hưởng sự gia trì của Phật. Thật đáng tiếc lắm vậy !

Trong quyển “Cẩm Nang Tu Học” của HT Thích Quảng Khâm có kể một chuyện: Có một lần thầy Quảng Hóa đến thỉnh giáo với ngài Quảng Khâm về tâm nguyện cứu độ chúng sanh. Ngài Quảng Khâm nói rằng: “... khi lâm chung thầy cần phải không được vương vấn hay quái ngại bất cứ việc gì thì mới được vãng sanh. Nếu thầy còn tham vọng muốn cứu độ chúng sanh, thì sự tham muốn ấy cũng là một thứ chấp trước, một thứ quái ngại!”.

Nghĩa là sao? Phật dạy rằng, tu chính là để vãng sanh thành Phật, mình chưa hiểu hết ý Phật lại đi đốt giai đoạn lo cứu độ chúng sanh trước. Vô tình, tu hành đã trở thành một cái nghiệp! Ngài Tịnh Không dạy, đã là nghiệp thì thiện hay ác vẫn là nghiệp. Nghiệp thiện sanh về tam thiện đạo, nghiệp ác sanh về tam ác đạo, tất cả vẫn còn trong tam giới, không thể thoát ly sanh tử luân hồi. Cho nên, nghiệp sạch tình không vẫn là điều kiện lý tưởng để vãng sanh. Nếu không đạt được cảnh giới này, thì ít ra chúng ta phải biết “Nhất hướng



Khuyên người niệm Phật

chuyên niệm A-di-đà Phật, nguyện sanh bỉ quốc” để tương ứng với bản hoài của Phật mà được đời nghiệp vãng sanh trước vậy.

“Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung” mới thực sự hợp với bản hoài của Phật. Đây là lời Phật dạy, lời của chư Tổ khuyên nhắc. Vì lấy vãng sanh làm chính thì tất cả tâm nguyện khác đều là trợ lực cho sự vãng sanh, nhờ vậy mà nguyện lực vãng sanh của ta sẽ rất mạnh, nhờ nguyện lực mạnh này mà khi lâm chung ta sẽ được Phật tiếp dẫn vãng sanh.

Phật muốn cứu độ tất cả chúng sanh đều được vãng sanh Tây-phương bất thối thành Phật. Một chúng sanh đang ở trong vòng sanh tử luân hồi, tam đồ đọa lạc tự mình chưa chắc sẽ thoát khỏi, mà không chịu nghe lời Phật cầu thoát ly tam giới để viên thành Phật đạo, lại cứ muốn chạy lòng vòng cứu độ chúng sanh. Hỏi rằng, liệu có cứu được chăng? Một người nặng tội đi cứu người tội nặng, thì cả hai đều phải vào tù. Ngục tù càng ngày càng đông người, làm sao Phật cứu độ cho xuể!

Làm sai lời Phật vì lòng tin còn yếu, không y giáo phụng hành vì còn bất hiểu, chưa chịu nguyện



Khuyên người niệm Phật

vãng sanh Tây-phương Tịnh-độ vì lý đạo chưa thông! “Tam giới vô an, du như hỏa trạch”, muốn cứu người ra khỏi nhà lửa của tam giới thì phải nhờ đến từ lực của Phật gia trì, chứ đâu thể nhờ vào sức người đang mê man nằm trong nhà lửa. Vấn đề chính của chúng sanh là chúng sanh có thể thoát ra khỏi được nhà lửa chưa, hay vẫn còn đang mê muội chạy rong trong đó?

Lòng từ bi của chư Phật muốn cứu độ chúng sanh thoát khỏi nhà lửa, nguyện cầu chính của chúng sanh là được thoát ra khỏi nhà lửa để về với Phật. Nếu nguyện vọng hai bên tương ứng nhau thì chúng sanh hiện nay đâu đến nỗi phải chịu khổ nhiều như vậy!

Cho nên, cần phải xét kỹ rằng: ta đã là Phật hay ta chỉ là người đang tu hành để cầu thành Phật? Nếu là người đang tu hành để cầu thành Phật, thì ta chưa đủ năng lực làm như Phật, mà phải cố gắng làm những gì Phật dạy. Phật dạy gì? Phật dạy niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Nếu tất cả chúng sanh đều một lòng vâng lời Phật, làm đúng theo lời Phật dạy, thì chư Phật đâu đến nỗi phải bận tâm nhiều để lo cứu độ cho chúng sanh!

Nói như vậy, xin đừng hiểu lầm rằng, người tu hành cứ lo chuyện vãng sanh thoát thân, bất cần đến



Khuyên người niệm Phật

khổ nạn của chúng sanh. Kẻ biết cầu sanh Tịnh-độ mà thiếu công đức cứu độ chúng sanh thì giống như người biết đường đi mà không có lương thực. Người lo cứu độ chúng sanh mà không cầu sanh Tịnh-độ thì giống như kẻ có lương thực mà không biết đường đi. Người vừa có lương thực vừa biết đường đi, thì đi thẳng tới bờ kia có gì là khó? Trong kinh, Phật dạy phải tu tất cả công đức lành có thể làm được, đồng thời “nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật nguyện sanh bỉ quốc”, nghĩa là đường đi chúng ta phải giữ thẳng.

Phải nỗ lực bố thí giúp người, khuyên người niệm Phật, khuyến khích người cầu nguyện vãng sanh, giúp cho chúng sanh thấy được hướng thoát ly sanh tử luân hồi. Giảng giải không tiếc lời, giúp đỡ không tiếc tiền, phụ lực không sợ khó, tận tâm khai thị cho nhiều người giác ngộ đường đi. Đây là việc ta nên làm, hãy làm, phải làm, và cố gắng làm. Nhưng làm mà xin đừng chấp vào đó, chúng sanh có chịu nghe hay không là tùy duyên, hành trình của chúng ta vẫn phải tiến thẳng, chứ đừng nên quay đầu trở lại chờ nhau, để chịu đọa lạc chung với nhau.



Khuyên người niệm Phật

Y giáo phụng hành là pháp cúng dường chư Phật tối thắng. Hãy nhớ rằng, một người nghe lời Phật dạy quyết lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tây-phương, thì một người được vãng sanh thành Phật. Triệu người nghe lời Phật quyết lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Cực-lạc, thì triệu người được vãng sanh thành Phật. Tất cả chúng sanh đều một lòng niệm Phật cầu nguyện vãng sanh Tịnh-độ, thì tất cả chúng sanh đâu cần đến chư Phật xuống thế khổ tâm cứu độ nữa. Ngài Vĩnh Minh đại sư dạy rằng, tu tịnh nghiệp thì vạn người tu vạn người được đi là vậy.

Vậy thì, công tác cứu độ chúng sanh của ta phải làm chính là: Trước tiên, tự mình phải quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, đường đi thẳng tắp không được lòng vòng. Hai là, cố gắng khuyên người niệm Phật, giả như ta khuyên được hai người quyết lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ thôi, rồi hai người đó cũng cố gắng khuyên thêm hai người nữa cùng tu một đường. Thế thôi, đủ rồi! Công đức tuy có vẻ khiêm nhường, nhưng có lẽ chẳng bao lâu sẽ có hàng vạn chúng sanh được thoát nạn, được vãng sanh thành Phật mà ta không hay.



Khuyên người niệm Phật

Như vậy, cứu độ chúng sanh chính là dộc lòng khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, chứ không phải là bỏ niệm Phật để lo chuyện giúp ích chúng sanh. Nếu ta sơ ý, thì sẽ có hàng vạn chúng sanh đầy rẫy nghiệp chướng này, cộng thêm hàng vạn chúng sanh đầy rẫy nghiệp chướng khác, tiếp tục bơi vòng trong bể khổ, rồi sau cùng cũng bị chết chìm trong bể khổ! Rốt cuộc ta giúp được gì đây?

Chị Huệ Sanh thân! Tu hành cần phải thiết thực, biết áp dụng thẳng vào đời sống, chú ý nhiều về “Sự tu” để đạt đến chỗ lý-sự viên dung. Cho nên, quý đồng tu hỏi về sự hộ niệm và cách thức cộng tu niệm Phật là đúng hợp với mục tiêu này, về sự hộ niệm thì trong tập “Khuyên người niệm Phật 1” có nói qua, trong tập 2 (đang ấn tống) nói rõ hơn, có một số vị ở nơi khác cũng hỏi đến chuyện này, thư tới tôi sẽ cố gắng nói rõ thêm và tìm thêm tài liệu gửi cho quý vị.

Chúng ta gặp nhau trên đường đạo đây cũng là cái duyên. Chúng ta khuyên nhau tu hành cũng là cái duyên. Tất cả mọi chuyện đều do cái duyên, không có duyên không thể hành sự. Phật cứu độ chúng sanh cũng là duyên, thì chúng ta cũng phải tùy duyên mà khuyên người niệm Phật. Nghĩa là, nếu có duyên thì



Khuyên người niệm Phật

tự nhiên đến, không có duyên thì phải biết chờ đợi cái duyên lành chứ không thể phan duyên được.

Nói cách khác, người niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ đã có sẵn đường đi thì cứ tiếp tục đi thẳng cho đến ngày hoa khai kiến Phật, và trên đường đi phải luôn luôn nhớ tùy duyên cứu người. Người hướng dẫn một nhóm đồng tu niệm Phật giống như con chim đầu đàn, phải bay thẳng hướng, để cho đàn chim tùy tùng bay theo, chứ chim đầu đàn không thể mơ hồ, làm chao đảo niềm tin của tùy chúng.

Chính vì thế, nếu Huệ Sanh đã phát tâm khuyên người niệm Phật thì phải dự phòng có người thuận, có người chống, có người ưa, có người ghét. Tất cả đều hãy tùy thuận theo thiện căn phước đức của cá nhân, chúng ta cần nhất là phải gìn giữ tâm thanh tịnh, tuyệt đối đừng nên chống đối bất cứ một ai. Người chống đối ta là vì tâm người không thanh tịnh. Ta chống đối người là vì tâm ta cũng loạn như tâm người. Người có tâm không thanh tịnh thì chắc chắn đường tu hành không bao giờ thành đạt.

Những người có tâm chống đối Phật pháp, bóp méo kinh Phật thì họ đang tạo tội rất nặng! Hãy



Khuyên người niệm Phật

thương họ hơn là ghét bỏ. Ở tại Hội Tịnh Tông, hiện nay mỗi lần tổ chức một lúc mười Phật thất, tức là 70 ngày, mỗi năm bốn lần cho bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Họ thường khuyên cáo rằng, mọi người trong mùa Phật thất phải cần tịnh khẩu, chỉ nên mở miệng để niệm câu A-di-đà Phật, phải giữ một câu A-di-đà Phật niệm tới cùng là hay nhất.

Niệm Phật cần phải có ba cái KHÔNG: không nghi ngờ, không xen tạp, không gián đoạn. Tất cả hãy nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh-độ. Đường đi thẳng tắp: Niệm Phật Thành Phật.

A-di-đà Phật,

Diệu Âm.

(Viết xong, Úc châu, 29/10/03).

“Khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây-phương tức là tạo dựng kẻ phàm phu thành bậc Chánh Giác, công đức này thật vô lượng vô biên. Nếu đem công đức ấy hồi hướng cầu vãng sanh thì quyết định thành Phật đạo, không sai.”

(Ấn Quang Đại Sư).



55. LỜI KHUYÊN NGƯỜI EM GÁI

Phải giữ hạnh “Khiêm-Cung”!

Em Ngọc,

Trong mấy câu hỏi của em, có một vấn đề khá quan trọng, anh vội vã trả lời thư liền! Tu hành nhất định phải cẩn thận, đời mạng pháp không thể bừa bãi được đâu em ạ. Luôn luôn dựa theo thiện tri thức, dựa theo đúng kinh điển Phật, học hiểu những lời chỉ dẫn của chư vị Tổ sư. Còn khi gặp một hiện tượng hơi đặc biệt thì cần phải hỏi kỹ, chớ nên vội vã nghe theo. Trả lời thư em anh Năm cũng phải dựa theo kinh, theo lời Tổ chứ không dám tự quyền đâu! Khi tới vấn đề quan trọng anh sẽ nhấn mạnh cho em thấy.

Hỏi 1: Em tu nhưng không hành, không sửa nghiệp được, đến bị bệnh lung tung, ...!?

Trả lời: Em nghĩ rằng tu mà không hành cho nên sanh bệnh. Đây là một ý nghĩ hơi ngộ nghĩnh! Em nói như vậy làm cho anh nghĩ đến hai trường hợp:

Một là, người “Có tu có hành” thì không bệnh. Chắc vậy không? Người tu hành tâm thanh tịnh thì thân cũng thanh tịnh, thân thể thanh tịnh thì không



Khuyên người niệm Phật

bệnh! Nhưng xét coi, thế gian này mấy người được như vậy?

Bệnh là do nghiệp chứ không phải do tu. Tu là để tiêu nghiệp, nhưng vì công phu tu chưa đúng mức thành ra nghiệp chưa tiêu, chứ đâu phải tu không hành thì sanh ra bệnh.

Hai là, người “Không tu không hành” thì không bệnh. Đúng vậy không? Hãy vào bệnh viện thăm qua một vòng thử coi, hàng ngàn bệnh nhân trong đó có mấy người biết tu hành!

Bệnh là chuyện thường em ạ. Đời là vô thường, đã mang thân ngũ ấm thì sanh lão bệnh tử ai tránh khỏi. Bệnh có thể từ nhiều nguyên nhân đưa đến, có thể là thân bệnh, bệnh do nghiệp chướng, bệnh do oan gia trái chủ. Thân bệnh là do trái gió trở trời, ăn uống không điều độ, làm cho thân thể bất hòa sanh ra bệnh. Bệnh loại này là thường tình, ai cũng có. Thời đại này gọi là thời đại ô nhiễm, ô nhiễm vật chất, ô nhiễm tinh thần. Ô nhiễm vật chất thì thịt, cá, thức ăn đều bị nhiễm chất độc, đến nổi rau cải cũng bị tưới bón những chất độc, thì làm sao con người không nhiễm



Khuyên người niệm Phật

bệnh? Những thứ bệnh ô nhiễm về vật chất bác sĩ có thể chữa được, uống thuốc có thể điều phục.

Ô nhiễm tinh thần là vì lòng tham vô bờ bến, lòng sân vô biên độ, lòng si đến chỗ tột cùng. Phật dạy, vì tham sân si mà chúng sanh tạo nên tội chướng, vì tham sân si nhiều quá nên con người ưa làm sự bất thiện, có sự bất thiện thì hưởng nghiệp bất thiện. Sự khổ đau của chúng sanh từ đây mà có. Cái cộng nghiệp bất thiện của xã hội ngày nay quá lớn, chúng ta đang sống trong một xã hội bất thiện đành phải bị ảnh hưởng chung! ...

Thân bệnh thì bác sĩ hay thầy thuốc có thể chữa được, còn bệnh do nghiệp chướng thì bác sĩ chịu thua. Họ không bao giờ biết được vấn đề này! Nghiệp tội là do kiết tập từ trong quá khứ dài lâu, nhiều đời nhiều kiếp trước. Bệnh này phát sinh do bởi cái nhân bất thiện đã có sẵn do chính mình tạo nên. Nói theo kiểu bói toán, tướng số hay mệnh lý thì họ gọi là “Định mệnh”, “Số mệnh”, hay “Số phận”, nhà Phật gọi là “Nhân-Quả”. Có nhân thì có quả, có nghiệp thì có báo, bây giờ không phát ra thì mai hậu cũng phải chịu thôi, khó trốn tránh được. Tình thực mà nói, chúng sanh đời này không tìm được một người “nghiệp sạch



Khuyên người niệm Phật

tình không”. Cho nên bệnh hoạn cũng chỉ là việc thường tình thôi!

Người có tu hành tốt thì tiêu nghiệp nhanh, chứ đâu phải vì có tu mà không hành nên mới sanh bệnh. Nên nhớ, nếu nghiệp chướng sâu nặng mà không tu thì chính nghiệp chướng này không trước thì sau, không hiện báo thì sanh báo, không sanh báo thì cũng hậu báo, nó sẽ kéo mình xuống tam ác đạo để chịu quả báo khổ đau vạn kiếp. Thật vô cùng kinh khủng! Có nghiệp chướng mà biết tu thì nghiệp chướng đó sẽ biến thành hiện báo, nó hành mình một chút trong đời này. Đây chính là hậu báo nặng đã chuyển thành hiện báo nhẹ cho ta trả nghiệp để xuất ly luân hồi đó. Muốn cho nghiệp báo nhẹ hơn thì tinh thần ta phải sung mãn, vui tươi, tinh tấn niệm Phật hơn. Ngài Luyến Tây dạy, có bệnh thì có thể uống thuốc để giảm, nhưng đừng quên niệm Phật. Nên nhớ, chỉ thành niệm một câu A-di-đà Phật giải trừ 80 ức kiếp sanh tử nghiệp chướng. Đừng quên điều này.

Trong “Lá Thư Tịnh-độ”, Ấn Quang Đại sư có kể một câu chuyện, vào đời nhà Đường bên Tây vực, nước Thiên Trúc có vị Giới Hiền luận sư là một bậc đạo đức cao trọng. Vì túc nghiệp mà Ngài bị mang



Khuyên người niệm Phật

chúng bệnh rất dữ, đau đớn vô cùng đến nỗi Ngài định tự tử chết. Ngay trong đêm đó, ba vị Bồ-tát là Quán Thế Âm, Văn Thù và Phổ Hiền đều giáng mộng báo cho ông biết rằng, vì trước đây ông làm quốc vương, giết hại chúng sanh quá nhiều sau này sẽ phải bị đọa vào ác đạo. Nhưng nhờ đời này có tu hành, hoàng dương Phật pháp nên hậu báo chuyển thành hiện báo để khỏi xuống địa ngục...”. Nếu không thấu hiểu đạo lý, người đời sẽ cho rằng tu vẫn bị đại bệnh, chứ có hơn gì ai! Nhưng không ai biết rằng, chính nhờ đó mà Ngài tránh khỏi cái nạn địa ngục vạn kiếp trong tương lai!

Nên nghĩ thấy rằng, nhiều đời nhiều kiếp trước, vì mê lầm mình tạo nhiều ác nghiệp. Cái nghiệp chướng này nếu gặp cơ duyên nó sẽ dẫn mình đến tam ác đạo chứ không phải tầm thường. Đời này may mắn được thân người là quý hóa, hãy quyết tâm niệm Phật để được vãng sanh Tây-phương. Bệnh hoạn có đến cũng bình thân đón nhận, đó là cái nợ mình phải trả. Tất cả mọi vấn đề đều có liên quan đến nhân quả, cứ vui vẻ chấp nhận để chuyển nghiệp.

Nhân quả không chừa ai cả, người có tu hành hiểu đạo chớ làm lẫn về chuyện này. Nghĩa là phải vui



Khuyên người niệm Phật

vẽ trả quả để mau chóng tiêu nghiệp, chứ đừng nên oán trời trách đất mà tạo thêm nghiệp mới mà phải chịu quả báo lớn hơn. Trong sách nhà Phật có chuyện Ngài Bách Trượng thiên sư giải nghiệp cho lão hồ ly, đã xác định rõ ràng về luật nhân quả không ai tránh khỏi. Công án này là: người tu hành không mê lầm nhân quả, chứ không phải người tu hành là không còn chịu nhân quả.

Một người còn nghiệp chướng thì không thể xuất ly tam giới, nhưng đặc biệt với pháp môn Tịnh-độ, người chí thành niệm Phật cầu sanh Tây-phương, dù cho nghiệp chướng trả chưa hết, nhưng khi hết báo thân vẫn được đơi nghiệp vãng sanh. Đây chính là nhờ thần lực gia trì của Phật A-di-đà, chỉ riêng cho pháp môn Tịnh-độ mới có. Khi vãng sanh tới thế giới Tây-phương, ở đó không có nghe tới cái danh xưng xấu ác thì làm gì có điều ác xấu. Chính vì không có duyên, nên nghiệp nhân không thể thành quả báo, vì thế mà nghiệp tự nhiên tiêu. Đây là công đức gia trì của Phật A-di-đà chứ không phải do mình tu chứng. Ngài Quán Đảnh pháp sư thời tiền Thanh nói: “Thời mạt pháp nghiệp chướng của chúng sanh quá lớn, tất cả kinh, sám không thể giải nghiệp nổi, chỉ còn cầu A-di-đà



Khuyên người niệm Phật

Phật”. Đây chính là nói đến công đức của sự “Đời nghiệp vãng sanh” bất khả tư nghi! Cho nên, chân thành niệm “A-di-đà Phật” là pháp đại giải nạn, đại sám hối vậy.

Còn bệnh do oan gia trái chủ báo hại, là do bởi sát sanh hại mạng và các việc ác trong nhiều đời nhiều kiếp mà ra. Những oan hồn oán thù truyền kiếp, chúng tìm mọi cách để đòi món nợ sanh mạng, bất chấp luật lệ nhân quả. Bệnh này bác sĩ cũng đành chào thua. Muốn hóa giải bệnh này thì phải thành tâm sám hối nghiệp chướng, phóng sanh, kiêng cử việc sát sanh, dù là những con vật nhỏ như chuột, kiến, ruồi, muỗi, v.v.... Cố gắng giúp người, làm thiện, và niệm Phật tạo công đức rồi ngày ngày hồi hướng cho oan gia trái chủ. Hãy phát tâm nguyện tu thành Phật để trở lại cứu độ oan gia trái chủ, cứu độ nhất thiết chúng sanh. Đây là sự điều giải.

Hỏi 2: Em niệm Phật sao tạp niệm cứ xen vào – Em niệm to tiếng để lấn áp nó, nhưng ngực mệt niệm to không được – Bây giờ làm sao?

Chúng ta đều đang là phàm phu chính hiệu thì làm gì tránh khỏi tạp niệm! Nếu không có tạp niệm thì



Khuyên người niệm Phật

đã sớm thành Phật thành Bồ-tát rồi, đâu còn phải khổ công tu hành nữa! Cho nên, có tạp niệm là chuyện đương nhiên, hầu hết ai cũng như vậy chứ không phải chỉ riêng mình em đâu. Niệm lớn tiếng để lấn áp tạp niệm, kéo tâm trở về với câu Phật hiệu rất là tốt, nhưng dù sao cũng chỉ là phương tiện tạm thời, còn điều chính yếu là mình phải tìm cách xả bỏ cho hết tạp niệm.

Làm sao xả bỏ tạp niệm?

Một là, đừng để ý tới nó. Tạp niệm nhiều hay ít, lớn hay nhỏ, nặng hay nhẹ cứ kệ nó đi. Đừng cố ý dẹp nó, đừng ra sức chặn nó, nếu không mình sẽ bị nhức đầu khó chịu. Ví dụ như một người ở gần đường lộ đông xe, vì không chịu nổi tiếng ồn thành ra mất ngủ, thành bệnh. Nhưng biết bỏ nó đi, đừng để ý đến nó nữa, thì một thời gian sẽ quen dần và ngủ ngon lành. Nếu có tạp niệm hãy coi đó như một sự tự nhiên, thì tâm hồn của mình sẽ thấy rất bình thản, thoải mái. Đây gọi là phá chấp.

Hai là, hãy nhớ câu: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. “Niệm” là tạp niệm; “Giác” là câu A-di-đà Phật. Khi thấy có tạp niệm chen vào hãy niệm



Khuyên người niệm Phật

Phật liền, nếu được niệm lớn càng tốt, để phủ nó lại là được. Có bao nhiêu phủ bấy nhiêu. Bao phủ tạp niệm là công phu tu hành, còn bao phủ có được hay không thì khỏi cần lo tới vội, thời gian sẽ trả lời giùm cho ta!

Ba là, khi niệm Phật hãy cố gắng lắng tai nghe tiếng niệm Phật của mình. Đây là pháp “Phản văn trì danh” đừng nhìn ngang nhìn ngửa, đừng chú tâm đến người khác, đừng để ý đến tạp niệm. Tạp niệm còn hay mất coi như là chuyện của nó chứ không phải là của mình. Cứ thực hành như vậy lâu dần tạp niệm sẽ giảm bớt và mất đi hồi nào không hay.

Nên nhớ ai cũng bị tạp niệm cả, phải cần thời gian để phá trừ. Đừng quá vội vã mà tự làm chướng ngại cho chính mình. Dù hiện tại chúng ta không phá trừ được tạp niệm, nhưng tâm của ta đã có ý thức chuyển nghiệp rồi. Một niệm xấu ác xảy ra ta đã chuyển thành câu Phật hiệu, một niệm phiền não nổi lên ta đã nhanh chóng chuyển thành một chủng tử Bồ-đề. Phiền não nhiều, Bồ-đề nhiều. “Phiền não tức Bồ-đề” chính là đây. Hiểu được lý này thì đừng lo nữa, chỉ cần phải nhớ chuyển liền đừng quên là được.



Khuyên người niệm Phật

Bôn là, tập buông xả nhiều hơn. Buông xả là không chấp, vui cũng bỏ, buồn cũng bỏ, khen cũng liệng, chê cũng liệng... giống như bất cần vậy. Chỉ cần được vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì đủ rồi. Nếu biết buông xả thì tập niệm còn chỗ nào để mà bám theo!?

Niệm Phật thấy ngực mệt, hoặc cảm thấy nóng đầu, chóng mặt, ù tai... là do dụng công quá gấp. Hay nói rõ hơn, là muốn thành đạt sớm mới bị như vậy. Không tốt! Ngài Luyện Tây dạy, niệm Phật muốn được nhất tâm bất loạn thì đừng cầu nhất tâm bất loạn, mới được nhất tâm bất loạn. Đừng nên chấp nề chuyện nên hư tốt xấu, không nên phân biệt chuyện đời chuyện đạo, tập coi nhẹ tất cả mọi sự. Nhờ vậy tâm ta sẽ dần dần thanh tịnh, tập niệm sẽ bớt dần. Bớt một phần tập niệm sẽ thêm một phần công đức niệm Phật. Thành công chính ở chỗ chuyên tâm chứ không phải là cầu đắc. Đây là buông xả đó.

Hỏi 3: Em ngu muội làm một việc như vậy: Một số lịch Phật cũ để lâu bị hư ố, em đem đốt rồi bỏ tro vào đám rau, có bị mang tội không?



Khuyên người niệm Phật

Anh nghĩ là không có tội. Nếu để hình Phật nhem nhúa, vất vãi khắp nơi, làm cho có người sơ ý giẫm đạp phải, đó là bất kính. Như vậy, việc em đã làm quá đáng khen, sao lại nghĩ là mang tội? Trong một lần trả lời Phật học, ngài Tịnh Không đã nói rõ chuyện này. Ngài dạy rằng, hình tượng Phật dư thừa bị hoen ố ta nên cẩn thận đem đốt đi, đừng nên để lung tung, vung vãi mà thành ra bất kính. Có những nơi, vì luật lệ quốc gia, vì hoàn cảnh không cho phép đốt lửa, thì chúng ta hãy cẩn trọng xếp nhỏ hình Phật lại, bỏ gọn vào bao ny-lông, gói kỹ rồi đem bỏ vào thùng rác. Hãy làm với lòng thành kính, trân trọng, đừng cầm xét toạc, câu thả. Đây là vì lý do vệ sinh cho môi trường, không có tội. Ngài cho phép làm vậy thì ta cứ yên chí làm theo.

Ngài dạy đốt, em đã đốt tức là làm đúng. Đốt rồi đổ chỗ khác cũng uổng, thì bón rau rất tốt, Phật sẽ hoan hỷ cho em chứ sao lại bất tội! Điều quan trọng là chúng ta làm thận trọng, cử chỉ thành kính là được. Đừng nghĩ vắn vơ mà từ vô sự thành ra hữu sự, không nhưc đầu cũng thành nhưc đầu đó!

Nghĩ thử, những nhà máy in, hễ in sách thì liệng sách, in hình thì liệng hình. Hàng trăm, hàng ngàn tấm



Khuyên người niệm Phật

hình dơ hoặc hư mà không cho tiêu hủy, thì họ làm sao đây!? Nên nhớ, chư Phật, Bồ-tát đại từ đại bi thương chúng sanh, luôn luôn cứu độ chúng sanh. Chưa hề có kinh sách nào nói rằng Phật Bồ-tát bắt tội, phạt vạ chúng sanh cả, dù là chúng sanh bị phạm tội. Người tạo tội ác sâu nặng phải đọa vào địa ngục, các Ngài còn phải lo ngày đêm tìm cách cứu ra, làm gì có chuyện nhiều hại chúng sanh. Không được nghĩ sai lầm nữa!

Hỏi 4: Có một người tự xưng là... đã niệm Phật được nhất tâm tam muội rồi... Anh nghĩ như thế nào?

Hỏi câu này em đưa anh vào thế kẹt! Vì thực sự đây là điều quá ư quan trọng, không phải tầm thường! Nói về Phật pháp anh không dám nói sai với lòng, sai lý đạo. Còn nói thẳng thắn thì thường đụng chạm.

Thực sự khi nghe em nói “có một người tự xưng là mình đạt được nhất tâm bất loạn, Niệm Phật Tam muội”, làm cho anh phải giựt mình! Vì sao? Nếu quả được vậy thì quá tốt, nhưng nếu không phải vậy thì thật là khá nguy hiểm cho người đó!!!...

Em nên biết rằng người đắc được đến chỗ “Nhất Tâm Bất Loạn” hay “Niệm Phật Tam Muội” không



Khuyên người niệm Phật

phải là cảnh giới bình thường. “Sự nhất tâm bất loạn” có thể đã vượt qua Thánh quả A-la-hán. “Lý nhất tâm bất loạn” thì vượt qua thập Tín vị Bồ-tát, đã tới mức phá từng phẩm vô minh chứng từng phần pháp thân của 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ để minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây là cảnh giới quá cao, chứ không phải thường, làm sao anh đủ khả năng bàn tới! Cho nên, chấp nhận người đó là đúng thì anh cũng không dám, mà nói sai anh cũng không dám. Vì em hỏi nên anh đành phải trả lời, nhưng anh chỉ lấy những gì từ trong kinh Phật nói, từ lời dạy của chư Tổ sư. Riêng anh, anh cũng có một vài kinh nghiệm, vừa thấy tận mắt, vừa nghe kể lại, những cái hậu quả bất tường từ sự tự xưng là chứng đắc. Thật không đơn giản!

Học Phật, nên lấy hạnh khiêm cung làm đầu. Người thường tự thấy rằng công phu của mình còn yếu thì mới cố gắng tinh tấn tu tập, nhờ thế mà được tiến bộ. Nhiều người khi mới học Phật thì có sơ phát tâm rất tốt. Nhưng vì không khéo giữ cái sơ phát tâm ấy, thành ra sau một thời gian có người hoặc là bị thoái tâm, hoặc là tự mãn. Thoái tâm vì duyên học Phật có



Khuyên người niệm Phật

chương ngại. Tự mãn thì thường thấy ở người có chút ít thông minh. Cả hai đều khó được thành tựu!

Người thuyết được làm được gọi là “Ngôn-Hành hiệp nhất” hay “Tri-Hành hiệp nhất”, nhà Phật gọi là “Giải-Hành tương ưng”. Giải thuộc về tài, hành thuộc về đức. Người có đầy đủ cả tài lẫn đức thì có khả năng hành đạo cứu đời, lợi ích chúng sanh. Đây có thể là Phật, Bồ-tát hay Thánh nhân xuất thế.

Người nói ít mà làm tốt, thuộc về “Thân giáo”, Lão Tử gọi là “Hành bất ngôn chi giáo”. Đây là người hiền nhân quân tử, có tâm hạnh Bồ-tát.

Còn người nói hay mà không làm được, thì gọi là “Ngôn giả bất tri”. Có lẽ hiện tượng này ở thời đại này rất nhiều! Dạng người này thích khoe tài, kém về đức.

Hệ thống giáo dục hiện nay đều đầu tư nhiều vào tài năng chứ không chú trọng đến đức hạnh. Người có tài dễ gây dựng cơ đồ sôi nổi một thời, nhưng thiếu đức thì sự nghiệp khó thể lâu bền. Tần Thủy Hoàng, Nã Phá Luân, Hitler, v.v... là đại biểu cho loại người này. Sách Thánh Hiền có dạy: “Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, đồng hoạn



Khuyên người niệm Phật

trương thân, đồng ác tương đảng, đồng tài tương tranh”! Người có tài mà thiếu đức thuộc về dạng cuối cùng. Có tài thường tranh đấu, đổ kỵ.

Tài năng thuộc về “Thiên thời”. Có thiên thời mà gặp được “Địa lợi” như giàu có, môi trường thuận lợi, hoàn cảnh tốt đẹp... thì cơ nghiệp lên như điều gặp gió. Nhưng vì thiếu đức nên sẽ mất “Nhân hòa”, thành ra lòng người sau cùng sẽ ly tán. Vì thế mà sự nghiệp cũng dễ nhanh chóng tan hoại giống như cảnh điều đứt dây! Nguyên nhân chính là do thiếu đức vậy!

Ý thức được điểm này, cho nên chính anh cũng phải nhiều lần e dè, tự cảnh tỉnh. Em biết rằng, bao nhiêu năm anh sống trong mê muội, không biết về Phật pháp, nhưng khi vừa chợt hiểu được một chút ít về đạo giải thoát, anh đã vội sớm phát tâm khuyên người tu học. Thực ra, đầu tiên anh chỉ khuyên cha mẹ tu hành thoát nạn để trả hiếu mà thôi. Nhưng không ngờ, phạm vi khuyến tu tự nhiên nói rộng ra. Rồi những lá thư gặp cơ duyên được in thành sách, rồi có người tìm đến anh hỏi về Phật pháp, cách tu hành. Rồi những lời khen tặng, chúc mừng, v.v... Phải chăng đây là cơ duyên tốt để tâm công cao ngã mạn nổi lên!



Khuyên người niệm Phật

Vì sao lại công cao ngã mạn? Vì tâm chưa khai. Nói dễ hiểu hơn là mình còn ngu si, công phu tu hành còn yếu. Chính vì thế mà khi bắt đầu biết tu, anh Năm không dám phô diễn, anh chỉ thích sống âm thầm. Phạm vi sinh hoạt của anh chỉ khép lại trong khoảng từ nhà đến chùa. Điện thoại cầm tay anh không giữ, điện thoại nhà reo không anh nhắc lên. Anh giảm thiểu tối đa sự tiếp xúc bên ngoài. Những sự gặp gỡ, tiếp xúc, khuyên giải... hoàn toàn tùy theo duyên. Có duyên tự nhiên gặp, vô duyên cưỡng cầu chỉ tạo thêm oan nghiệp chứ có ích gì đâu! Anh ít cho địa chỉ hoặc số điện thoại cho ai, và cũng không hỏi số điện thoại hoặc cất giữ địa chỉ của ai, (ngoại trừ những người thân thiện đặc biệt). Anh biết tâm anh còn vọng động, tu hành chưa tới đâu. Nếu hằng ngày liên lạc để xưng tụng hay thị phi với nhau sẽ phá hết công đức của mình! Ham cái danh mà thiếu cái thực, thì tự mình cài bẫy để tự gạt chính mình lâm vào hiểm nạn chứ có ích lợi gì đâu!

Cho nên, em nên nhớ, anh viết thư khuyên cha mẹ với các em tu hành là do lòng nhiệt thành của anh, chứ không phải là anh đắc đạo. Vì một thiện duyên, học được pháp của người thiện tri thức, rồi cóp nhặt ý



Khuyên người niệm Phật

của các Ngài mà nói lại với các em, chứ chính anh chưa chứng đắc những cảnh giới đó!

Trở lại câu hỏi về một người tự xưng là đạt được “Niệm Phật nhứt tâm tam muội”. Đây là vấn đề khá nghiêm trọng, anh không dám tự suy diễn bừa bãi được. Đầu tiên, tình thực anh chưa từng nghe một vị Tổ sư, Đại đức hay Cao tăng tu hành chân chính nào tự xưng rằng mình là người đã đắc đạo. Trong Phật giáo, rất nhiều khi ta thấy một vị này tôn vinh một vị khác là đắc đạo thì có, còn riêng chính các Ngài thì luôn luôn khiêm nhường, thủ lễ. Vì thế, vừa nghe đến chuyện có người tự xưng chứng đắc làm anh phải giật mình, kinh ngạc! Ví dụ, anh ở gần chỗ của HT Tịnh Không. Ngài được rất nhiều giới tôn kính, trong tháng 9/2003 vừa qua, Ngài được một vị đem cả một phái bộ tới tôn vinh Ngài là Thánh Tổ thứ 14 của Tịnh-độ tông, nhưng Ngài quyết liệt từ chối. Không những thế, Ngài thường phê bình rất nặng những người tự xưng là chứng đắc. Trong kinh Lăng Nghiêm, Phật nói: “Chưa chứng nói chứng, chưa đắc nói đắc... là tội đại vọng ngữ”. Quả báo là địa ngục Vô-gián! Thật là vô cùng đáng sợ! Nếu biết được tầm nguy hại nghiêm trọng này, chắc chắn không ai dám sơ ý đâu!



Khuyên người niệm Phật

Có một lần Ngài giảng kinh ở Mỹ, có năm chàng thanh niên tới gặp Ngài, và xin Ngài ấn chứng cho sự “khai ngộ” của họ. Ngài nói: “các anh chưa khai ngộ!”. Năm chàng thanh niên nổi giận nói rằng, các vị nhân-ba-thiết đều ấn chứng rằng chúng tôi đã khai ngộ, tại sao thầy nói tôi chưa khai ngộ? Ngài nói: “Tôi chưa khai ngộ, các anh đi hỏi tôi, cho nên tôi biết các anh chưa khai ngộ”!

Một vị cao tăng, giảng kinh thuyết pháp trên toàn cầu, cứu độ rộng khắp pháp giới mà chưa dám tự xưng mình là người khai ngộ hoặc chứng đắc. Thế thì sao lại có người dám tự xưng là chứng đắc dễ dàng vậy!

Một lần khác, Ngài kể, có một người đàn bà cũng tới gặp Ngài và xin nhờ ấn chứng rằng bà ta đã chứng quả A-la-hán. Bà ta nói rất thành khẩn. Ngài trả lời: “Bà không chứng gì hết”. Bà ta không tin, và khẳng định rằng mình đã chứng. Ngài đưa ra chứng minh để giúp cho bà tỉnh mộng.

Ngài nói, nếu bà đã chứng Thánh quả A-la-hán thì bà đã có thần thông. Sơ quả Tu-đà-hoàn được thiên



Khuyên người niệm Phật

nhãn thông, bà nhìn xuyên qua tường có thấy được bên ngoài người ta đang làm gì không?

Bà ta trả lời, Tôi không thấy!

Ngài nói, Không thấy tức là sơ quả chưa chứng. Nhị quả Tư-đà-hàm có thiên nhĩ thông, bà nghe được nhà bên cạnh họ nói chuyện không?

- Tôi không nghe được!

- Không nghe được thì nhị quả chưa chứng.

- A-la-hán là Thánh tứ quả, bà sẽ có tha tâm thông, bà biết tôi đang nghĩ gì không?

- Tôi không biết.

- Vậy thì bà chưa chứng quả gì cả.

Tới đó bà ta mới chịu cúi đầu. Đó là còn may! Nếu vẫn cứ cho mình là chứng đắc, thì có thể Ngài lại thêm một bước nữa, là thân tức thông. A-la-hán đi xuyên qua tường dễ dàng. Dám thử không?!

Thiện Đạo Đại sư nói: “Chúng sanh đời mạt pháp thần thức rối loạn, đem tâm thô quán cảnh nhiệm, quyết khó thành công”. “Quyết khó thành công” là chắc chắn không thể thành đạt. Tại sao vậy? Vì tâm còn thô tháo. Một người đạt được cảnh giới



Khuyên người niệm Phật

nhất tâm mà đi khoe mình nhứt tâm, thì đâu còn nhứt tâm nữa! Đọc trong tất cả những lời của các vị Tổ, nhiều vị là Phật hay Bồ-tát tái lai, nhưng lúc nào các Ngài cũng khiêm hạ, tự cho mình còn non kém hay nghiệp chướng còn sâu dày. Khi có người hỏi đạo, các Ngài thường tự xưng là: lão hủ này, bần tăng tôi, ngu ý của tôi, v.v... Chưa từng nghe những vị đó nói những câu như: Tôi lấy cái chứng đắc của tôi mà khai thị cho người, người phải nghe ta vì ta đã chứng đắc, v.v...

Chư Tổ sư mà chưa dám tự nhận là chứng đắc, thì sao có người nào lại dám tự xưng chứng đắc!

Cho nên, nếu có người tự xưng là chứng đắc, thì anh nghĩ rằng, có thể vị đó đã hiểu lầm, giống như trường hợp những người đến gặp HT Tịnh Không xin ấn chứng ở trên!! Nếu không phải là tự cao, thì có lẽ vì quá nhiệt tâm mà thành ra vô ý phạm giới. Thực sự đây là một trọng giới. Vọng ngữ là một trong năm trọng giới căn bản nhất của người học Phật. Có thể vì không biết mà phạm phải chăng! Anh nghĩ rằng, người ấy cần phải kiệt thành sám hối mới có thể gỡ được nạn. Còn nếu cứ một lòng tự mãn, thì cũng đành tùy thôi!



Khuyên người niệm Phật

Sự thâm nhập vào một cảnh giới lạ rất là phức tạp, thiện-ác, chơn-giả, chánh-tà khó có thể phân định! Tu hành nếu gặp trường hợp như vậy, đứng ra người đó nên thận trọng, đến gặp một vị cao tăng, hay một thiện tri thức để xin mình giải thì tốt hơn, an ổn hơn!

Trong thế kỷ 20, có một vị nhất đại tôn sư là Ấn Quang Đại sư. Ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai. Sự việc này đến khi Ngài vãng sanh rồi, mới được tuyên dương ra. Trong sinh thời, Ngài không bao giờ tự xưng chứng đắc, ngược lại Ngài luôn luôn tự cho mình là người nghiệp chướng sâu nặng, công phu còn yếu. Hơn nữa, Ngài nghiêm cấm những ai muốn tôn xưng Ngài. Ngài nghiêm khắc cảnh cáo đồng tu về cái tâm vọng động mong cầu cảnh giới lạ.

Có lần, một cư sĩ là Ngô Hy Chân, hỏi Ngài về những cảnh quán thấy thù thắng, Ngài nói: “quán cảnh chẳng thuần, lẽ đạo chưa thấu suốt, chỉ đem tâm vọng gấp muốn thấy cảnh thì toàn thể là vọng, đã không được cảm thông với Phật, mà còn làm nhân cho việc ma. Bởi do gấp muốn thấy cảnh, tâm càng thêm vọng động, khiến cho oan gia nhiều kiếp về trước nhân cơ hội đó hóa hiện ra cảnh giới để làm cho hành giả mê



Khuyên người niệm Phật

lầm. Lúc ban sơ dụng tâm không chân, đâu biết rằng đó là cảnh ma nên vui mừng khắp khểnh, tịnh niệm chẳng yên. Nhân đó ma liền dựa vào làm cho mê tâm mất tính. Chùng đó dù có Phật hiện thân cũng không biết làm sao cứu độ”.

Vì tâm thô thiên cho nên vừa mới thấy cảnh lạ thì tâm mừng khắp khểnh. Đây chính là vọng tâm chứ phải là chơn tâm. Vọng tâm thì vọng động, còn chân tâm là nhất tâm, là chân như bản tánh. Đã là chân như bản tánh thì làm gì còn chuyện mừng khắp khểnh, còn đi khoe chuyện nhất tâm với thiên hạ!

Có một vị cư sĩ khác tên là Hà Huệ Chiêu, người này đã thâm nhập vào những cảnh giới rất “vi diệu”, đã viết thư hỏi Ngài. Đầu thư Ân Tổ trả lời: “...người đời nay phần nhiều hay ưa danh vọng, có được nửa phần một phần, liền nói đến trăm ngàn muôn phần...”. Sau đó Ngài nói tiếp: “...nếu cố ý muốn xây dựng lâu các giữa hư không, láo lếu nói những cảnh giới nhiệm mầu, chưa chứng đắc bảo rằng chứng đắc, tức là đại vọng ngữ. Tội này nặng hơn giết, trộm, dâm trăm ngàn muôn ức lần. Người đã phạm, nếu không hết lòng sám hối, tất sẽ bị đọa vào địa ngục A-tỳ, vì lời



Khuyên người niệm Phật

nói ấy làm cho chúng sanh nghi lầm, có thể phá hoại Phật pháp”.

Hà Huệ Chiêu thấy được những cảnh giới nhiệm mầu, như lúc lễ Phật thấy Quán Thế Âm Bồ-tát hiện ra, có lúc lạy Phật thấy được Phật hiện ra đứng lơ lửng giữa hư không, lúc sắp ngủ thấy hào quang xuất hiện, v.v... toàn là những cảnh tốt đẹp, mới thành tâm đến nhờ Ấn Tổ cầu chứng minh quyết trạch, mà Ngài còn nghiêm khắc cảnh cáo, không cho phép thô tháo nói rộng ra ngoài. Ngài nói, “... người niệm Phật đời nay phần nhiều hay bị ma dựa, đều là do tâm vọng động mong được những cảnh lạ thường”. Người tâm chưa được định, thích vọng cầu cảnh giới tốt, dễ trở thành nạn nhân bị gạt, dễ rơi vào những nẻo tà, trong đó thường thấy những cảnh giả, nghe những âm thanh giả lại đi tưởng mình đã chứng đắc, rất dễ bị hại!

Nếu lời Tổ đã cảnh cáo như vậy, thì chúng ta phải cẩn thận, chớ nên tham cầu lộ liễu!

Ngài còn đưa ra một trường hợp điển hình khác, vào đời nhà Minh có ông Ngu Thuận Hi, tu hành lâu ngày đã biết được việc quá khứ vị lai, hay nói trước những cơn mưa nắng, biết được cát hung họa phúc



Khuyên người niệm Phật

của người. Liên Trì Đại Sư, Tổ sư thứ 8 của Tịnh-độ tông Trung Hoa nghe được liền gửi thư kịch liệt bài xích, cho rằng đó là lưới ma. Ông Ngu Thuần Hi nghe xong liền giật mình tỉnh ngộ. Vừa tỉnh ngộ thì những thần thông đều mất hết. Tại sao mất? Vì đó không phải là sự chứng đắc thực! Thật là may mắn cho ông! Nhờ còn một chút tỉnh táo mà ông ta đã được Ngài Liên Trì tổ sư cứu thoát hiểm nạn trong đường tơ kẽ tóc!

Ngài Tịnh Không thường xuyên nhắc nhở rằng, niệm Phật điểm chính yếu là phải giữ tâm thanh tịnh, đây là điểm quan trọng nhất để vãng sanh. Có một lần khai thị, Ngài nói, “dù cho Định trung kiến Phật vẫn có thể là giả, vì Phật dạy, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.”. Nếu thấy cảnh giới đẹp mà tâm tham đắm vào đó, rồi đi khoe ra ngoài, thì theo như Ngài nói: “định công của quý vị sẽ hoàn toàn bị phá hủy”. Chính vì thế, Ngài rất cứng rắn trong vấn đề ngăn chặn những chuyện “tự xưng là chứng đắc” xuất hiện trong những đạo tràng của Ngài, ngay cả việc mời ra khỏi đạo tràng cũng là điều mà Ngài không cần lưỡng lự. Đây là sự thật đã từng xảy ra.



Khuyên người niệm Phật

Ngọc em! Vì em chưa hiểu sâu vào sự việc nghiêm trọng bên trong, nên anh cần phải nhắc nhở, chú tự nhiên thì anh ít khi bàn đến những chuyện này, vì dễ gây hiểu lầm, dễ đụng chạm. Trả lời thư em, chính anh cũng không dám tự ý nói mà chỉ lặp lại những lời của chư Cổ đức để cảnh tỉnh, nhắc nhở, giúp đỡ nhau thôi.

Anh tin tưởng, chư Tổ-sư, chư vị Cao-tăng, Đại-đức đều nói lời thực, tận tình hướng dẫn, không bao giờ các Ngài lại có tâm đồ kỵ với đại chúng hay người tu hành được chứng đắc đâu. Nhưng vì trong đời mạt pháp này phạm bầy nhiều quá. Cống cao một chút, vương bầy liền! Ngu si một chút, vương bầy liền! Tự ái một chút, vương bầy liền! Ly kinh một chữ, vương bầy liền! Phật biết chuyện này, chư Tổ-sư, Đại-đức đều biết chuyện này. Chính vì lòng từ bi thương người, nên quý Ngài mới nghiêm khắc để tránh cho chúng sanh nhiều nạn tai hiểm nghèo vậy.

Biết được điều này, nên anh cũng thường nhắc nhở rằng, tu hành hãy giữ tâm thanh tịnh niệm Phật là tốt nhất, đừng tham chứng đắc, đừng cầu thấy Phật, đừng mong điềm lành. Khi tâm thành, có cảm thì tự nhiên có ứng. Cảm ứng đạo giao là do bởi tâm chân



Khuyên người niệm Phật

thành thanh tịnh. Lúc đó tâm ta không bị vọng động nữa, thì sự chứng đó mới là thực. Chư Phật Bồ-tát, chư Tổ sư luôn luôn mong muốn có người tu hành đắc đạo, nhưng vì tâm chúng sanh trong thời mạt pháp quá loạn động, nên khó tìm đâu có sự thực đắc. Cho nên các Ngài cảm là cảm cái đắc giả, cái tâm vọng động đó mà thôi!

Còn một câu hỏi nữa nhưng em nói quá gọn, anh chưa hiểu rõ. Em nói, một đồng tu lâm chung... “...lúc gần ra đi niệm Phật 8 tiếng”, ... có được vãng sanh không? Những chi tiết của em không rõ, anh không dám tự quyết. Ví dụ, niệm Phật 8 tiếng là 8 câu Phật hiệu hay 8 tiếng đồng hồ? v.v...

Vãng sanh Tây-phương Cực-lạc là việc bất khả tư nghi, ta không thể lấy cái suy nghĩ thường tình mà quyết đoán được đâu. Có một câu hỏi tương tự như vậy đến ngài Tịnh Không là: “Làm sao biết được chắc chắn vãng sanh?”. Ngài trả lời rằng, chính người đó thấy được Phật tới tiếp dẫn và nói cho mọi người biết. Tuy nhiên có lúc nói được, có lúc vì sức quá yếu họ nói không được. Họ mấp máy môi rồi ra đi, mình tưởng là họ niệm Phật, nhưng thật sự là họ báo cho mình biết rằng Phật tới tiếp dẫn họ đó. Trong kinh



Khuyên người niệm Phật

nói, người tạo tội ác thâm trọng, lúc lâm chung gặp được thiện tri thức khuyên giải, phát lòng tin tưởng sám hối cầu sanh Tịnh-độ, niệm Phật một tiếng, mười tiếng đều được vãng sanh. Thật sự bất khả tư nghị!

Người đồng tu bị ung thư mà ra đi an lành, niệm Phật được “8 tiếng” trước khi ra đi cũng là một đại phúc trong đời! Còn tướng lành khi lâm chung chỉ là hiển hiện sự cảm ứng chứ không phải lúc nào cũng có. Thoại tướng rõ ràng gọi là “Hiển Ứng”, tức là hiển hiện sự gia trì. Còn thoại tướng không rõ ràng, nhưng cũng có thể vãng sanh, gọi là “Minh Ứng”, tức Phật lực âm thầm gia trì. Chúng ta niệm Phật, phải lấy tâm chân thành cầu nguyện, hộ niệm cho nhau, không nên hiếu kỳ hay hồ nghi.

Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Đây là định luật chắc chắn. Chúng ta niệm Phật phải đặt hết niềm tin vào pháp môn, vào lời Phật dạy. Nghiệp chướng dù thâm trọng cho mấy, nhưng biết quyết lòng sám hối, thành tâm niệm Phật, cầu xin vãng sanh thì nhất định được thoát ly sanh tử luân hồi, vãng sanh Tịnh-độ. Phải vững lòng tin, phải thiết tha nguyện vãng sanh để cảm ứng được lực gia trì của A-di-đà Phật và tất cả mười phương chư Phật, thì chắc chắn



Khuyên người niệm Phật

được độ. Đừng vì một chút trở ngại mà thôi tâm nghe em.

Thương em,

Anh Năm.

(Viết xong 24/12/03).

“Những cảnh giới tốt đẹp mà ta nhìn thấy, bất luận là cảnh giới của Phật hay cảnh giới nào khác, nếu ta ưa thích, Đem nó nói ra cho mọi người nghe thì đều không phải là cảnh giới tốt. Vì sao? Vì quý vị không có công phu, không có định lực!”

(PS Tịnh Không).

56. LỜI KHUYẾN CHA MẸ

Tập trung năng lực về một hướng!

Cha má kính thương,

Tết sắp đến rồi con viết thư về thăm cha má. Có lẽ sau tết con sẽ về, cha má và anh chị em cố gắng sắp xếp thì giờ niệm Phật với con. Đời này nóng lạnh vài mươi năm, sanh-lão-bệnh-tử, lăn lóc trong trần đời



Khuyên người niệm Phật

khổ hải vô biên rồi sau cùng thân xác cũng phải trả về với cát bụi! Cuộc đời này như mộng, thế gian như huyễn, thân mạng vô thường, tuổi đã về chiều thì còn lo lắng chuyện đời làm chi? Tạo sự nghiệp gì nữa đây?! Còn tham luyến thế trần chi nữa mà coi chừng bị vướng nạn. Lỡ vướng nạn rồi thì chịu khổ hàng vạn vạn năm, thậm chí hàng vạn kiếp!

Vậy thì, cha má ơi! Hãy mạnh dạn buông xả để lo tu hành. Những thứ ruộng vườn, nhà cửa, tiền bạc, xe cộ, danh vọng, tiếng tăm, tất cả rồi đây cũng thành số 0! Chỉ còn chằng là khối nghiệp mang theo, dìm mãi thân thức của ta trong bể khổ! Cha má hãy quyết tâm hàng ngày niệm Phật cầu mong cuối đời mình được vãng sanh, an nhiên tự tại, hưởng được đại phúc báu, đại trí huệ ở cõi nhất chân pháp giới, đừng nên chần chừ dục dục mà lỡ bị đọa đày thì tội nghiệp cho cha má lắm!

Thưa cha má! Vì biết được con đường viên mãn đạo quả trong đời, cho nên con phải thưa cho cạn lời, để mong cho cha má thức tỉnh kịp thời, quay đầu kịp lúc, tự cứu lấy mình. Con đã viết quá nhiều rồi, nhưng hôm nay con cũng muốn viết thêm vài lời nữa, để củng cố thêm niềm tin cho cha má vững lòng niệm



Khuyên người niệm Phật

Phật cầu vãng sanh Tây-phương. Đây là phương pháp cuối cùng và cũng là cách duy nhất có thể cứu cho cha má thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát ly sanh tử. Sẵn lời thư này, con cũng muốn phân trần cho tận ý với tất cả anh chị em, mong mọi người sớm giác ngộ lo chuyện tu hành, làm lành lánh dữ, trả tròn hiếu đạo, cố gắng hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cha má hưởng được cái đại phúc báu của một kiếp người.

Thế giới Tịnh-độ Tây-phương là một thế giới có thực, chứ không phải là thế giới tưởng tượng. Có thực như có quả địa cầu này, có nước VN, có làng Đông Lâm vậy... Chỉ có khác nhau là quả địa cầu này ô uế quá, bệnh hoạn, dơ bẩn, nóng bức, lạnh giá, lụt lội, hạn hán, bụi bặm, ô nhiễm, tai nạn liên miên. Tất cả đều là cảnh khổ! Còn thế giới Tây-phương thì hoàn toàn an lạc vui sướng, thần thông tự tại, thọ mạng vô lượng, phước báu vô lượng, hưởng thụ vô lượng, v.v... Đây là sự thực.

Tại sao lại có sự trái ngược vậy? Vì ta-bà này là thế giới của tâm vọng động, của tâm tham lam, sân giận, đố kỵ, mê mờ. Chính cái tâm hiểm ác của loài người đã tạo ra cảnh uế độ. Còn ở Tây-phương cảnh Phật, là thế giới của những con người thượng thiện,



Khuyên người niệm Phật

tâm hồn thuần thiện thuần tịnh, là cảnh giới của Phật, của Bồ-tát, của chân tâm bản tánh. Chính cái chân tâm đã tạo ra cảnh giới an lành Cực-lạc. Hay nói đúng hơn nữa, đó chính là quê hương của chân tâm bản tánh của chúng ta.

Sống trong một xứ nghèo thì người giàu cũng khổ. Sống trong một xứ giàu, người nghèo cũng sướng. Thế giới Tây-phương là thế giới “Cực-lạc”, thì phàm phu như chúng ta vẫn có trí huệ, giác ngộ, thần thông, tự tại, an lạc, phước đức vô lượng như chư Thượng Thiện Nhân. Lời Phật nói không thể sai, đã có rất nhiều chứng minh cụ thể, đừng nên nghi ngờ mà phải chịu thiệt thòi quá lớn.

Cha má cứ nghĩ thử, không thể tự nhiên lại có người biết được năm đó, tháng đó, ngày đó, vào giờ đó họ sẽ ra đi. Có người họ ra đi tự tại thoải mái, muốn đứng thì đứng, muốn ngồi thì ngồi, như chuyện đùa giỡn. Thật sự họ đã vãng sanh về với Phật. Nhiều người khi vãng sanh họ báo cho mọi người biết: “Phật A-di-đà đã tới, tôi đi đây”. Khi ra đi thân thể họ mềm mại, tươi mát, có ánh sáng, có hương thơm, có hoa nở, có chim kêu, v.v... Tất cả những tướng lành không thể nào tự nhiên mà có được.



Khuyên người niệm Phật

Người đông phương chúng ta thường có chuyện đoán số “Tử Vi”, thích về “Thuật Số”. Căn bản cũng chỉ là căn cứ vào mệnh số, lấy nghiệp chướng trong quá khứ để suy đoán tương lai. Điều này cũng đúng, đúng ở chỗ nếu con người hoàn toàn không có tâm cầu giải thoát mà cứ nằm đó đón nhận quả báo, chứ chưa hiểu được câu: “Đức năng thắng số”. Tử vi, thuật số không bao giờ ngờ rằng có cảnh giới Tây-phương vi diệu, thù thắng, trang nghiêm, có đức Phật A-di-đà tiếp dẫn những người vãng sanh để thành Phật. Họ biết làm lành lánh ác để hưởng thêm phước báo thế gian, chứ không biết rằng chí thành niệm câu “A-di-đà Phật” là đại thiện lành, có thể vượt qua định mệnh, hướng thượng tâm linh. Chỉ vì tâm phàm mắt thịt của con người bị đóng khung vào hiện tượng vô thường thế gian mà đời đời phải chịu sanh tử tử sanh, luân hồi đọa lạc, không có ngày giải thoát!

Tuổi già thân mạng mong manh, xin cha má mau mau thức tỉnh, con năn nỉ cha má hãy quyết lòng tin tưởng vào lời Phật dạy, quyết lòng niệm Phật cầu về Tây-phương. Đây là một đại thiện căn, đại phước báu, đại nhân duyên. Một người con có hiếu không



Khuyên người niệm Phật

bao giờ dám đổi gạt cha mẹ, mà chỉ mong sao cho cha má được ngày thiện chung.

Làm sao có được nhân duyên, thiện căn, phúc báu lớn lao này? Rất đơn giản, quyết tâm buông xả thế trần và thiết tha cầu xin về đó. Tiền bạc, vật chất, hoàn cảnh sống tương đối con cháu chúng con đã lo liệu sẵn tất cả rồi, cha má hãy yên tâm chuyện này. Hãy quyết lòng buông xả thế duyên, thung dung an dưỡng, ngày ngày niệm Phật tu hành, để cầu vãng sanh, không niệm một điều gì khác, thế thôi. Chỉ cần như vậy là có dịp cho cha má được hưởng một phúc báu vĩ đại vô tận, một thiện quả thù thắng, vượt thoát sanh tử luân hồi ngay trong đời này để hưởng lấy thọ mạng vô cùng vô tận. Có điều gì quý hóa hơn! Niệm Phật với lòng thành tín, với chí nguyện thiết tha thì cơ hội vãng sanh chắc chắn không khó.

Chỉ có một cái khó, đó chính là lòng tin! Vì thiếu lòng tin mà con người đành tiếp tục chịu khổ trong vô lượng kiếp, mất cả một cơ hội giải thoát quý báu trên đời. Thật đáng tiếc! Cha má nghĩ coi có oan uổng không? Đến nỗi cái cảnh vô thường đã đến ngay trước mắt rồi mà có người vẫn chưa biết, vẫn còn cố bám lấy vô thường để hy vọng hưởng được những



Khuyên người niệm Phật

cảnh hão huyền vô thường hơn! Vạn sự đều “Không”, rốt cuộc chỉ là số “0”. Chỉ còn lại một cái “CÓ” là thần thức, hay đúng hơn là chính ta sẽ tiếp tục còn, hoặc là giải thoát hoặc bị đọa lạc hàng vạn kiếp mà thôi! Giải thoát thì sung sướng, đọa lạc thì khổ đau! Vậy mà, cứ giữ lấy cái “Không” làm chi để bị mất tất cả! Sao không mau mau giác ngộ để lấy lại những gì quý giá nhất của chính mình đã mất từ vô lượng kiếp đến nay!

Niệm Phật vãng sanh. Người muốn vãng sanh thì cuộc sống thanh nhàn, tâm hồn thanh tịnh, tâm trung an lạc. Dù đang sống giữa cảnh trần lao nhưng tâm hồn đã thể nhập vào cảnh đạo. Vãng sanh là trở về được với cái chơn tâm huệ mạng, lấy lại cái thực thể của chính mình đã bị vùi dập, đọa đày, khổ nạn bấy lâu nay. Đến ngày được vãng sanh là chủ động bỏ cái thân xác này để đi về với Phật. Bây giờ đang sống, đến ngày liệng thân xác vẫn tiếp tục sống, nhưng sống trong thế giới của Bồ-tát, thế giới của Phật, thế giới đẹp đẽ, trang nghiêm, Cực-lạc.

Còn người chết thì khác, bây giờ đang sống, nhưng sống trong cảnh khổ hải, lo âu, phiền muộn, sống trong sự phập phồng chờ đợi cái chết. Khủng bố



Khuyên người niệm Phật

vô cùng! Thống khổ vô biên! Khi chết rồi đâu phải là yên thân, nếu lỡ đọa lạc rồi thì từng ngày đối diện với khổ não! Cảnh này đâu có hay gì mà trông chờ!

Cái thân xác của chúng ta hoạt động là do có thần thức chiếm ngự bên trong, khi thần thức lìa bỏ thì cái xác thân giống như khối thịt heo người ta bán ngoài chợ, ăn không hết thì nó hôi, chôn không kịp thì nó thối. Thế thôi!

Cho nên, người sợ chết thì hãy niệm Phật cho khỏi chết. Người sợ khổ thì hãy niệm Phật cho tương lai khỏi khổ. Người sợ buồn thì hãy lo niệm Phật để khỏi buồn... Hãy tranh từng hơi thở để niệm Phật, thiết tha cầu về cho được tới cảnh giới Tây-phương thì sẽ không có chết, không có khổ, không có buồn. Đây là sự thật, một sự thật có chứng minh vì rất nhiều người đã thực hiện được rồi cha má ạ.

Không Tử dạy, “Bất viễn lự tắc hữu cận ưu”. Người giác ngộ thì hãy sớm lo cho tương lai, nếu chần chừ thì cái họa sẽ đến ngay trước mắt.

Thưa cha má, lo tương lai không phải là lo cho cái thân xác sắp sửa bỏ, hay vài thứ thị phi, ơn nghĩa, tiếng tăm giả tạm trong đời này, mà chính là lo cho



Khuyên người niệm Phật

cảnh sống trong vô tận thời gian về sau. Cha má ơi! Cuộc đời này quá vô thường, sáng còn tối mất! Nếu có lâu hơn thì vài ngày, vài tháng, vài năm nữa, cái thân cát bụi này cũng phải trả về cho cát bụi mà thôi. Nó là giả thì bắt buộc phải tan hoại, giữ nó không được thì bám theo nó làm chi! Còn thân thức của mình là thực, là vô sanh vô diệt, nó là chính cha má đó, thì phải quyết lòng bảo vệ cho thật cẩn thận, để tương lai được sống an lạc, thanh nhàn, thần thông du hí, năng lực vĩ đại vô biên.

Thưa cha má, con thường nói, mỗi người thọ mạng đã có sẵn, cầu mong đâu qua khỏi mệnh. Nhưng người không giác ngộ thì cái tâm tham sống sợ chết nó sẽ hành hạ mình khổ sở cho đến quay cuồng khi còn hơi thở, khổ sở đến diên đảo khi rời bỏ báo thân, rồi thống khổ đau thương hàng vạn kiếp trong những cảnh thương đau khác. Sự việc này có chỗ nào là tốt đâu! Chi bằng, hãy cố gắng tu hành, quyết lòng thoát nạn. Còn chân chờ chi nữa! Còn tham luyến những cảnh giới khác làm gì?! Mục đích đã thấy rõ ràng rồi, đường đi đã vạch sẵn, phương tiện đã có trong tay, hãy cố gắng tu hành cho thành đạo! Cơ hội này quý



Khuyên người niệm Phật

lắm, đừng để luống qua, trăm ngàn vạn kiếp nữa để gì có cơ duyên gặp lại!

Tháng sáu vừa rồi con về quê, vừa dịp gặp lúc cô Tám Tâm trong làng đi thăm ruộng bị té, rồi tê liệt thần kinh, toàn thân bất động nằm chờ chết. Con đến thăm nhìn thấy cảnh tượng mà nã o nê! Con khuyên mọi người niệm Phật hộ niệm để cứu cô, nhưng không ai nghe theo. Trong khi đó, gia đình, bà con, hàng xóm... ngày ngày cứ tới bao quanh than thở, âu sầu, thương khóc, nói toàn là những lời bi ai, nã o nuốt! Con muốn cứu cô, nhưng cứu không được. Thật tội nghiệp! Dù thân bất động nhưng chắc chắn thần trí của cô đang nghe từng lời than thở, hiểu được cái cảnh phũ phàng, đang đắng cay nằm chờ chết! Thật đáng thương! Nếu trong đời cô thường niệm Phật, ngày ngày đều nguyện vãng sanh Tây-phương, thì giờ phút này có lẽ cô đã biết rõ đường nào để đi, và gia đình con cháu cũng biết rõ những gì cần làm, chứ đâu đến nỗi lại diễn ra cảnh trạng: thấy thân nhân bị nạn mà cứ vô tình làm cho hiểm nạn nặng hơn!

Thưa cha má, cái thần thức huệ mạng của mình là chính mà con người thường cho là phụ, thành ra sau cùng họ phải cam chịu khổ đau trải qua hàng vạn



Khuyên người niệm Phật

kiếp. Còn danh vọng, thị phi, ơn nghĩa, tiếng khen chê của hàng xóm... những thứ mà họ cho là chính, thì đến sau cùng lại chỉ là số 0! Tệ hơn nữa, coi chừng nó còn độc hại nguy hiểm vô cùng, vì hoặc là vô tình hoặc là mê muội, cứ lôi nhau vào đường hiểm nạn đau thương! Phải chăng, con người trên thế gian này đang khổ tâm tìm cầu những gì giả tạm, còn cái thực của họ thì lại mạnh tay liệng vào hầm lửa để chịu thiêu đốt ngàn năm!

Cho nên, cần nhanh chóng thức tỉnh, giác ngộ kịp thời để cứu lấy mình. Đừng vì những tình chấp thường tình mà tự chuốc lấy khổ đau vạn kiếp!

Vừa rồi con mới nhận được một tin, nói rằng: “... muốn thờ Phật nhưng sợ phạm lỗi, vì xưa nay đã thờ những vị khác mấy mươi năm rồi, bây giờ thay đổi thì bị trả quả, bị đọa đày, bị mang tội, phạm thượng, ...”.

Thưa cha má, việc này nếu không giải thích rõ, nhiều khi cha má vẫn không thể an tâm niệm Phật để vãng sanh. Gần đây, nhiều thư con đều có đề cập đến chuyện này nhằm gỡ lằn những khó khăn thực tế trong cuộc sống, nhưng đến nay vấn nạn này vẫn chưa



Khuyên người niệm Phật

được hoàn toàn giải tỏa! Có lẽ vì vất vả, bận bịu với cuộc sống, nên chuyện huệ mạng trở thành phụ thuộc mà không ai cẩn thận chú ý đến lời khuyên chẳng? Đời vô thường thì làm sao có thể lần lựa! Lúc còn tỉnh táo mà không lo liệu trước, đợi đến lúc cùng đường, dù có hối hận, muốn tìm một vài lời khuyên để giải thoát cũng đâu còn gì nữa để mà tìm! Suốt đời cặm cụi khổ cực, kiếm từng đồng để làm vốn, trong khi đó, những lời thư này quý hơn vàng mà không chịu tiếp nhận! Uổng thay!

Xưa nay thờ Bồ-tát, thờ Thần Tiên, bây giờ thờ Phật có bị tội, bị trả quả không?! Xin thưa rằng, đây là một nghi ngờ quá sai lầm, sai lầm đến chỗ đáng thương, tội lỗi! Cha má là người tu theo chánh đạo, quyết định đừng bao giờ nghĩ như vậy. Trong những cuộn băng pháp của HT Tịnh Không, có nhiều lần Ngài nhắc nhở đến chuyện này. Xin cha má hãy tin tưởng vững chắc vào những lời pháp đó mà tu hành để thành đạo. Một vị cao tăng xuất thế, họ có thể cứu độ hàng vô số chúng sanh thoát khỏi trần lao. Hàng ngày Ngài hướng dẫn cho hàng triệu người tu hành qua hệ thống mạng lưới điện toán vi tính, nếu có điều gì sai trái thì chính Ngài chịu lấy quả báo và bị đọa trước



Khuyên người niệm Phật

rồi, chứ đâu đến dịp cha má phải lo! Lời Ngài giảng là lời Phật dạy trong kinh, Ngài bị đọa chẳng lẽ Phật nói sai sao? Những người không tin lời Phật thì mới khó tránh khỏi đọa lạc, chứ còn người quyết lòng tin Phật, y theo pháp Phật tu hành, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, thì mọi người đều an lành vãng sanh về với Phật, có ai bị trả quả hay bị đọa đày đâu!

Trong niệm Phật đường ở đây, cũng có nhiều người theo các phái đạo khác tới tu hành, như TCG, Cao Đài giáo, đạo Hòa Hảo, Tiên giáo, Lão giáo, v.v... khi họ ngộ ra sự nhiệm mầu của pháp niệm Phật, họ cũng tới niệm Phật cầu vãng sanh. Có ai bị trả báo đâu? Ngược lại, có người đang tu Phật giáo, bỏ Phật để theo TCG, theo các đạo khác, chưa từng nghe ai bị trở ngại. Đây là sự thật.

Xin cha má hãy nhớ rằng, không có một Thiên Chúa nào lại có tâm thù vặt, không vị Phật hay Bồ-tát nào lại đi hại chết chúng sanh, không có một vị Thánh, Thần, Tiên, Hiền nào lại có tâm hèn hẹp hòi ích kỷ cả. Chỉ vì lòng người cứ để tâm phân biệt, chấp trước, rồi lại tưởng các bậc thiêng liêng cao thượng cũng giống như phàm phu! Đây mới thực sự là điều



Khuyên người niệm Phật

sai lầm! Rõ ràng, chính cái vọng tâm của mình đang hại mình thâm vậy!

Phật giáo là một nền giáo dục đạo nguyên, không phân biệt. Nếu nghiên cứu kỹ trong lời kinh của Phật thì ta sẽ thấy giáo lý của Phật bao trùm nhân sinh, vũ trụ, pháp giới, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, văn hóa, quốc độ. Trước đây 3.000 năm, xã hội Ấn Độ phân chia giai cấp, đẳng phái, tôn ty, nội ngoại rất nặng. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Thái Tử Tất-Đạt-Đa, bỏ ngôi vị thái tử và sống theo cái giai cấp thấp hèn nhất, ngày ngày cầm bình bát ăn xin, là để quyết lòng xóa bỏ giai cấp, xóa bỏ phân biệt, để độ tận chúng sanh. Trong Phật giáo không bao giờ có sự kỳ thị tôn giáo, chưa bao giờ có chuyện “chiến tranh tôn giáo”. Phật dạy vũ trụ, nhân sinh, pháp giới với ta là đồng một thể, là một chứ không hai. Là một thì đại đồng, bình đẳng, chứ làm sao có phân biệt, đố kỵ. Vậy thì, làm gì có chuyện thờ Phật mà các vị khác cạnh tranh!...

Hiểu được cái lý đạo đồng nhất thể thì tất cả tôn giáo đều có sự liên hệ mật thiết với nhau. Các vị giáo chủ có thể đều là Phật Bồ-tát thị hiện để cứu độ chúng sanh. Hình thức, danh từ, cách hành đạo khác nhau để



Khuyên người niệm Phật

cho hợp với căn cơ, ngôn ngữ, văn hóa, đặc tính riêng mà thôi. Như vậy, tu cách nào mà chẳng “Đạo”, thờ vị nào mà chẳng “Giáo”, làm gì có chuyện chống trái nhau!

Tuy nhiên, nếu nói rằng, “Đạo” là con đường giải thoát thì phải biết có đường ngắn đường dài, có thẳng có cong. Nói về “Giáo” thì có khó có dễ, có sâu có cạn. Tu hành muốn được diệu pháp thì phải biết điều chỉnh cho hợp lý, hợp cơ, hợp thời. Người muốn hưởng chút phước báu thế gian thì khó lòng giải thoát, muốn ở lại cảnh người thì khỏi đi Tây-phương. Tất cả những cảnh giới đều tùy tâm sở dục. Cảnh nào cũng có chỗ dung thân, nhưng đã là phước hữu lậu của thế gian, thì lâu hay mau, ít hay nhiều có khác nhau nhưng nhất thiết chưa thoát vòng sanh tử. Muốn thoát vòng sanh tử thì phải thờ Phật, niệm Phật, cầu sanh Tịnh-độ thì mới thành Phật.

Phật dạy “Nhất thiết duy tâm tạo”, thì tất cả đều do chính tâm mình hiển hiện ra. Vật dụng để thờ đều có ý nghĩa biểu trưng. Hình tượng biểu trưng cho chơn tâm tự tánh; đèn tượng trưng cho trí huệ quang minh; nhang tượng trưng cho tín tâm, quán tưởng đến ngũ phần pháp thân Phật: giới, định, huệ, giải thoát,



Khuyên người niệm Phật

giải thoát tri kiến; hoa là nhân, trái cây là quả, hoa-quả tượng trưng cho nhân quả, nhắc nhở rằng trên đời mọi sự đều có nhân quả; cúng nước tượng trưng cho tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đừng phân biệt ganh tỵ; nếu tiếng mõ giúp ta công phu tu hành, nhiếp tâm theo lời kinh tiếng kệ, thì tiếng chuông giúp mình giác ngộ, hồi tâm tỉnh thức, đừng mê vọng lầm lạc... Tất cả đều có hàm ý giáo dục. Như vậy tượng thờ không phải tự nó linh, mà chính là chơn tâm tự tính của chúng ta linh.

Thờ một hình tượng nào thì hình tượng đó ảnh hưởng đến tâm linh của ta, và sau cùng ta nhập vào cảnh giới đó. Muốn thành Phật thì phải niệm Phật, thờ Phật. Muốn về Tây-phương thì phải nguyện cầu sanh về Tây-phương. Muốn đi hướng nào thì ta phải tập hợp tất cả năng lực về hướng đó. Thờ A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật thì tâm mình sẽ thành A-di-đà Phật. “Tự tánh của ta sẽ là A-di-đà”. Thờ A-di-đà Phật thì tương ứng với 48 đại nguyện của Phật A-di-đà, tương ứng với cảnh giới Tây-phương Cực-lạc. Nội ngoại tương hợp, cảm ứng đạo giao, nhờ thế mà ta được Phật A-di-đà tiếp dẫn vãng sanh về Tây-phương



Khuyên người niệm Phật

Cực-lạc, thành Phật tại quốc độ của Phật A-di-đà. Một đời này viên mãn thành tựu.

Tất cả đều do tâm. Như vậy, thờ nhiều hình tượng, niệm nhiều Phật và Bồ-tát có được vãng sanh Tây-phương không? Được! Nhưng với điều kiện sau cùng phải biết chuyển hướng về Tây-phương. Nếu tâm không chuyển hướng về Tây-phương thì không thể vãng sanh Tây-phương được. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy: “Nếu có chúng sanh trụ vào pháp đại thừa, dùng tâm thanh tịnh hướng về Vô Lượng Thọ (tức là Phật A-di-đà), thì niệm đến 10 niệm, và nguyện sanh về quốc độ đó. Khi nghe được pháp thâm sâu liền sanh tin hiểu, dấu như đạt được một niệm thanh tịnh tâm, phát một tâm niệm, niệm đức Phật đó. Thì người này lúc mạng chung trong mộng thấy được A-di-đà Phật, quyết định được sanh về quốc độ đó, được bất thối chuyển, chứng Vô Thượng Bồ-đề”. (VLT kinh, phần cuối của phẩm 24, tam bối vãng sanh).

Kinh pháp đại thừa sâu rộng vô biên, tu pháp nào cũng được. Nhưng điều quan trọng là phải biết hồi hướng tất cả công đức về Tây-phương. Lúc lâm chung phải tỉnh táo, phải tin, phải hiểu, phải nguyện



Khuyên người niệm Phật

vãng sanh, và phải niệm A-di-đà Phật, thì một niệm, mười niệm cũng được vãng sanh. Nhưng dễ hay khó? Rất khó! Vì cái tâm đã tập nhiễm những cảnh giới khác, vô định hướng. Tu xen tạp thì như đứng trước vạn nẻo đường, sau cùng không biết chọn đường nào để đi! Như ngay lúc còn khỏe mạnh, còn sáng suốt mà phân vân chưa rõ, thì làm sao lúc lâm chung lại có khả năng chọn lựa! Nghiệp chướng sâu nặng, oán thân chập chùng, thân tâm đau buốt, gia sự rối ren, mê man bất tỉnh, v.v... đâu có cơ hội nào cho ta thoát nạn!

Chính vì thế, niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ vẫn là pháp môn thẳng tắt, dễ nhất, băng ngang qua tam giới, thoát ly sanh tử luân hồi, không cần chứng đắc từng đẳng cấp một như theo chiều dọc. Thật bất khả tư nghị!

Người tu nhiều pháp môn, cuối đời có phước phần niệm mười niệm vãng sanh, chỉ vì nhờ thiện căn phước đức sâu dày từ nhiều đời kiếp về trước bỗng nhiên xuất hiện mới có cơ duyên này. Sự thành tựu này phải hội đủ ba điều kiện:

Một là, phải tỉnh táo lúc lâm chung, không được mê man bất tỉnh, không bị điên đảo khùng bô;



Khuyên người niệm Phật

Hai là, gặp được thiện tri thức khuyên giải, khai thị;

Ba là, phải phát khởi lòng tin tưởng và quyết lòng thực hiện.

Thế gian tìm được mấy người có may mắn này! Người có thiện căn phúc đức rất sâu dày, nhưng khi lâm chung không hội đủ ba điều kiện cũng không thể vãng sanh.

Xin ví dụ cụ thể cho cha má rõ hơn. Như chính cha má suốt đời thờ nhiều hình tượng, tu hành làm người hiền lương, cầu mong được tái sanh làm người, không có ý hướng gì về sự thoát ly lục đạo sanh tử luân hồi cả. Tu như vậy không phải sai, nhưng chắc chắn rằng, dù có tu giỏi cách nào đi nữa cũng không thể giải thoát. Tại sao vậy? Vì chính cái tâm muốn trở lại thế gian thì không thể thoát khỏi thế gian. Phật dạy, “Tam giới vô an, du như hỏa trạch”, tu cầu được tái sanh làm người là quyết ở lại trong tam giới, thì phải chịu cảnh bất an, khó bề tránh khỏi bị thiêu, bị đốt! Nhưng may mắn cuối đời nhờ con cháu hỗ trợ, biết đường thoát ly tam giới, đường vãng sanh Tây-phương thành Phật. Nếu cha má kịp thời tỉnh ngộ,



Khuyên người niệm Phật

quyết lòng tin tưởng Phật pháp, xả bỏ thế đời, quyết chí niệm Phật, tha thiết cầu xin vãng sanh, thì cha má đã có được tới 2 phần 3 điều kiện để thành đạt rồi.

Như vậy, được vãng sanh thoát vòng sanh tử đâu phải là khó. Cái chính yếu là mình có quyết đi hay không mà thôi. Quyết đi thì có cơ hội giải thoát. Ngược lại, còn dự dự chưa quyết, còn vương bận cuộc đời, còn lưu luyến tình cảm, còn đèo bồng chuyện thế gian, v.v... nghĩa là còn muốn cái khổ nạn trong sanh tử luân hồi thì đành phải chịu nạn vậy! Rõ ràng, hoàn toàn là do tự mình! Xin cha má suy nghĩ thật kỹ.

Gặp được người khuyên, phát lòng thật sự tin tưởng làm theo là đi được 2/3 đoạn đường, chỉ còn làm sao cho được tỉnh táo lúc lâm chung thì được hoàn toàn tương ứng với điều kiện vãng sanh. Làm sao được tỉnh táo? Thưa cha má, một là buông xả để niệm Phật, hai là hộ niệm.

Niệm Phật là phần người ra đi phải làm. Ngày đêm niệm A-di-đà Phật, từng giờ từng phút niệm A-di-đà Phật, quyết định không niệm gì khác. Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật nguyện sanh Cực lạc, mỗi lần đau bệnh là mỗi lần cầu đi, không sợ chết,



Khuyên người niệm Phật

không cầu lành bệnh. Nếu tâm cầu vãng sanh mạnh mẽ như vậy, thì lúc lâm chung dễ được tinh táo để theo Phật vãng sanh.

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, phân hạ phẩm hạ sanh, Phật nói: “Một chúng sanh tạo nghiệp bất thiện ngũ nghịch thập ác, đủ các bất thiện. Người như vậy, do ác nghiệp phải đọa vào ác đạo, trải qua nhiều kiếp thọ khổ vô cùng. Nếu người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức dùng nhiều lời an ủi, vì nói diệu pháp dạy bảo niệm Phật, phát lòng tin, chí tâm xưng danh chẳng dứt đủ 10 niệm “Nam Mô A-di-đà Phật”. Do xưng danh hiệu Phật, nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng chung, thấy liên hoa dường như mặt nguyệt trước mặt người đó. Như trong khoảng một niệm liền được vãng sanh Cực-lạc thế giới”.

Mê man là vì nghiệp chướng báo hại, khủng bố vì oan gia tấn công, lạc xuống ba đường ác là do ác nghiệp dẫn dắt. Chí thành niệm Phật thì được chư Phật gia trì, Long-Thiên bát bộ bảo vệ, được 25 vị Hộ Pháp bảo hộ, chính nhờ thế mà tất cả những thế lực hung hiểm không thể phá hoại và mình được an toàn vãng sanh theo Phật.



Khuyến người niệm Phật

Còn hộ niệm là điều không thể thiếu để bảo vệ người lâm chung và giữ chánh niệm cho họ. Nếu trong làng có ban hộ niệm thì quá tốt, hãy nhờ họ tới hộ niệm cho mình. Còn không, thì con cháu trong nhà phải giữ nhiệm vụ này, nhất định không thể sơ suất. Muốn hộ niệm được dễ dàng lúc lâm chung, thì ngay bây giờ phải thường xuyên tổ chức niệm Phật chung với nhau, mỗi ngày một lần thì quá tốt, còn không, ít ra một tuần phải họp lại để niệm Phật, lạy Phật. Phải tập làm quen với không khí niệm Phật. Phải có công phu niệm Phật, phải có lòng chí thành mới được cảm ứng đạo giao, mới tương ứng được với từ lực gia trì của chư Phật, thì tội chướng mới tiêu trừ, phước huê tăng trưởng. Tổ chức niệm Phật chung với nhau để khuyến tấn tu hành, củng cố lòng tin, đến lúc cần thiết thì mọi người đã sẵn sàng trợ niệm cho người ra đi. Lúc đó, trăm người một hướng, mọi người nhứt tâm, đồng lòng nhất trí niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Lực lượng này mạnh lắm, bảo đảm người ra đi sẽ được Phật phóng quang tiếp dẫn. Có được vậy, mới thấy một đại phước đức trên đời, hằng tỷ người chưa chắc có ai bì được! Xin tất cả anh chị em hãy cẩn thận suy xét chuyện này, hãy coi lại thật kỹ những thư nói về



Khuyên người niệm Phật

sự hộ niệm. Có lẽ con sẽ viết thêm về sự hộ niệm để giải thích cho rõ hơn. Cầu mong cha má thấu hiểu đạo lý, mong tất cả anh chị em hãy quyết lòng cứu độ cha mẹ để trọn đại hiếu làm con. Cứu người là cứu chính mình vậy.

Trở lại việc thờ phụng, Phật dạy, “Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, thì chuyện tốt xấu, họa phước, công tội, v.v... đều ứng hiện đúng theo tâm niệm của mình. Chính cái tâm mình làm chủ, thế lực bên ngoài chỉ phối vào chỉ là khách. Sở dĩ, người khách có đến thăm nhà đều do người chủ mở cửa mời vào. Tâm thiện lương có khách thiện lương, tâm tà vạy có khách tà vạy. Họa hay phước đều ứng hợp với tâm địa của chính mình! Thờ một vị Phật, chính là để tâm của mình hướng về Phật, sau cùng mình thành Phật. Thờ một vị Thần thì chính mình muốn ở lại trong cảnh giới của vị thần. Thờ đức Lão Tử là mình muốn tu phép “Vô-Vi” của Tiên gia, thờ đức Khổng Tử là muốn thực hiện cái hạnh chánh nhân quân tử, “Hữu-Vi” thế gian. Tất cả đều là sở nguyện của chính ta, chứ các Ngài đã khuất bóng lâu rồi đâu còn ở đây mà kiểm soát hành động của mình! Cho nên, thờ hình



Khuyên người niệm Phật

tượng là để soi lại chính bản tâm của mình, nhắc nhở ta ngày ngày phải noi theo gương đó mà hành đạo.

“Nhất thiết duy tâm tạo”. Phải nắm cho thật vững lý đạo này. Nếu tâm hồn của mình chánh trực, từ bi... thì tất cả đều trở thành thân thiện. Nếu tâm hồn xấu xa, hiểm ác, tà vạy thì dù có thờ hình Phật cũng chỉ gây nên tội, cũng là đường tà chứ có hơn gì đâu! Ma-Phật, Phật-Ma chính ở tâm mình.

Ứng dụng đạo lý này vào thực tế rất là hay. Ví dụ, nếu mình cứ cho rằng những người hàng xóm đều xấu ác, thì ta sẽ không hòa hợp được với ai và không ai có thể thân thiện được với mình. Một người thiện lương tốt đẹp, nhưng ta cứ ganh tỵ đố kỵ, thì dù họ có hiền từ cũng trở thành đối nghịch. Thờ cúng ông bà, nếu ta luôn luôn nghĩ rằng ông bà thương yêu, bảo vệ, hộ trì thì ta sẽ thấy an vui, có chỗ nương dựa, mỗi lần thấp nén nhang trước bàn thờ lòng ta sẽ cảm thấy ấm áp, an lành, được sự che chở. Nhờ vậy mà sắc tướng của ta hỷ lạc, đêm đêm ngủ ngon, nhiều mộng đẹp.

Ngược lại, nếu cứ nghĩ rằng, những người chết đó sẽ về bắt mình chết theo, hành tội mình... thì vừa thấy tám hình trên bàn thờ là bắt đầu run sợ, bị khủng



Khuyên người niệm Phật

bồ. Từ đó mà ăn ngủ không ngon, sắc tướng không tươi, đêm đêm ác mộng!

Tất cả những hiện tượng này đều do tâm tạo ra. Phải chăng, chính tâm ta đã biến ông bà thành Tiên-Hiền thiện lành gia tri con cháu, và cũng chính cái tâm này đã biến họ thành người ác hiểm hãm hại kẻ hậu lai!...

Một đạo giáo chính nó không có chánh có tà, mà tà chánh do tâm. Tâm chánh thì pháp chánh, tâm tà thì pháp tà. Nội ngoại tương hợp với nhau trong đạo nhân quả, duy tâm.

Dựa theo đạo lý này thì chư vị quỷ thần có trả thù mình hay không đều do chính cái tâm của mình chánh hay tà. Nếu tâm ta chánh thì có chánh thần phù hộ, nếu tâm ta tà thì có tà thần điều khiển. Cha đang theo chánh đạo, thờ chánh thần. Chánh thần thì họ đều là đấng chánh nhân, trượng phu, quân tử. Đã là chánh nhân quân tử thì làm gì có chuyện đi hại chúng sanh! Chánh thì phải nương theo Chánh Giác, Chánh kiến, Chánh Tri... trong đó Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Như Lai là ngọn đuốc soi đường chung cho chúng sanh trong thập pháp giới. Thờ Phật là tuyên



Khuyên người niệm Phật

dương Vô Thượng Chánh Nhân, là đi đúng đường hướng của tất cả chư vị Bồ-tát, Thánh Thần, Thiên Địa. Họ khen ngợi, bảo hộ cho ta chứ sao lại nghĩ rằng họ trả thù? Phải chăng tự mình đã nghĩ sai, tự mình đã tạo lỗi trước. Thật là không nên vậy.

Phật dạy, “Vạn pháp duy tâm”, thì phải lo tu sửa ngay cái tâm của mình. Cái tâm của mình nghĩ điều tốt thì mình được điều tốt, tâm của mình tưởng đến điều sai thì đó là tự mình hại lấy mình!

Ngài Thích-Nhất-Hạnh, một thiền sư VN nổi tiếng nói: “Tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm”. Nhất tâm là chánh tâm, nghe một tiếng chuông thì nhất định phải đổi cái tâm niệm lại, đổi tà thành chánh, đổi xấu thành tốt. Đổi cái tâm lo sợ bị trả thù, thành tâm được gia trì bảo hộ. Đổi tâm muốn hưởng phước báu, thành tâm biết thương người giúp đời. Đổi tâm muốn lăn lộn trong lục đạo luân hồi thành cái tâm muốn cầu thoát ly tam giới. Đổi cái tâm muốn trở lại làm người, thành cái tâm muốn thành Thánh Nhân. Đừng cầu mong ở lại làm phàm phu mà hãy nguyện cầu vãng sanh Tây-phương thành Phật... Tất cả những quan niệm lệch lạc hãy chuyển đổi lại, thì chắc chắn



Khuyên người niệm Phật

vạn sự sẽ được tốt đẹp. Cứ đời theo chiều hướng tốt đẹp thì sẽ tận hưởng tất cả mọi sự thiện lợi trong đời.

Cha má ạ! Giải thoát được hay không là do mình có tỉnh ngộ kịp thời hay không. Chỉ có tự cha má thức tỉnh mới cứu được cha má mà thôi. Một lần tỉnh ngộ thì thấy rõ đường đi, biết những gì cần làm. Còn nếu cứ giữ khư khư những quan niệm cá nhân, không chịu nghe theo lời Phật, thì nghiệp báo của cha cha nhận, khổ hải của má má lo. Con không có tài nào cứu cha má được. Một khi lỡ bề lạc vào đường hiểm nạn rồi, thì lúc đó dù cho cha má có rên la, than khóc từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm qua hàng vạn kiếp, cũng không có một người bạn đạo nào tới thăm lom, không có một người quen nào tới an ủi, không một đứa con nào có thể tới dâng cho cha má chén cháo đâu! Đây là một sự thực vô cùng khủng khiếp! Vô cùng kinh hoàng! Vô cùng đau khổ! Không thể nào nói cho hết lời! Vạn vạn lần xin cha má hiểu cho thấu mà mau mau thức tỉnh, vững lòng niệm Phật tu hành.

Còn về phần anh chị em, xin nhớ cho, đừng nghĩ rằng trên đời không có quả báo, chỉ vì ngày giờ chưa tới đó thôi! Cho nên, xin anh chị em cũng nên cố gắng tu hành, và mau mau hỗ trợ việc niệm Phật của cha



Khuyên người niệm Phật

má. Nhắc nhở người quyết lòng niệm Phật cầu về Tây-phương. Nhất thiết không hẹn, không chờ, không vì một lý do gì mà phải tự hại mình đến chỗ thảm thương!

Trở lại chuyện thờ hình tượng, nếu xưa nay mình thờ nhiều hình tượng rồi, không dỡ thay đổi thì cũng không cần thay đổi nữa. Xin nhắn với anh chị em hãy tùy thuận theo cha má, đừng quá lo lắng về chuyện này. Vì thực ra, nếu gượng ép thay đổi một chút hình thức, mà tâm vẫn còn ái ngại, còn vướng mắc vào đó thì có ích lợi gì đâu! Tất cả đều do tâm tạo mà.

Điều quan trọng là ta phải thấy rõ đường nào giải thoát để quay đầu, còn những hình tượng thờ trên bàn để tỏ lòng kính trọng, ngưỡng mộ, biết ơn... Cho nên, có thể thờ chung trong một bàn thờ, nhưng vị trí của Phật phải được tôn thượng, trang nghiêm thì cũng không phải là sự chống trái. Hẳn nhiên, thờ nhiều hình tượng như vậy dễ làm tâm ta mất chánh niệm. Tốt nhất vẫn là: chỉ thờ một tượng Phật A-di-đà. Đây là pháp “Quán Tượng Niệm Phật”, nhất tâm chuyên niệm về một hướng để khỏi bị lạc lúc lâm chung chứ không phải là sự phân biệt.



Khuyên người niệm Phật

Như vậy, thờ nhiều hình tượng khác nhau, tu nhiều pháp môn khác nhau có được vãng sanh hay không? Có thể được, bằng cách đem tất cả công đức tu hành được hồi hướng về Tây-phương để cầu sanh Tịnh-độ.

Nhưng dễ hay khó? Rất khó! Khó chứ không phải là không được. Khó ở chỗ vì tạp tu, tạp tu thì không tương ứng với lời nguyện của A-di-đà Phật. Đây chính là vì tín tâm không chơn thành, nguyện cầu không tha thiết, hạnh tu không chuyên nhất, nên công đức hồi hướng về Tây-phương yếu. Bình thời tâm không trụ nơi câu Phật hiệu, thì khi lâm chung khó có thể chuyển đổi tâm ý để niệm Phật, không biết cầu về Tây-phương. Hơn nữa, sẽ bị nghiệp chướng và oan gia trái chủ công phá làm cho tâm dễ bị loạn, không thể cất lời niệm câu Phật hiệu, vì thế mà không thể vãng sanh. Phật nói: “Đời mạt pháp, ức ức người tu, khó tìm một người chứng đắc” chính vì chúng sanh không tiếp nhận được lực gia trì của Phật, bị oan gia nghiệp chướng tự do công phá. Nghĩ lại thử, liệu ta có may mắn hơn ức ức người đó hay không!? Cho nên Phật mới nói: “chỉ còn nhờ câu Phật hiệu mà thoát khỏi trầm luân”. Xin cha má suy xét kỹ.



Khuyên người niệm Phật

Một vấn đề khác, “... thờ tượng Phật rồi thì quý vị khác không dám tới nhà...”. Sự ái ngại này cũng không ra khỏi những lầm lẫn bên trên! Phật là đấng đại từ đại bi, cứu độ muôn loài chúng sanh, chứ Phật đâu có bắt tội ai bao giờ mà nói thờ Phật thì “các vị khác(?)” không dám tới nhà!

Thật ra, điều này cũng có một phần đúng. Chư Phật Như Lai cứu độ chúng sanh trong thập pháp giới không xả bỏ ai hết. Một người dù ác tới đâu, nhưng khi biết sám hối, biết quay đầu cải ác làm thiện thì đều có thể tu hành, lạy Phật, niệm Phật để được độ thoát. Người nào không muốn làm lành, chỉ muốn làm ác thì chắc chắn sẽ bị Long Thiên, Hộ Pháp đuổi ra.

Ngay đối với chính mình cũng vậy, mình thờ Phật, nếu có cái tâm thiện lành chân chính thì được Long Thiên và Hộ-Pháp bảo hộ. Còn nếu có tà tâm, ác hạnh thì dù có thờ tượng Phật thật lớn cũng không có sự gia trì. Dù cho Thần, Hộ-Pháp không đuổi mình ra được (vì đây là nhà của mình), nhưng chắc chắn không một vị Thiện Thần nào lại đi bảo hộ người tà ác. Thiện Thần không giúp thì tai ương từ đâu đến chắc cũng không khó đoán!



Khuyên người niệm Phật

Nói tóm lại: thờ Phật chỉ có tốt chứ không có xấu, còn nếu bị xấu là do tâm hành của mình xấu, điều này không liên quan đến việc thờ Phật. Chánh-Tà đều do tâm, Họa-Phước đều do tâm, thì một vị nào đến với mình là tốt hay xấu cũng đều do tâm của mình mà ra. Thế thì có chi phải ngại chuyện này!

Để vấn nạn này được giải quyết rõ hơn, con xin trích một một đoạn của thông báo về “Cứu độ những chúng sanh khổ nạn” do HT Tịnh Không mới vừa đưa ra cho Hội Tịnh Tông thực hiện, nhằm kêu gọi tất cả đồng tu mở lời giảng pháp của Ngài suốt đêm để cho chúng sanh trong hư không pháp giới nghe. Thông báo ấy nói rằng:

“

... chúng sanh trong hư không pháp giới là một thể. Là đệ tử của Phật, hôm nay chúng ta may mắn được nghe Phật pháp, đương nhiên cần phải chiếu cố đến chúng sanh ở tận hư không pháp giới, nhất là những oan gia trái chủ của mình trong nhiều đời nhiều kiếp.

Con người đến lúc lâm chung, những oan gia trái chủ sẽ thường hiện thành những người thân thuộc đã qua đời của quý vị để đến tiếp dẫn, đến để trả thù,



Khuyên người niệm Phật

thanh toán quý vị, đến đánh phá quý vị và làm chướng ngại, không cho quý vị vãng sanh về nơi tốt lành. Oan oan tương báo như thế đến lũy kiếp cũng không thể cùng tận. Thật là khổ không kể xiết!

Ngày nay chúng ta may mắn hiểu rõ và giác ngộ thì phải dùng cái tâm chí thành để hóa giải tất cả mọi oan kết. Cầu chư Phật, Bồ-tát gia hộ, khiến họ cũng có cơ duyên nghe được Phật pháp, hầu hóa giải những đối nghịch oan trái, hóa thù thành bạn, hóa oán thành thân, từ đây trở về sau mãi mãi là bạn đạo trên đường Bồ-đề để đồng thành Phật đạo và cùng nhau cứu độ chúng sanh.

Phàm là những người cầu học, chỉ cần chúng ta bắt tay vào việc liền có thể khiến cho tất cả chúng sanh trong pháp giới được nghe pháp và đạt lợi ích. Vì sao chúng ta lại không cùng nhau bắt tay vào việc? Nghĩa là mỗi đêm phát thanh về Phật học giảng thuyết, để từ đó có thể rộng độ chúng sanh đang khổ nạn đều có cơ hội thính pháp nghe kinh, để rồi được cùng nhau bước lên con đường lìa khổ đạt vui, cuối cùng là phát nguyện cầu sanh thế giới Tây-phương Cực-lạc, thoát khỏi cảnh khổ của lục đạo luân hồi.



Khuyên người niệm Phật

.....”

Đây là một đoạn thông báo của cho đồng tu của riêng Hội Tịnh Tông Thế giới đêm đêm mở kinh pháp để cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới tới nghe, hầu giúp họ giác ngộ, hóa giải oan gia trái chủ, hóa giải kiếp nạn thế giới. Chương trình này lấy giảng ký kinh Địa Tạng làm chính.

Chúng sanh này là tất cả hữu tình trong pháp giới, có thiên địa, quỷ thần, yêu ma, oan gia trái chủ, v.v... Người nào có tâm cải ác làm lành thì tới, người nào không có tâm hướng thiện thì tự họ lánh xa. Tất cả Yêu, Ma, Quỷ, Thần, v.v... cũng là chúng sanh trong pháp giới, có người cũng biết tu hành, có người không tu. Người không tu họ thích hợp những chỗ không thờ Phật, người biết tu họ tìm về những nơi thờ Phật để hộ trì. Như vậy, nhà nào có chân chánh thờ Phật thì sẽ có Thiên Thần, Hộ-Pháp bảo hộ, chúng ta đâu cần lo đến chuyện người đến kẻ đi!

Phật dạy “Y báo theo chánh báo chuyển”. Y báo là môi trường chung quanh, chánh báo là chính mình. Tâm mình biết thành tâm tu hành thì tự nhiên chuyển hóa hoàn cảnh chung quanh. Ý tưởng, hành động, môi



Khuyên người niệm Phật

trường, con cháu, hàng xóm, người thân, đạo hữu, và ngay cả chúng sanh trong hư không pháp giới cũng từ từ chuyển hướng thuận theo người tu hành. Cho nên, càng tu hành càng có công đức, một là cứu mình, hai là cứu được những người chung quanh.

Cũng nên chú ý một điều, thông báo bên trên có một đoạn khai thị rất quan trọng:

“... Con người đến lúc lâm chung, những oan gia trái chủ sẽ thường hiện thành những người thân thuộc đã qua đời của quý vị để đến tiếp dẫn, đến để trả thù, thanh toán quý vị, đến đánh phá quý vị và làm chướng ngại, không cho quý vị vãng sanh về nơi tốt lành...”.

Niệm Phật cầu vãng sanh Tây-phương Cực-lạc thì vị tiếp dẫn ta là Phật A-di-đà, hoặc có đủ Tây-phương Tam Thánh, hoặc có chư Thánh chúng Tây-phương. Nghĩa là chư vị Bồ-tát hoặc Thánh chúng cõi Tây-phương từng theo đức A-di-đà đến tiếp dẫn. Khi đau bệnh, ta quyết một lòng niệm Phật cầu Phật A-di-đà đến tiếp độ, đừng nên xao lãng. Ngoài A-di-đà Phật ra không được đi theo bất cứ một vị nào khác. Nếu không chú ý điều này, rất dễ bị oan gia trái chủ gạt mình vào cái bẫy của họ để trả thù, ví dụ như hóa



Khuyên người niệm Phật

thành ông tiên, bà chúa, ông bà, cha mẹ, v.v... tới rủ mình đi theo. Nên nhớ bất cứ trường hợp nào ta vẫn cứ bình tĩnh, đừng nghĩ tới họ, đừng nhìn tới họ, một lòng niệm Phật thì có thể hóa giải tất cả vậy.

Thôi, xin cha má và anh chị em hãy đọc lại thư này thêm lần nữa. Đường thành đạo đang ở trước mắt. Cơ hội giải thoát đang có trong vòng tay. Chơn tín lời Phật dạy, thiết nguyện vãng sanh Tây-phương, một lòng thành tâm niệm Phật thì từ đây ta bắt đầu thành Phật, một đời này thành Phật chứ không cần đợi đến đời sau. Nguyên cầu cho thiện căn phước đức của mọi người hiển hiện để cơ duyên đều được tròn giải thoát.

A-di-đà Phật,

Con kính thư.

(Úc châu ngày 12/1/04).

- Hết tập 3A -